CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 09/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 09/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 06/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 06/01/2024*)*.

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM
Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 09/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 06/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	14A-884.85	Quảng Ninh	701	12A-238.88	Lạng Sơn	1401	51L-111.11	Hồ Chí Minh	2101	14A-855.59	Quảng Ninh	2801	14A-855.56	Quảng Ninh
2	14A-888.79	Quảng Ninh	702	14A-855.50	Quảng Ninh	1402	14A-888.22	Quảng Ninh	2102	14A-883.79	Quảng Ninh	2802	14A-882.68	Quảng Ninh
3	17A-418.99	Thái Bình	703	14A-883.68	Quảng Ninh	1403	15K-246.99	Hải Phòng	2103	18A-398.68	Nam Định	2803	15K-251.38	Hải Phòng
4	22A-235.67	Tuyên Quang	704	14A-886.79	Quảng Ninh	1404	15K-247.97	Hải Phòng	2104	19A-604.44	Phú Thọ	2804	15K-265.55	Hải Phòng
5	30K-789.86	Hà Nội	705	17A-395.88	Thái Bình	1405	17A-418.68	Thái Bình	2105	20A-746.86	Thái Nguyên	2805	17A-418.89	Thái Bình
6	30K-843.99	Hà Nội	706	17A-418.66	Thái Bình	1406	17A-418.88	Thái Bình	2106	30K-799.68	Hà Nội	2806	18A-411.14	Nam Định
7	30K-844.99	Hà Nội	707	19A-616.66	Phú Thọ	1407	18A-399.86	Nam Định	2107	30K-842.34	Hà Nội	2807	20A-747.77	Thái Nguyên
8	30K-845.55	Hà Nội	708	30K-844.56	Hà Nội	1408	20A-746.78	Thái Nguyên	2108	30K-845.99	Hà Nội	2808	22A-235.55	Tuyên Quang
9	30K-852.99	Hà Nội	709	30K-845.63	Hà Nội	1409	20A-747.89	Thái Nguyên	2109	30K-847.97	Hà Nội	2809	23A-139.39	Hà Giang
10	30K-854.44	Hà Nội	710	30K-846.86	Hà Nội	1410	30K-839.98	Hà Nội	2110	30K-848.89	Hà Nội	2810	30K-840.00	Hà Nội
11	30L-079.88	Hà Nội	711	30K-849.98	Hà Nội	1411	30K-841.11	Hà Nội	2111	30K-848.99	Hà Nội	2811	30K-842.22	Hà Nội
12	30L-111.33	Hà Nội	712	30K-853.45	Hà Nội	1412	30K-845.66	Hà Nội	2112	30K-852.22	Hà Nội	2812	30K-845.67	Hà Nội
13	35A-394.44	Ninh Bình	713	30K-853.99	Hà Nội	1413	30K-847.77	Hà Nội	2113	30K-963.69	Hà Nội	2813	30K-846.66	Hà Nội
14	35A-399.89	Ninh Bình	714	35A-394.56	Ninh Bình	1414	30K-848.68	Hà Nội	2114	30L-000.96	Hà Nội	2814	30K-852.34	Hà Nội
15	37K-277.72	Nghệ An	715	37K-252.68	Nghệ An	1415	30K-850.00	Hà Nội	2115	30L-106.68	Hà Nội	2815	30K-861.86	Hà Nội
16	38A-577.75	Hà Tĩnh	716	38A-596.96	Hà Tĩnh	1416	30K-882.28	Hà Nội	2116	48C-099.99	Đắk Nông	2816	30K-924.68	Hà Nội
17	47A-664.44	Đắk Lắk	717	47A-664.56	Đắk Lắk	1417	30L-082.88	Hà Nội	2117	51L-131.23	Hồ Chí Minh	2817	30K-993.86	Hà Nội
18	47A-666.56	Đắk Lắk	718	48A-211.11	Đắk Nông	1418	30L-083.83	Hà Nội	2118	51L-138.89	Hồ Chí Minh	2818	30K-998.98	Hà Nội
19	48A-211.12	Đắk Nông	719	51L-079.99	Hồ Chí Minh	1419	37K-277.78	Nghệ An	2119	51L-308.67	Hồ Chí Minh	2819	43A-809.09	Đà Nẵng
20	51L-125.55	Hồ Chí Minh	720	51L-126.86	Hồ Chí Minh	1420	37K-282.28	Nghệ An	2120	51L-316.68	Hồ Chí Minh	2820	47A-677.88	Đắk Lắk
21	51L-127.97	Hồ Chí Minh	721	51L-130.00	Hồ Chí Minh	1421	43A-842.22	Đà Nẵng	2121	51L-333.79	Hồ Chí Minh	2821	51L-129.98	Hồ Chí Minh
22	51L-128.86	Hồ Chí Minh	722	51L-133.38	Hồ Chí Minh	1422	51L-125.67	Hồ Chí Minh	2122	51L-366.66	Hồ Chí Minh	2822	51L-129.99	Hồ Chí Minh
23	51L-133.31	Hồ Chí Minh	723	51L-138.99	Hồ Chí Minh	1423	51L-128.99	Hồ Chí Minh	2123	51L-391.79	Hồ Chí Minh	2823	51L-131.11	Hồ Chí Minh
24	51L-137.77	Hồ Chí Minh	724	51L-219.79	Hồ Chí Minh	1424	51L-129.88	Hồ Chí Minh	2124	60K-458.88	Đồng Nai	2824	51L-138.68	Hồ Chí Minh
25	51L-137.97	Hồ Chí Minh	725	61K-367.77	Bình Dương	1425	51L-132.34	Hồ Chí Minh	2125	61K-379.89	Bình Dương	2825	51L-156.66	Hồ Chí Minh
26	51L-207.37	Hồ Chí Minh	726	61K-367.86	Bình Dương	1426	51L-133.32	Hồ Chí Minh	2126	62A-398.89	Long An	2826	51L-222.82	Hồ Chí Minh
27	51L-211.11	Hồ Chí Minh	727	61K-377.88	Bình Dương	1427	51L-136.99	Hồ Chí Minh	2127	78A-188.86	Phú Yên	2827	60K-458.66	Đồng Nai
28	51L-333.35	Hồ Chí Minh	728	61K-378.79	Bình Dương	1428	51L-137.89	Hồ Chí Minh	2128	86A-282.34	Bình Thuận	2828	61K-367.88	Bình Dương
29	81A-392.22	Gia Lai	729	81A-392.34	Gia Lai	1429	51L-202.22	Hồ Chí Minh	2129	88A-669.88	Vĩnh Phúc	2829	81A-396.99	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	83A-171.71	Sóc Trăng	730	81A-395.79	Gia Lai	1430	51L-282.22	Hồ Chí Minh	2130	88A-678.79	Vĩnh Phúc	2830	88A-668.58	Vĩnh Phúc
31	88A-668.96	Vĩnh Phúc	731	82A-144.44	Kon Tum	1431	51L-287.87	Hồ Chí Minh	2131	89A-449.98	Hưng Yên	2831	88A-688.89	Vĩnh Phúc
32	88A-668.98	Vĩnh Phúc	732	88A-668.87	Vĩnh Phúc	1432	66C-168.68	Đồng Tháp	2132	98A-719.96	Bắc Giang	2832	99A-698.79	Bắc Ninh
33	98A-719.93	Bắc Giang	733	88A-686.83	Vĩnh Phúc	1433	81A-399.98	Gia Lai	2133	98C-333.39	Bắc Giang	2833	99A-739.98	Bắc Ninh
34	30K-839.53	Hà Nội	734	30K-839.54	Hà Nội	1434	30K-839.50	Hà Nội	2134	30K-839.83	Hà Nội	2834	30K-839.51	Hà Nội
35	30K-839.55	Hà Nội	735	30K-839.56	Hà Nội	1435	30K-839.65	Hà Nội	2135	30K-839.87	Hà Nội	2835	30K-839.64	Hà Nội
36	30K-839.77	Hà Nội	736	30K-839.66	Hà Nội	1436	30K-839.71	Hà Nội	2136	30K-839.91	Hà Nội	2836	30K-839.90	Hà Nội
37	30K-839.85	Hà Nội	737	30K-839.92	Hà Nội	1437	30K-839.73	Hà Nội	2137	30K-839.94	Hà Nội	2837	30K-840.09	Hà Nội
38	30K-839.86	Hà Nội	738	30K-840.04	Hà Nội	1438	30K-839.75	Hà Nội	2138	30K-840.08	Hà Nội	2838	30K-840.17	Hà Nội
39	30K-840.10	Hà Nội	739	30K-840.23	Hà Nội	1439	30K-840.01	Hà Nội	2139	30K-840.24	Hà Nội	2839	30K-840.19	Hà Nội
40	30K-840.11	Hà Nội	740	30K-840.29	Hà Nội	1440	30K-840.05	Hà Nội	2140	30K-840.36	Hà Nội	2840	30K-840.22	Hà Nội
41	30K-840.21	Hà Nội	741	30K-840.38	Hà Nội	1441	30K-840.15	Hà Nội	2141	30K-840.46	Hà Nội	2841	30K-840.41	Hà Nội
42	30K-840.31	Hà Nội	742	30K-840.56	Hà Nội	1442	30K-840.16	Hà Nội	2142	30K-840.49	Hà Nội	2842	30K-840.44	Hà Nội
43	30K-840.45	Hà Nội	743	30K-840.61	Hà Nội	1443	30K-840.26	Hà Nội	2143	30K-840.63	Hà Nội	2843	30K-840.47	Hà Nội
44	30K-840.50	Hà Nội	744	30K-840.65	Hà Nội	1444	30K-840.28	Hà Nội	2144	30K-840.66	Hà Nội	2844	30K-840.53	Hà Nội
45	30K-840.59	Hà Nội	745	30K-840.67	Hà Nội	1445	30K-840.42	Hà Nội	2145	30K-840.89	Hà Nội	2845	30K-840.60	Hà Nội
46	30K-840.77	Hà Nội	746	30K-840.81	Hà Nội	1446	30K-840.51	Hà Nội	2146	30K-841.01	Hà Nội	2846	30K-840.62	Hà Nội
47	30K-840.84	Hà Nội	747	30K-840.85	Hà Nội	1447	30K-840.57	Hà Nội	2147	30K-841.13	Hà Nội	2847	30K-840.87	Hà Nội
48	30K-840.91	Hà Nội	748	30K-841.14	Hà Nội	1448	30K-840.69	Hà Nội	2148	30K-841.17	Hà Nội	2848	30K-841.30	Hà Nội
49	30K-840.95	Hà Nội	749	30K-841.22	Hà Nội	1449	30K-840.76	Hà Nội	2149	30K-841.35	Hà Nội	2849	30K-841.33	Hà Nội
50	30K-840.97	Hà Nội	750	30K-841.44	Hà Nội	1450	30K-840.78	Hà Nội	2150	30K-841.48	Hà Nội	2850	30K-841.59	Hà Nội
51	30K-840.98	Hà Nội	751	30K-841.50	Hà Nội	1451	30K-840.92	Hà Nội	2151	30K-841.49	Hà Nội	2851	30K-841.62	Hà Nội
52	30K-841.03	Hà Nội	752	30K-841.52	Hà Nội	1452	30K-841.04	Hà Nội	2152	30K-841.51	Hà Nội	2852	30K-841.78	Hà Nội
53	30K-841.10	Hà Nội	753	30K-841.53	Hà Nội	1453	30K-841.05	Hà Nội	2153	30K-841.57	Hà Nội	2853	30K-841.98	Hà Nội
54	30K-841.15	Hà Nội	754	30K-841.56	Hà Nội	1454	30K-841.07	Hà Nội	2154	30K-841.72	Hà Nội	2854	30K-842.17	Hà Nội
55	30K-841.34	Hà Nội	755	30K-841.85	Hà Nội	1455	30K-841.27	Hà Nội	2155	30K-841.94	Hà Nội	2855	30K-842.21	Hà Nội
56	30K-841.54	Hà Nội	756	30K-841.87	Hà Nội	1456	30K-841.39	Hà Nội	2156	30K-842.13	Hà Nội	2856	30K-842.26	Hà Nội
57	30K-841.65	Hà Nội	757	30K-841.97	Hà Nội	1457	30K-841.42	Hà Nội	2157	30K-842.15	Hà Nội	2857	30K-842.39	Hà Nội
58	30K-841.76	Hà Nội	758	30K-842.16	Hà Nội	1458	30K-841.84	Hà Nội	2158	30K-842.44	Hà Nội	2858	30K-842.42	Hà Nội
59	30K-841.81	Hà Nội	759	30K-842.28	Hà Nội	1459	30K-841.93	Hà Nội	2159	30K-842.55	Hà Nội	2859	30K-842.58	Hà Nội
60	30K-841.86	Hà Nội	760	30K-842.31	Hà Nội	1460	30K-841.99	Hà Nội	2160	30K-843.03	Hà Nội	2860	30K-842.61	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30K-841.89	Hà Nội	761	30K-842.47	Hà Nội	1461	30K-842.10	Hà Nội	2161	30K-843.06	Hà Nội	2861	30K-842.66	Hà Nội
62	30K-841.92	Hà Nội	762	30K-842.84	Hà Nội	1462	30K-842.11	Hà Nội	2162	30K-843.09	Hà Nội	2862	30K-842.68	Hà Nội
63	30K-842.01	Hà Nội	763	30K-842.93	Hà Nội	1463	30K-842.24	Hà Nội	2163	30K-843.36	Hà Nội	2863	30K-842.69	Hà Nội
64	30K-842.06	Hà Nội	764	30K-843.15	Hà Nội	1464	30K-842.33	Hà Nội	2164	30K-843.44	Hà Nội	2864	30K-842.70	Hà Nội
65	30K-842.08	Hà Nội	765	30K-843.55	Hà Nội	1465	30K-842.54	Hà Nội	2165	30K-843.47	Hà Nội	2865	30K-842.83	Hà Nội
66	30K-842.09	Hà Nội	766	30K-843.70	Hà Nội	1466	30K-842.57	Hà Nội	2166	30K-843.68	Hà Nội	2866	30K-842.90	Hà Nội
67	30K-842.14	Hà Nội	767	30K-843.97	Hà Nội	1467	30K-842.71	Hà Nội	2167	30K-843.86	Hà Nội	2867	30K-843.19	Hà Nội
68	30K-842.20	Hà Nội	768	30K-844.16	Hà Nội	1468	30K-842.79	Hà Nội	2168	30K-844.13	Hà Nội	2868	30K-843.31	Hà Nội
69	30K-842.30	Hà Nội	769	30K-844.25	Hà Nội	1469	30K-842.80	Hà Nội	2169	30K-844.19	Hà Nội	2869	30K-843.40	Hà Nội
70	30K-842.32	Hà Nội	770	30K-844.30	Hà Nội	1470	30K-842.86	Hà Nội	2170	30K-844.20	Hà Nội	2870	30K-843.48	Hà Nội
71	30K-842.41	Hà Nội	771	30K-844.31	Hà Nội	1471	30K-842.89	Hà Nội	2171	30K-844.23	Hà Nội	2871	30K-843.80	Hà Nội
72	30K-842.51	Hà Nội	772	30K-844.43	Hà Nội	1472	30K-843.00	Hà Nội	2172	30K-844.28	Hà Nội	2872	30K-843.93	Hà Nội
73	30K-842.52	Hà Nội	773	30K-844.57	Hà Nội	1473	30K-843.43	Hà Nội	2173	30K-844.37	Hà Nội	2873	30K-843.98	Hà Nội
74	30K-842.60	Hà Nội	774	30K-844.80	Hà Nội	1474	30K-843.51	Hà Nội	2174	30K-844.42	Hà Nội	2874	30K-844.50	Hà Nội
75	30K-842.63	Hà Nội	775	30K-844.86	Hà Nội	1475	30K-843.56	Hà Nội	2175	30K-844.64	Hà Nội	2875	30K-844.52	Hà Nội
76	30K-842.67	Hà Nội	776	30K-845.01	Hà Nội	1476	30K-843.57	Hà Nội	2176	30K-844.89	Hà Nội	2876	30K-844.71	Hà Nội
77	30K-842.74	Hà Nội	777	30K-845.21	Hà Nội	1477	30K-843.58	Hà Nội	2177	30K-844.97	Hà Nội	2877	30K-844.82	Hà Nội
78	30K-842.82	Hà Nội	778	30K-845.27	Hà Nội	1478	30K-843.62	Hà Nội	2178	30K-845.08	Hà Nội	2878	30K-844.95	Hà Nội
79	30K-842.87	Hà Nội	779	30K-845.29	Hà Nội	1479	30K-843.73	Hà Nội	2179	30K-845.20	Hà Nội	2879	30K-844.98	Hà Nội
80	30K-843.10	Hà Nội	780	30K-845.32	Hà Nội	1480	30K-843.75	Hà Nội	2180	30K-845.24	Hà Nội	2880	30K-845.09	Hà Nội
81	30K-843.39	Hà Nội	781	30K-845.36	Hà Nội	1481	30K-843.85	Hà Nội	2181	30K-845.35	Hà Nội	2881	30K-845.15	Hà Nội
82	30K-843.41	Hà Nội	782	30K-845.38	Hà Nội	1482	30K-843.88	Hà Nội	2182	30K-845.56	Hà Nội	2882	30K-845.37	Hà Nội
83	30K-843.49	Hà Nội	783	30K-845.39	Hà Nội	1483	30K-843.96	Hà Nội	2183	30K-845.69	Hà Nội	2883	30K-845.49	Hà Nội
84	30K-843.50	Hà Nội	784	30K-845.40	Hà Nội	1484	30K-844.00	Hà Nội	2184	30K-845.77	Hà Nội	2884	30K-845.51	Hà Nội
85	30K-843.52	Hà Nội	785	30K-845.42	Hà Nội	1485	30K-844.17	Hà Nội	2185	30K-845.81	Hà Nội	2885	30K-845.52	Hà Nội
86	30K-843.63	Hà Nội	786	30K-845.46	Hà Nội	1486	30K-844.38	Hà Nội	2186	30K-845.87	Hà Nội	2886	30K-845.60	Hà Nội
87	30K-843.64	Hà Nội	787	30K-845.92	Hà Nội	1487	30K-844.60	Hà Nội	2187	30K-845.97	Hà Nội	2887	30K-845.80	Hà Nội
88	30K-843.72	Hà Nội	788	30K-846.08	Hà Nội	1488	30K-844.61	Hà Nội	2188	30K-846.13	Hà Nội	2888	30K-845.84	Hà Nội
89	30K-843.76	Hà Nội	789	30K-846.15	Hà Nội	1489	30K-844.62	Hà Nội	2189	30K-846.14	Hà Nội	2889	30K-845.86	Hà Nội
90	30K-843.81	Hà Nội	790	30K-846.19	Hà Nội	1490	30K-844.67	Hà Nội	2190	30K-846.28	Hà Nội	2890	30K-846.10	Hà Nội
91	30K-844.05	Hà Nội	791	30K-846.20	Hà Nội	1491	30K-845.00	Hà Nội	2191	30K-846.32	Hà Nội	2891	30K-846.23	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30K-844.10	Hà Nội	792	30K-846.37	Hà Nội	1492	30K-845.03	Hà Nội	2192	30K-846.33	Hà Nội	2892	30K-846.30	Hà Nội
93	30K-844.12	Hà Nội	793	30K-846.40	Hà Nội	1493	30K-845.07	Hà Nội	2193	30K-846.43	Hà Nội	2893	30K-846.34	Hà Nội
94	30K-844.14	Hà Nội	794	30K-846.79	Hà Nội	1494	30K-845.12	Hà Nội	2194	30K-846.51	Hà Nội	2894	30K-846.36	Hà Nội
95	30K-844.18	Hà Nội	795	30K-846.91	Hà Nội	1495	30K-845.25	Hà Nội	2195	30K-846.53	Hà Nội	2895	30K-846.38	Hà Nội
96	30K-844.21	Hà Nội	796	30K-847.06	Hà Nội	1496	30K-845.34	Hà Nội	2196	30K-846.65	Hà Nội	2896	30K-846.42	Hà Nội
97	30K-844.22	Hà Nội	797	30K-847.11	Hà Nội	1497	30K-845.83	Hà Nội	2197	30K-846.73	Hà Nội	2897	30K-846.44	Hà Nội
98	30K-844.72	Hà Nội	798	30K-847.18	Hà Nội	1498	30K-845.85	Hà Nội	2198	30K-846.74	Hà Nội	2898	30K-846.50	Hà Nội
99	30K-844.75	Hà Nội	799	30K-847.32	Hà Nội	1499	30K-845.95	Hà Nội	2199	30K-846.85	Hà Nội	2899	30K-846.64	Hà Nội
100	30K-844.79	Hà Nội	800	30K-847.37	Hà Nội	1500	30K-846.05	Hà Nội	2200	30K-846.87	Hà Nội	2900	30K-846.75	Hà Nội
101	30K-844.81	Hà Nội	801	30K-847.38	Hà Nội	1501	30K-846.17	Hà Nội	2201	30K-846.89	Hà Nội	2901	30K-847.00	Hà Nội
102	30K-844.83	Hà Nội	802	30K-847.50	Hà Nội	1502	30K-846.35	Hà Nội	2202	30K-846.95	Hà Nội	2902	30K-847.05	Hà Nội
103	30K-844.96	Hà Nội	803	30K-847.59	Hà Nội	1503	30K-846.52	Hà Nội	2203	30K-846.97	Hà Nội	2903	30K-847.14	Hà Nội
104	30K-845.02	Hà Nội	804	30K-847.67	Hà Nội	1504	30K-846.70	Hà Nội	2204	30K-847.22	Hà Nội	2904	30K-847.23	Hà Nội
105	30K-845.10	Hà Nội	805	30K-847.75	Hà Nội	1505	30K-847.09	Hà Nội	2205	30K-847.27	Hà Nội	2905	30K-847.24	Hà Nội
106	30K-845.14	Hà Nội	806	30K-848.18	Hà Nội	1506	30K-847.16	Hà Nội	2206	30K-847.44	Hà Nội	2906	30K-847.36	Hà Nội
107	30K-845.16	Hà Nội	807	30K-848.19	Hà Nội	1507	30K-847.19	Hà Nội	2207	30K-847.51	Hà Nội	2907	30K-847.43	Hà Nội
108	30K-845.17	Hà Nội	808	30K-848.28	Hà Nội	1508	30K-847.31	Hà Nội	2208	30K-847.52	Hà Nội	2908	30K-847.53	Hà Nội
109	30K-845.18	Hà Nội	809	30K-848.30	Hà Nội	1509	30K-847.41	Hà Nội	2209	30K-847.58	Hà Nội	2909	30K-847.64	Hà Nội
110	30K-845.23	Hà Nội	810	30K-848.36	Hà Nội	1510	30K-847.70	Hà Nội	2210	30K-847.65	Hà Nội	2910	30K-847.74	Hà Nội
111	30K-845.41	Hà Nội	811	30K-848.37	Hà Nội	1511	30K-847.78	Hà Nội	2211	30K-847.71	Hà Nội	2911	30K-847.87	Hà Nội
112	30K-845.68	Hà Nội	812	30K-848.56	Hà Nội	1512	30K-847.91	Hà Nội	2212	30K-847.79	Hà Nội	2912	30K-848.04	Hà Nội
113	30K-845.72	Hà Nội	813	30K-848.60	Hà Nội	1513	30K-847.94	Hà Nội	2213	30K-847.96	Hà Nội	2913	30K-848.05	Hà Nội
114	30K-845.74	Hà Nội	814	30K-848.78	Hà Nội	1514	30K-847.98	Hà Nội	2214	30K-848.26	Hà Nội	2914	30K-848.07	Hà Nội
115	30K-846.00	Hà Nội	815	30K-848.87	Hà Nội	1515	30K-848.09	Hà Nội	2215	30K-848.32	Hà Nội	2915	30K-848.08	Hà Nội
116	30K-846.02	Hà Nội	816	30K-849.09	Hà Nội	1516	30K-848.11	Hà Nội	2216	30K-848.41	Hà Nội	2916	30K-848.15	Hà Nội
117	30K-846.03	Hà Nội	817	30K-849.12	Hà Nội	1517	30K-848.13	Hà Nội	2217	30K-848.52	Hà Nội	2917	30K-848.21	Hà Nội
118	30K-846.06	Hà Nội	818	30K-849.15	Hà Nội	1518	30K-848.44	Hà Nội	2218	30K-848.63	Hà Nội	2918	30K-848.29	Hà Nội
119	30K-846.22	Hà Nội	819	30K-849.26	Hà Nội	1519	30K-848.57	Hà Nội	2219	30K-848.75	Hà Nội	2919	30K-848.33	Hà Nội
120	30K-846.24	Hà Nội	820	30K-849.44	Hà Nội	1520	30K-848.62	Hà Nội	2220	30K-848.77	Hà Nội	2920	30K-848.38	Hà Nội
121	30K-846.25	Hà Nội	821	30K-849.48	Hà Nội	1521	30K-848.74	Hà Nội	2221	30K-848.96	Hà Nội	2921	30K-848.40	Hà Nội
122	30K-846.27	Hà Nội	822	30K-849.55	Hà Nội	1522	30K-848.80	Hà Nội	2222	30K-849.00	Hà Nội	2922	30K-848.47	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30K-846.46	Hà Nội	823	30K-849.62	Hà Nội	1523	30K-849.51	Hà Nội	2223	30K-849.08	Hà Nội	2923	30K-848.72	Hà Nội
124	30K-846.55	Hà Nội	824	30K-849.83	Hà Nội	1524	30K-849.68	Hà Nội	2224	30K-849.17	Hà Nội	2924	30K-848.97	Hà Nội
125	30K-846.59	Hà Nội	825	30K-852.26	Hà Nội	1525	30K-849.71	Hà Nội	2225	30K-849.21	Hà Nội	2925	30K-849.03	Hà Nội
126	30K-846.60	Hà Nội	826	30K-852.28	Hà Nội	1526	30K-849.89	Hà Nội	2226	30K-849.22	Hà Nội	2926	30K-849.07	Hà Nội
127	30K-846.69	Hà Nội	827	30K-852.37	Hà Nội	1527	30K-852.11	Hà Nội	2227	30K-849.33	Hà Nội	2927	30K-849.19	Hà Nội
128	30K-847.20	Hà Nội	828	30K-852.42	Hà Nội	1528	30K-852.18	Hà Nội	2228	30K-849.41	Hà Nội	2928	30K-849.28	Hà Nội
129	30K-847.63	Hà Nội	829	30K-852.49	Hà Nội	1529	30K-852.19	Hà Nội	2229	30K-849.49	Hà Nội	2929	30K-849.31	Hà Nội
130	30K-847.66	Hà Nội	830	30K-852.57	Hà Nội	1530	30K-852.20	Hà Nội	2230	30K-849.58	Hà Nội	2930	30K-849.61	Hà Nội
131	30K-848.06	Hà Nội	831	30K-852.80	Hà Nội	1531	30K-852.35	Hà Nội	2231	30K-849.69	Hà Nội	2931	30K-849.63	Hà Nội
132	30K-848.42	Hà Nội	832	30K-852.89	Hà Nội	1532	30K-852.41	Hà Nội	2232	30K-849.77	Hà Nội	2932	30K-849.72	Hà Nội
133	30K-848.53	Hà Nội	833	30K-852.97	Hà Nội	1533	30K-852.48	Hà Nội	2233	30K-849.97	Hà Nội	2933	30K-849.74	Hà Nội
134	30K-848.64	Hà Nội	834	30K-852.98	Hà Nội	1534	30K-852.60	Hà Nội	2234	30K-852.10	Hà Nội	2934	30K-849.75	Hà Nội
135	30K-848.69	Hà Nội	835	30K-853.06	Hà Nội	1535	30K-852.70	Hà Nội	2235	30K-852.14	Hà Nội	2935	30K-849.80	Hà Nội
136	30K-848.73	Hà Nội	836	30K-853.20	Hà Nội	1536	30K-852.85	Hà Nội	2236	30K-852.16	Hà Nội	2936	30K-849.81	Hà Nội
137	30K-848.91	Hà Nội	837	30K-853.28	Hà Nội	1537	30K-852.94	Hà Nội	2237	30K-852.45	Hà Nội	2937	30K-849.85	Hà Nội
138	30K-848.98	Hà Nội	838	30K-853.39	Hà Nội	1538	30K-852.96	Hà Nội	2238	30K-852.51	Hà Nội	2938	30K-852.25	Hà Nội
139	30K-849.11	Hà Nội	839	30K-853.46	Hà Nội	1539	30K-853.17	Hà Nội	2239	30K-852.53	Hà Nội	2939	30K-852.31	Hà Nội
140	30K-849.25	Hà Nội	840	30K-853.49	Hà Nội	1540	30K-853.18	Hà Nội	2240	30K-852.65	Hà Nội	2940	30K-852.44	Hà Nội
141	30K-849.34	Hà Nội	841	30K-853.50	Hà Nội	1541	30K-853.19	Hà Nội	2241	30K-852.66	Hà Nội	2941	30K-852.56	Hà Nội
142	30K-849.36	Hà Nội	842	30K-853.51	Hà Nội	1542	30K-853.44	Hà Nội	2242	30K-852.78	Hà Nội	2942	30K-852.87	Hà Nội
143	30K-849.37	Hà Nội	843	30K-853.60	Hà Nội	1543	30K-853.52	Hà Nội	2243	30K-852.88	Hà Nội	2943	30K-852.93	Hà Nội
144	30K-849.52	Hà Nội	844	30K-853.61	Hà Nội	1544	30K-853.53	Hà Nội	2244	30K-852.91	Hà Nội	2944	30K-852.95	Hà Nội
145	30K-849.60	Hà Nội	845	30K-853.65	Hà Nội	1545	30K-853.62	Hà Nội	2245	30K-853.03	Hà Nội	2945	30K-853.13	Hà Nội
146	30K-849.73	Hà Nội	846	30K-853.69	Hà Nội	1546	30K-853.70	Hà Nội	2246	30K-853.64	Hà Nội	2946	30K-853.24	Hà Nội
147	30K-849.86	Hà Nội	847	30K-853.88	Hà Nội	1547	30K-853.80	Hà Nội	2247	30K-853.71	Hà Nội	2947	30K-853.29	Hà Nội
148	30K-850.01	Hà Nội	848	30K-854.01	Hà Nội	1548	30K-853.83	Hà Nội	2248	30K-853.74	Hà Nội	2948	30K-853.63	Hà Nội
149	30K-852.12	Hà Nội	849	30K-854.07	Hà Nội	1549	30K-853.96	Hà Nội	2249	30K-853.87	Hà Nội	2949	30K-853.76	Hà Nội
150	30K-852.21	Hà Nội	850	30K-854.19	Hà Nội	1550	30K-853.97	Hà Nội	2250	30K-853.92	Hà Nội	2950	30K-853.84	Hà Nội
151	30K-852.30	Hà Nội	851	30K-854.31	Hà Nội	1551	30K-854.06	Hà Nội	2251	30K-854.18	Hà Nội	2951	30K-854.34	Hà Nội
152	30K-852.36	Hà Nội	852	30L-109.83	Hà Nội	1552	30K-854.35	Hà Nội	2252	30K-854.21	Hà Nội	2952	51L-124.88	Hồ Chí Minh
153	30K-852.54	Hà Nội	853	51L-124.91	Hồ Chí Minh	1553	51L-124.93	Hồ Chí Minh	2253	30K-854.24	Hà Nội	2953	51L-125.08	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	30K-852.71	Hà Nội	854	51L-124.99	Hồ Chí Minh	1554	51L-124.97	Hồ Chí Minh	2254	30K-854.26	Hà Nội	2954	51L-125.33	Hồ Chí Minh
155	30K-852.81	Hà Nội	855	51L-125.09	Hồ Chí Minh	1555	51L-125.00	Hồ Chí Minh	2255	51L-125.18	Hồ Chí Minh	2955	51L-125.34	Hồ Chí Minh
156	30K-853.04	Hà Nội	856	51L-125.26	Hồ Chí Minh	1556	51L-125.19	Hồ Chí Minh	2256	51L-125.35	Hồ Chí Minh	2956	51L-125.43	Hồ Chí Minh
157	30K-853.12	Hà Nội	857	51L-125.38	Hồ Chí Minh	1557	51L-125.21	Hồ Chí Minh	2257	51L-125.44	Hồ Chí Minh	2957	51L-125.48	Hồ Chí Minh
158	30K-853.15	Hà Nội	858	51L-125.49	Hồ Chí Minh	1558	51L-125.29	Hồ Chí Minh	2258	51L-125.50	Hồ Chí Minh	2958	51L-125.69	Hồ Chí Minh
159	30K-853.23	Hà Nội	859	51L-125.52	Hồ Chí Minh	1559	51L-125.79	Hồ Chí Minh	2259	51L-125.54	Hồ Chí Minh	2959	51L-125.74	Hồ Chí Minh
160	30K-853.30	Hà Nội	860	51L-125.92	Hồ Chí Minh	1560	51L-125.86	Hồ Chí Minh	2260	51L-125.58	Hồ Chí Minh	2960	51L-125.91	Hồ Chí Minh
161	30K-853.42	Hà Nội	861	51L-125.95	Hồ Chí Minh	1561	51L-125.96	Hồ Chí Minh	2261	51L-125.59	Hồ Chí Minh	2961	51L-126.23	Hồ Chí Minh
162	30K-853.56	Hà Nội	862	51L-126.17	Hồ Chí Minh	1562	51L-126.06	Hồ Chí Minh	2262	51L-125.61	Hồ Chí Minh	2962	51L-126.28	Hồ Chí Minh
163	30K-853.57	Hà Nội	863	51L-126.22	Hồ Chí Minh	1563	51L-126.53	Hồ Chí Minh	2263	51L-125.80	Hồ Chí Minh	2963	51L-126.34	Hồ Chí Minh
164	30K-853.59	Hà Nội	864	51L-126.24	Hồ Chí Minh	1564	51L-126.80	Hồ Chí Minh	2264	51L-125.87	Hồ Chí Minh	2964	51L-126.45	Hồ Chí Minh
165	30K-853.67	Hà Nội	865	51L-126.48	Hồ Chí Minh	1565	51L-126.83	Hồ Chí Minh	2265	51L-125.89	Hồ Chí Minh	2965	51L-126.47	Hồ Chí Minh
166	30K-853.77	Hà Nội	866	51L-126.63	Hồ Chí Minh	1566	51L-127.00	Hồ Chí Minh	2266	51L-125.94	Hồ Chí Minh	2966	51L-126.81	Hồ Chí Minh
167	30K-854.02	Hà Nội	867	51L-126.73	Hồ Chí Minh	1567	51L-127.25	Hồ Chí Minh	2267	51L-126.00	Hồ Chí Minh	2967	51L-127.05	Hồ Chí Minh
168	30K-854.03	Hà Nội	868	51L-126.74	Hồ Chí Minh	1568	51L-127.30	Hồ Chí Minh	2268	51L-126.11	Hồ Chí Minh	2968	51L-127.19	Hồ Chí Minh
169	30K-854.05	Hà Nội	869	51L-126.96	Hồ Chí Minh	1569	51L-127.38	Hồ Chí Minh	2269	51L-126.16	Hồ Chí Minh	2969	51L-127.29	Hồ Chí Minh
170	30K-854.16	Hà Nội	870	51L-127.01	Hồ Chí Minh	1570	51L-127.39	Hồ Chí Minh	2270	51L-126.18	Hồ Chí Minh	2970	51L-127.31	Hồ Chí Minh
171	30K-854.23	Hà Nội	871	51L-127.23	Hồ Chí Minh	1571	51L-127.50	Hồ Chí Minh	2271	51L-126.21	Hồ Chí Minh	2971	51L-127.41	Hồ Chí Minh
172	30K-854.25	Hà Nội	872	51L-127.44	Hồ Chí Minh	1572	51L-127.71	Hồ Chí Minh	2272	51L-126.40	Hồ Chí Minh	2972	51L-127.55	Hồ Chí Minh
173	30K-854.41	Hà Nội	873	51L-127.49	Hồ Chí Minh	1573	51L-127.84	Hồ Chí Minh	2273	51L-126.43	Hồ Chí Minh	2973	51L-127.58	Hồ Chí Minh
174	30K-854.42	Hà Nội	874	51L-127.59	Hồ Chí Minh	1574	51L-127.98	Hồ Chí Minh	2274	51L-126.72	Hồ Chí Minh	2974	51L-127.63	Hồ Chí Minh
175	30K-854.43	Hà Nội	875	51L-127.69	Hồ Chí Minh	1575	51L-128.04	Hồ Chí Minh	2275	51L-126.90	Hồ Chí Minh	2975	51L-127.66	Hồ Chí Minh
176	30K-854.47	Hà Nội	876	51L-127.76	Hồ Chí Minh	1576	51L-128.11	Hồ Chí Minh	2276	51L-127.08	Hồ Chí Minh	2976	51L-127.88	Hồ Chí Minh
177	51L-124.98	Hồ Chí Minh	877	51L-127.82	Hồ Chí Minh	1577	51L-128.16	Hồ Chí Minh	2277	51L-127.15	Hồ Chí Minh	2977	51L-127.93	Hồ Chí Minh
178	51L-125.12	Hồ Chí Minh	878	51L-127.83	Hồ Chí Minh	1578	51L-128.25	Hồ Chí Minh	2278	51L-127.21	Hồ Chí Minh	2978	51L-128.07	Hồ Chí Minh
179	51L-125.17	Hồ Chí Minh	879	51L-127.90	Hồ Chí Minh	1579	51L-128.47	Hồ Chí Minh	2279	51L-127.27	Hồ Chí Minh	2979	51L-128.10	Hồ Chí Minh
180	51L-125.24	Hồ Chí Minh	880	51L-127.96	Hồ Chí Minh	1580	51L-128.58	Hồ Chí Minh	2280	51L-127.36	Hồ Chí Minh	2980	51L-128.13	Hồ Chí Minh
181	51L-125.32	Hồ Chí Minh	881	51L-128.01	Hồ Chí Minh	1581	51L-128.83	Hồ Chí Minh	2281	51L-127.42	Hồ Chí Minh	2981	51L-128.15	Hồ Chí Minh
182	51L-125.47	Hồ Chí Minh	882	51L-128.14	Hồ Chí Minh	1582	51L-128.94	Hồ Chí Minh	2282	51L-127.46	Hồ Chí Minh	2982	51L-128.22	Hồ Chí Minh
183	51L-125.56	Hồ Chí Minh	883	51L-128.18	Hồ Chí Minh	1583	51L-129.03	Hồ Chí Minh	2283	51L-127.48	Hồ Chí Minh	2983	51L-128.29	Hồ Chí Minh
184	51L-125.63	Hồ Chí Minh	884	51L-128.20	Hồ Chí Minh	1584	51L-129.21	Hồ Chí Minh	2284	51L-127.53	Hồ Chí Minh	2984	51L-128.30	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	51L-125.68	Hồ Chí Minh	885	51L-128.32	Hồ Chí Minh	1585	51L-129.28	Hồ Chí Minh	2285	51L-127.68	Hồ Chí Minh	2985	51L-128.35	Hồ Chí Minh
186	51L-125.75	Hồ Chí Minh	886	51L-128.34	Hồ Chí Minh	1586	51L-129.32	Hồ Chí Minh	2286	51L-127.70	Hồ Chí Minh	2986	51L-128.44	Hồ Chí Minh
187	51L-125.82	Hồ Chí Minh	887	51L-128.40	Hồ Chí Minh	1587	51L-129.33	Hồ Chí Minh	2287	51L-127.73	Hồ Chí Minh	2987	51L-128.51	Hồ Chí Minh
188	51L-125.84	Hồ Chí Minh	888	51L-128.54	Hồ Chí Minh	1588	51L-129.34	Hồ Chí Minh	2288	51L-127.85	Hồ Chí Minh	2988	51L-128.60	Hồ Chí Minh
189	51L-126.09	Hồ Chí Minh	889	51L-128.56	Hồ Chí Minh	1589	51L-129.44	Hồ Chí Minh	2289	51L-127.87	Hồ Chí Minh	2989	51L-128.71	Hồ Chí Minh
190	51L-126.12	Hồ Chí Minh	890	51L-129.04	Hồ Chí Minh	1590	51L-129.63	Hồ Chí Minh	2290	51L-128.00	Hồ Chí Minh	2990	51L-128.78	Hồ Chí Minh
191	51L-126.46	Hồ Chí Minh	891	51L-129.06	Hồ Chí Minh	1591	51L-129.69	Hồ Chí Minh	2291	51L-128.41	Hồ Chí Minh	2991	51L-129.11	Hồ Chí Minh
192	51L-126.49	Hồ Chí Minh	892	51L-129.08	Hồ Chí Minh	1592	51L-129.73	Hồ Chí Minh	2292	51L-128.48	Hồ Chí Minh	2992	51L-129.12	Hồ Chí Minh
193	51L-126.50	Hồ Chí Minh	893	51L-129.09	Hồ Chí Minh	1593	51L-129.78	Hồ Chí Minh	2293	51L-128.57	Hồ Chí Minh	2993	51L-129.22	Hồ Chí Minh
194	51L-126.62	Hồ Chí Minh	894	51L-129.17	Hồ Chí Minh	1594	51L-129.82	Hồ Chí Minh	2294	51L-128.81	Hồ Chí Minh	2994	51L-129.29	Hồ Chí Minh
195	51L-126.71	Hồ Chí Minh	895	51L-129.67	Hồ Chí Minh	1595	51L-129.87	Hồ Chí Minh	2295	51L-128.84	Hồ Chí Minh	2995	51L-129.43	Hồ Chí Minh
196	51L-126.87	Hồ Chí Minh	896	51L-129.80	Hồ Chí Minh	1596	51L-130.07	Hồ Chí Minh	2296	51L-129.01	Hồ Chí Minh	2996	51L-129.48	Hồ Chí Minh
197	51L-126.89	Hồ Chí Minh	897	51L-129.84	Hồ Chí Minh	1597	51L-130.14	Hồ Chí Minh	2297	51L-129.26	Hồ Chí Minh	2997	51L-130.01	Hồ Chí Minh
198	51L-126.97	Hồ Chí Minh	898	51L-129.92	Hồ Chí Minh	1598	51L-130.23	Hồ Chí Minh	2298	51L-129.27	Hồ Chí Minh	2998	51L-130.06	Hồ Chí Minh
199	51L-126.98	Hồ Chí Minh	899	51L-129.95	Hồ Chí Minh	1599	51L-130.52	Hồ Chí Minh	2299	51L-129.40	Hồ Chí Minh	2999	51L-130.27	Hồ Chí Minh
200	51L-127.12	Hồ Chí Minh	900	51L-130.43	Hồ Chí Minh	1600	51L-130.78	Hồ Chí Minh	2300	51L-129.62	Hồ Chí Minh	3000	51L-130.29	Hồ Chí Minh
201	51L-127.16	Hồ Chí Minh	901	51L-130.57	Hồ Chí Minh	1601	51L-131.02	Hồ Chí Minh	2301	51L-129.65	Hồ Chí Minh	3001	51L-130.54	Hồ Chí Minh
202	51L-127.40	Hồ Chí Minh	902	51L-131.16	Hồ Chí Minh	1602	51L-131.04	Hồ Chí Minh	2302	51L-129.68	Hồ Chí Minh	3002	51L-130.62	Hồ Chí Minh
203	51L-127.45	Hồ Chí Minh	903	51L-131.41	Hồ Chí Minh	1603	51L-131.05	Hồ Chí Minh	2303	51L-129.75	Hồ Chí Minh	3003	51L-130.75	Hồ Chí Minh
204	51L-127.65	Hồ Chí Minh	904	51L-131.53	Hồ Chí Minh	1604	51L-131.57	Hồ Chí Minh	2304	51L-129.76	Hồ Chí Minh	3004	51L-130.82	Hồ Chí Minh
205	51L-127.92	Hồ Chí Minh	905	51L-131.62	Hồ Chí Minh	1605	51L-131.60	Hồ Chí Minh	2305	51L-129.85	Hồ Chí Minh	3005	51L-131.06	Hồ Chí Minh
206	51L-127.99	Hồ Chí Minh	906	51L-131.92	Hồ Chí Minh	1606	51L-131.68	Hồ Chí Minh	2306	51L-129.97	Hồ Chí Minh	3006	51L-131.10	Hồ Chí Minh
207	51L-128.05	Hồ Chí Minh	907	51L-132.04	Hồ Chí Minh	1607	51L-132.38	Hồ Chí Minh	2307	51L-130.04	Hồ Chí Minh	3007	51L-131.12	Hồ Chí Minh
208	51L-128.19	Hồ Chí Minh	908	51L-132.35	Hồ Chí Minh	1608	51L-132.67	Hồ Chí Minh	2308	51L-130.08	Hồ Chí Minh	3008	51L-131.27	Hồ Chí Minh
209	51L-128.21	Hồ Chí Minh	909	51L-132.53	Hồ Chí Minh	1609	51L-132.69	Hồ Chí Minh	2309	51L-130.26	Hồ Chí Minh	3009	51L-131.35	Hồ Chí Minh
210	51L-128.33	Hồ Chí Minh	910	51L-132.54	Hồ Chí Minh	1610	51L-132.96	Hồ Chí Minh	2310	51L-130.33	Hồ Chí Minh	3010	51L-131.71	Hồ Chí Minh
211	51L-128.36	Hồ Chí Minh	911	51L-132.71	Hồ Chí Minh	1611	51L-132.99	Hồ Chí Minh	2311	51L-130.38	Hồ Chí Minh	3011	51L-131.78	Hồ Chí Minh
212	51L-128.45	Hồ Chí Minh	912	51L-132.80	Hồ Chí Minh	1612	51L-133.04	Hồ Chí Minh	2312	51L-130.58	Hồ Chí Minh	3012	51L-131.84	Hồ Chí Minh
213	51L-128.61	Hồ Chí Minh	913	51L-132.94	Hồ Chí Minh	1613	51L-133.20	Hồ Chí Minh	2313	51L-130.66	Hồ Chí Minh	3013	51L-131.90	Hồ Chí Minh
214	51L-128.74	Hồ Chí Minh	914	51L-133.01	Hồ Chí Minh	1614	51L-133.36	Hồ Chí Minh	2314	51L-130.86	Hồ Chí Minh	3014	51L-131.91	Hồ Chí Minh
215	51L-128.90	Hồ Chí Minh	915	51L-133.06	Hồ Chí Minh	1615	51L-133.44	Hồ Chí Minh	2315	51L-130.90	Hồ Chí Minh	3015	51L-132.05	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	51L-129.02	Hồ Chí Minh	916	51L-133.30	Hồ Chí Minh	1616	51L-133.61	Hồ Chí Minh	2316	51L-130.92	Hồ Chí Minh	3016	51L-132.09	Hồ Chí Minh
217	51L-129.07	Hồ Chí Minh	917	51L-133.41	Hồ Chí Minh	1617	51L-133.63	Hồ Chí Minh	2317	51L-131.09	Hồ Chí Minh	3017	51L-132.23	Hồ Chí Minh
218	51L-129.36	Hồ Chí Minh	918	51L-133.56	Hồ Chí Minh	1618	51L-134.00	Hồ Chí Minh	2318	51L-131.24	Hồ Chí Minh	3018	51L-132.26	Hồ Chí Minh
219	51L-129.58	Hồ Chí Minh	919	51L-133.62	Hồ Chí Minh	1619	51L-134.18	Hồ Chí Minh	2319	51L-131.30	Hồ Chí Minh	3019	51L-132.27	Hồ Chí Minh
220	51L-129.61	Hồ Chí Minh	920	51L-133.68	Hồ Chí Minh	1620	51L-134.19	Hồ Chí Minh	2320	51L-131.33	Hồ Chí Minh	3020	51L-132.32	Hồ Chí Minh
221	51L-129.70	Hồ Chí Minh	921	51L-133.95	Hồ Chí Minh	1621	51L-134.20	Hồ Chí Minh	2321	51L-131.39	Hồ Chí Minh	3021	51L-132.43	Hồ Chí Minh
222	51L-129.71	Hồ Chí Minh	922	51L-134.12	Hồ Chí Minh	1622	51L-134.21	Hồ Chí Minh	2322	51L-131.45	Hồ Chí Minh	3022	51L-132.56	Hồ Chí Minh
223	51L-129.72	Hồ Chí Minh	923	51L-134.15	Hồ Chí Minh	1623	51L-134.23	Hồ Chí Minh	2323	51L-131.56	Hồ Chí Minh	3023	51L-132.73	Hồ Chí Minh
224	51L-129.79	Hồ Chí Minh	924	51L-134.17	Hồ Chí Minh	1624	51L-134.29	Hồ Chí Minh	2324	51L-131.72	Hồ Chí Minh	3024	51L-132.75	Hồ Chí Minh
225	51L-129.83	Hồ Chí Minh	925	51L-134.57	Hồ Chí Minh	1625	51L-134.40	Hồ Chí Minh	2325	51L-131.74	Hồ Chí Minh	3025	51L-132.91	Hồ Chí Minh
226	51L-129.90	Hồ Chí Minh	926	51L-134.76	Hồ Chí Minh	1626	51L-134.43	Hồ Chí Minh	2326	51L-132.08	Hồ Chí Minh	3026	51L-132.92	Hồ Chí Minh
227	51L-130.20	Hồ Chí Minh	927	51L-134.86	Hồ Chí Minh	1627	51L-134.53	Hồ Chí Minh	2327	51L-132.12	Hồ Chí Minh	3027	51L-133.03	Hồ Chí Minh
228	51L-130.22	Hồ Chí Minh	928	51L-134.93	Hồ Chí Minh	1628	51L-134.54	Hồ Chí Minh	2328	51L-132.15	Hồ Chí Minh	3028	51L-133.11	Hồ Chí Minh
229	51L-130.28	Hồ Chí Minh	929	51L-134.97	Hồ Chí Minh	1629	51L-134.65	Hồ Chí Minh	2329	51L-132.24	Hồ Chí Minh	3029	51L-133.19	Hồ Chí Minh
230	51L-130.32	Hồ Chí Minh	930	51L-135.00	Hồ Chí Minh	1630	51L-134.66	Hồ Chí Minh	2330	51L-132.41	Hồ Chí Minh	3030	51L-133.27	Hồ Chí Minh
231	51L-130.37	Hồ Chí Minh	931	51L-135.32	Hồ Chí Minh	1631	51L-134.68	Hồ Chí Minh	2331	51L-132.44	Hồ Chí Minh	3031	51L-133.28	Hồ Chí Minh
232	51L-130.45	Hồ Chí Minh	932	51L-135.54	Hồ Chí Minh	1632	51L-134.78	Hồ Chí Minh	2332	51L-132.50	Hồ Chí Minh	3032	51L-133.50	Hồ Chí Minh
233	51L-130.61	Hồ Chí Minh	933	51L-135.71	Hồ Chí Minh	1633	51L-134.82	Hồ Chí Minh	2333	51L-132.52	Hồ Chí Minh	3033	51L-133.51	Hồ Chí Minh
234	51L-130.70	Hồ Chí Minh	934	51L-135.88	Hồ Chí Minh	1634	51L-134.91	Hồ Chí Minh	2334	51L-132.84	Hồ Chí Minh	3034	51L-133.58	Hồ Chí Minh
235	51L-130.76	Hồ Chí Minh	935	51L-135.91	Hồ Chí Minh	1635	51L-135.11	Hồ Chí Minh	2335	51L-132.90	Hồ Chí Minh	3035	51L-133.67	Hồ Chí Minh
236	51L-130.99	Hồ Chí Minh	936	51L-135.95	Hồ Chí Minh	1636	51L-135.12	Hồ Chí Minh	2336	51L-133.07	Hồ Chí Minh	3036	51L-133.83	Hồ Chí Minh
237	51L-131.13	Hồ Chí Minh	937	51L-135.98	Hồ Chí Minh	1637	51L-135.16	Hồ Chí Minh	2337	51L-133.13	Hồ Chí Minh	3037	51L-134.02	Hồ Chí Minh
238	51L-131.18	Hồ Chí Minh	938	51L-135.99	Hồ Chí Minh	1638	51L-135.27	Hồ Chí Minh	2338	51L-133.14	Hồ Chí Minh	3038	51L-134.13	Hồ Chí Minh
239	51L-131.21	Hồ Chí Minh	939	51L-136.22	Hồ Chí Minh	1639	51L-135.30	Hồ Chí Minh	2339	51L-133.15	Hồ Chí Minh	3039	51L-134.22	Hồ Chí Minh
240	51L-131.22	Hồ Chí Minh	940	51L-136.37	Hồ Chí Minh	1640	51L-135.43	Hồ Chí Minh	2340	51L-133.17	Hồ Chí Minh	3040	51L-134.42	Hồ Chí Minh
241	51L-131.44	Hồ Chí Minh	941	51L-136.41	Hồ Chí Minh	1641	51L-135.74	Hồ Chí Minh	2341	51L-133.25	Hồ Chí Minh	3041	51L-134.49	Hồ Chí Minh
242	51L-131.49	Hồ Chí Minh	942	51L-136.50	Hồ Chí Minh	1642	51L-135.78	Hồ Chí Minh	2342	51L-133.46	Hồ Chí Minh	3042	51L-134.60	Hồ Chí Minh
243	51L-131.59	Hồ Chí Minh	943	51L-136.54	Hồ Chí Minh	1643	51L-135.94	Hồ Chí Minh	2343	51L-133.48	Hồ Chí Minh	3043	51L-134.67	Hồ Chí Minh
244	51L-131.64	Hồ Chí Minh	944	51L-136.57	Hồ Chí Minh	1644	51L-136.33	Hồ Chí Minh	2344	51L-133.52	Hồ Chí Minh	3044	51L-134.74	Hồ Chí Minh
245	51L-131.67	Hồ Chí Minh	945	51L-136.90	Hồ Chí Minh	1645	51L-136.62	Hồ Chí Minh	2345	51L-133.57	Hồ Chí Minh	3045	51L-134.77	Hồ Chí Minh
246	51L-131.81	Hồ Chí Minh	946	51L-137.02	Hồ Chí Minh	1646	51L-136.64	Hồ Chí Minh	2346	51L-133.59	Hồ Chí Minh	3046	51L-134.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-131.83	Hồ Chí Minh	947	51L-137.03	Hồ Chí Minh	1647	51L-136.65	Hồ Chí Minh	2347	51L-133.60	Hồ Chí Minh	3047	51L-134.95	Hồ Chí Minh
248	51L-131.97	Hồ Chí Minh	948	51L-137.08	Hồ Chí Minh	1648	51L-136.70	Hồ Chí Minh	2348	51L-133.71	Hồ Chí Minh	3048	51L-134.96	Hồ Chí Minh
249	51L-132.02	Hồ Chí Minh	949	51L-137.25	Hồ Chí Minh	1649	51L-136.76	Hồ Chí Minh	2349	51L-133.79	Hồ Chí Minh	3049	51L-135.01	Hồ Chí Minh
250	51L-132.14	Hồ Chí Minh	950	51L-137.60	Hồ Chí Minh	1650	51L-136.82	Hồ Chí Minh	2350	51L-133.89	Hồ Chí Minh	3050	51L-135.02	Hồ Chí Minh
251	51L-132.16	Hồ Chí Minh	951	51L-137.63	Hồ Chí Minh	1651	51L-137.17	Hồ Chí Minh	2351	51L-133.90	Hồ Chí Minh	3051	51L-135.05	Hồ Chí Minh
252	51L-132.18	Hồ Chí Minh	952	51L-137.69	Hồ Chí Minh	1652	51L-137.24	Hồ Chí Minh	2352	51L-133.91	Hồ Chí Minh	3052	51L-135.19	Hồ Chí Minh
253	51L-132.20	Hồ Chí Minh	953	51L-137.71	Hồ Chí Minh	1653	51L-137.28	Hồ Chí Minh	2353	51L-133.98	Hồ Chí Minh	3053	51L-135.51	Hồ Chí Minh
254	51L-132.42	Hồ Chí Minh	954	51L-137.74	Hồ Chí Minh	1654	51L-137.41	Hồ Chí Minh	2354	51L-134.07	Hồ Chí Minh	3054	51L-135.52	Hồ Chí Minh
255	51L-132.65	Hồ Chí Minh	955	51L-137.81	Hồ Chí Minh	1655	51L-137.42	Hồ Chí Minh	2355	51L-134.14	Hồ Chí Minh	3055	51L-135.61	Hồ Chí Minh
256	51L-132.95	Hồ Chí Minh	956	51L-138.07	Hồ Chí Minh	1656	51L-137.52	Hồ Chí Minh	2356	51L-134.28	Hồ Chí Minh	3056	51L-135.64	Hồ Chí Minh
257	51L-133.24	Hồ Chí Minh	957	51L-138.20	Hồ Chí Minh	1657	51L-137.72	Hồ Chí Minh	2357	51L-134.33	Hồ Chí Minh	3057	51L-135.65	Hồ Chí Minh
258	51L-133.26	Hồ Chí Minh	958	51L-138.34	Hồ Chí Minh	1658	51L-137.82	Hồ Chí Minh	2358	51L-134.55	Hồ Chí Minh	3058	51L-135.69	Hồ Chí Minh
259	51L-133.37	Hồ Chí Minh	959	51L-138.38	Hồ Chí Minh	1659	51L-138.01	Hồ Chí Minh	2359	51L-134.71	Hồ Chí Minh	3059	51L-135.70	Hồ Chí Minh
260	51L-133.69	Hồ Chí Minh	960	51L-138.43	Hồ Chí Minh	1660	51L-138.08	Hồ Chí Minh	2360	51L-134.75	Hồ Chí Minh	3060	51L-135.77	Hồ Chí Minh
261	51L-133.76	Hồ Chí Minh	961	51L-138.48	Hồ Chí Minh	1661	51L-138.17	Hồ Chí Minh	2361	51L-134.87	Hồ Chí Minh	3061	51L-135.82	Hồ Chí Minh
262	51L-133.77	Hồ Chí Minh	962	51L-138.53	Hồ Chí Minh	1662	51L-138.19	Hồ Chí Minh	2362	51L-135.03	Hồ Chí Minh	3062	51L-135.84	Hồ Chí Minh
263	51L-133.80	Hồ Chí Minh	963	51L-138.62	Hồ Chí Minh	1663	51L-138.29	Hồ Chí Minh	2363	51L-135.07	Hồ Chí Minh	3063	51L-136.00	Hồ Chí Minh
264	51L-133.92	Hồ Chí Minh	964	51L-138.73	Hồ Chí Minh	1664	51L-138.35	Hồ Chí Minh	2364	51L-135.17	Hồ Chí Minh	3064	51L-136.04	Hồ Chí Minh
265	51L-133.94	Hồ Chí Minh	965	51L-138.79	Hồ Chí Minh	1665	51L-138.40	Hồ Chí Minh	2365	51L-135.37	Hồ Chí Minh	3065	51L-136.19	Hồ Chí Minh
266	51L-134.08	Hồ Chí Minh	966	51L-139.02	Hồ Chí Minh	1666	51L-138.63	Hồ Chí Minh	2366	51L-135.40	Hồ Chí Minh	3066	51L-136.20	Hồ Chí Minh
267	51L-134.25	Hồ Chí Minh	967	51L-139.11	Hồ Chí Minh	1667	51L-138.87	Hồ Chí Minh	2367	51L-135.68	Hồ Chí Minh	3067	51L-136.40	Hồ Chí Minh
268	51L-134.26	Hồ Chí Minh	968	51L-139.35	Hồ Chí Minh	1668	51L-138.90	Hồ Chí Minh	2368	51L-135.89	Hồ Chí Minh	3068	51L-136.60	Hồ Chí Minh
269	51L-134.31	Hồ Chí Minh	969	51L-139.47	Hồ Chí Minh	1669	51L-139.06	Hồ Chí Minh	2369	51L-136.02	Hồ Chí Minh	3069	51L-136.72	Hồ Chí Minh
270	51L-134.39	Hồ Chí Minh	970	51L-139.55	Hồ Chí Minh	1670	51L-139.07	Hồ Chí Minh	2370	51L-136.06	Hồ Chí Minh	3070	51L-136.74	Hồ Chí Minh
271	51L-134.41	Hồ Chí Minh	971	51L-139.62	Hồ Chí Minh	1671	51L-139.20	Hồ Chí Minh	2371	51L-136.13	Hồ Chí Minh	3071	51L-136.89	Hồ Chí Minh
272	51L-134.79	Hồ Chí Minh	972	51L-139.65	Hồ Chí Minh	1672	51L-139.36	Hồ Chí Minh	2372	51L-136.16	Hồ Chí Minh	3072	51L-136.94	Hồ Chí Minh
273	51L-134.84	Hồ Chí Minh	973	51L-139.81	Hồ Chí Minh	1673	51L-139.45	Hồ Chí Minh	2373	51L-136.17	Hồ Chí Minh	3073	51L-137.00	Hồ Chí Minh
274	51L-134.90	Hồ Chí Minh	974	14A-855.44	Quảng Ninh	1674	51L-139.49	Hồ Chí Minh	2374	51L-136.39	Hồ Chí Minh	3074	51L-137.07	Hồ Chí Minh
275	51L-134.94	Hồ Chí Minh	975	14A-855.52	Quảng Ninh	1675	51L-139.83	Hồ Chí Minh	2375	51L-136.44	Hồ Chí Minh	3075	51L-137.13	Hồ Chí Minh
276	51L-135.09	Hồ Chí Minh	976	14A-855.62	Quảng Ninh	1676	51L-139.84	Hồ Chí Minh	2376	51L-136.61	Hồ Chí Minh	3076	51L-137.19	Hồ Chí Minh
277	51L-135.10	Hồ Chí Minh	977	14A-855.65	Quảng Ninh	1677	14A-855.57	Quảng Ninh	2377	51L-136.67	Hồ Chí Minh	3077	51L-137.22	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-135.34	Hồ Chí Minh	978	14A-855.70	Quảng Ninh	1678	14A-855.66	Quảng Ninh	2378	51L-136.92	Hồ Chí Minh	3078	51L-137.23	Hồ Chí Minh
279	51L-135.53	Hồ Chí Minh	979	14A-855.82	Quảng Ninh	1679	14A-855.83	Quảng Ninh	2379	51L-136.93	Hồ Chí Minh	3079	51L-137.29	Hồ Chí Minh
280	51L-135.59	Hồ Chí Minh	980	14A-855.85	Quảng Ninh	1680	14A-855.84	Quảng Ninh	2380	51L-137.11	Hồ Chí Minh	3080	51L-137.32	Hồ Chí Minh
281	51L-135.60	Hồ Chí Minh	981	14A-855.90	Quảng Ninh	1681	14A-856.02	Quảng Ninh	2381	51L-137.26	Hồ Chí Minh	3081	51L-137.49	Hồ Chí Minh
282	51L-135.76	Hồ Chí Minh	982	14A-855.96	Quảng Ninh	1682	14A-856.07	Quảng Ninh	2382	51L-137.30	Hồ Chí Minh	3082	51L-137.59	Hồ Chí Minh
283	51L-135.96	Hồ Chí Minh	983	14C-407.40	Quảng Ninh	1683	14A-856.11	Quảng Ninh	2383	51L-137.50	Hồ Chí Minh	3083	51L-137.61	Hồ Chí Minh
284	51L-136.27	Hồ Chí Minh	984	14C-407.51	Quảng Ninh	1684	14A-886.26	Quảng Ninh	2384	51L-137.51	Hồ Chí Minh	3084	51L-137.76	Hồ Chí Minh
285	51L-136.29	Hồ Chí Minh	985	15K-246.62	Hải Phòng	1685	14C-407.34	Quảng Ninh	2385	51L-137.55	Hồ Chí Minh	3085	51L-137.79	Hồ Chí Minh
286	51L-136.48	Hồ Chí Minh	986	15K-246.97	Hải Phòng	1686	15K-229.88	Hải Phòng	2386	51L-137.65	Hồ Chí Minh	3086	51L-138.04	Hồ Chí Minh
287	51L-136.51	Hồ Chí Minh	987	15K-247.13	Hải Phòng	1687	15K-246.32	Hải Phòng	2387	51L-137.98	Hồ Chí Minh	3087	51L-138.12	Hồ Chí Minh
288	51L-136.77	Hồ Chí Minh	988	15K-247.18	Hải Phòng	1688	15K-246.37	Hải Phòng	2388	51L-138.13	Hồ Chí Minh	3088	51L-138.15	Hồ Chí Minh
289	51L-136.81	Hồ Chí Minh	989	15K-247.25	Hải Phòng	1689	15K-246.38	Hải Phòng	2389	51L-138.18	Hồ Chí Minh	3089	51L-138.16	Hồ Chí Minh
290	51L-136.87	Hồ Chí Minh	990	15K-247.37	Hải Phòng	1690	15K-246.39	Hải Phòng	2390	51L-138.25	Hồ Chí Minh	3090	51L-138.30	Hồ Chí Minh
291	51L-136.98	Hồ Chí Minh	991	15K-247.40	Hải Phòng	1691	15K-246.42	Hải Phòng	2391	51L-138.26	Hồ Chí Minh	3091	51L-138.52	Hồ Chí Minh
292	51L-137.01	Hồ Chí Minh	992	15K-247.46	Hải Phòng	1692	15K-246.49	Hải Phòng	2392	51L-138.37	Hồ Chí Minh	3092	51L-138.54	Hồ Chí Minh
293	51L-137.04	Hồ Chí Minh	993	15K-247.48	Hải Phòng	1693	15K-246.67	Hải Phòng	2393	51L-138.42	Hồ Chí Minh	3093	51L-138.55	Hồ Chí Minh
294	51L-137.33	Hồ Chí Minh	994	15K-247.54	Hải Phòng	1694	15K-246.77	Hải Phòng	2394	51L-138.46	Hồ Chí Minh	3094	51L-138.65	Hồ Chí Minh
295	51L-137.45	Hồ Chí Minh	995	15K-247.55	Hải Phòng	1695	15K-246.82	Hải Phòng	2395	51L-138.47	Hồ Chí Minh	3095	51L-138.70	Hồ Chí Minh
296	51L-137.86	Hồ Chí Minh	996	15K-247.65	Hải Phòng	1696	15K-246.90	Hải Phòng	2396	51L-138.49	Hồ Chí Minh	3096	51L-138.96	Hồ Chí Minh
297	51L-137.96	Hồ Chí Minh	997	15K-247.76	Hải Phòng	1697	15K-246.91	Hải Phòng	2397	51L-138.56	Hồ Chí Minh	3097	51L-139.01	Hồ Chí Minh
298	51L-138.09	Hồ Chí Minh	998	15K-247.79	Hải Phòng	1698	15K-246.93	Hải Phòng	2398	51L-138.74	Hồ Chí Minh	3098	51L-139.17	Hồ Chí Minh
299	51L-138.14	Hồ Chí Minh	999	15K-247.82	Hải Phòng	1699	15K-246.98	Hải Phòng	2399	51L-138.76	Hồ Chí Minh	3099	51L-139.29	Hồ Chí Minh
300	51L-138.24	Hồ Chí Minh	1000	15K-248.12	Hải Phòng	1700	15K-247.09	Hải Phòng	2400	51L-138.80	Hồ Chí Minh	3100	51L-139.31	Hồ Chí Minh
301	51L-138.27	Hồ Chí Minh	1001	15K-248.16	Hải Phòng	1701	15K-247.12	Hải Phòng	2401	51L-138.85	Hồ Chí Minh	3101	51L-139.38	Hồ Chí Minh
302	51L-138.31	Hồ Chí Minh	1002	15K-248.29	Hải Phòng	1702	15K-247.24	Hải Phòng	2402	51L-138.93	Hồ Chí Minh	3102	51L-139.40	Hồ Chí Minh
303	51L-138.59	Hồ Chí Minh	1003	17A-417.58	Thái Bình	1703	15K-247.28	Hải Phòng	2403	51L-139.03	Hồ Chí Minh	3103	51L-139.43	Hồ Chí Minh
304	51L-138.69	Hồ Chí Minh	1004	17A-417.61	Thái Bình	1704	15K-247.33	Hải Phòng	2404	51L-139.09	Hồ Chí Minh	3104	51L-139.46	Hồ Chí Minh
305	51L-138.78	Hồ Chí Minh	1005	17A-417.62	Thái Bình	1705	15K-247.35	Hải Phòng	2405	51L-139.21	Hồ Chí Minh	3105	51L-139.51	Hồ Chí Minh
306	51L-139.23	Hồ Chí Minh	1006	17A-417.66	Thái Bình	1706	15K-247.42	Hải Phòng	2406	51L-139.28	Hồ Chí Minh	3106	51L-139.52	Hồ Chí Minh
307	51L-139.25	Hồ Chí Minh	1007	17A-417.73	Thái Bình	1707	15K-247.51	Hải Phòng	2407	51L-139.33	Hồ Chí Minh	3107	51L-139.53	Hồ Chí Minh
308	51L-139.34	Hồ Chí Minh	1008	17A-417.76	Thái Bình	1708	15K-247.58	Hải Phòng	2408	51L-139.60	Hồ Chí Minh	3108	51L-139.54	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	51L-139.37	Hồ Chí Minh	1009	17A-417.81	Thái Bình	1709	15K-247.92	Hải Phòng	2409	51L-139.64	Hồ Chí Minh	3109	51L-139.73	Hồ Chí Minh
310	51L-139.50	Hồ Chí Minh	1010	17A-417.98	Thái Bình	1710	15K-248.07	Hải Phòng	2410	51L-139.74	Hồ Chí Minh	3110	14A-855.43	Quảng Ninh
311	51L-139.58	Hồ Chí Minh	1011	17A-418.08	Thái Bình	1711	15K-248.14	Hải Phòng	2411	51L-139.75	Hồ Chí Minh	3111	14A-855.64	Quảng Ninh
312	51L-139.85	Hồ Chí Minh	1012	17A-418.19	Thái Bình	1712	15K-248.15	Hải Phòng	2412	51L-139.76	Hồ Chí Minh	3112	14A-855.89	Quảng Ninh
313	51L-255.79	Hồ Chí Minh	1013	17A-418.28	Thái Bình	1713	15K-248.25	Hải Phòng	2413	51L-139.77	Hồ Chí Minh	3113	14A-856.01	Quảng Ninh
314	14A-855.51	Quảng Ninh	1014	17A-418.31	Thái Bình	1714	17A-417.49	Thái Bình	2414	51L-139.78	Hồ Chí Minh	3114	14A-868.85	Quảng Ninh
315	14A-855.69	Quảng Ninh	1015	17A-418.62	Thái Bình	1715	17A-417.50	Thái Bình	2415	14A-855.45	Quảng Ninh	3115	14C-407.32	Quảng Ninh
316	14A-855.78	Quảng Ninh	1016	17A-418.65	Thái Bình	1716	17A-417.70	Thái Bình	2416	14A-855.48	Quảng Ninh	3116	14C-407.42	Quảng Ninh
317	14A-855.98	Quảng Ninh	1017	17A-418.76	Thái Bình	1717	17A-417.72	Thái Bình	2417	14A-855.49	Quảng Ninh	3117	14C-407.49	Quảng Ninh
318	14A-856.10	Quảng Ninh	1018	17A-418.81	Thái Bình	1718	17A-417.78	Thái Bình	2418	14A-855.63	Quảng Ninh	3118	14C-407.59	Quảng Ninh
319	14A-856.12	Quảng Ninh	1019	17A-418.85	Thái Bình	1719	17A-417.83	Thái Bình	2419	14A-855.71	Quảng Ninh	3119	15K-246.34	Hải Phòng
320	14C-407.33	Quảng Ninh	1020	17A-419.12	Thái Bình	1720	17A-417.93	Thái Bình	2420	14A-856.04	Quảng Ninh	3120	15K-246.56	Hải Phòng
321	14C-407.39	Quảng Ninh	1021	17A-419.13	Thái Bình	1721	17A-417.94	Thái Bình	2421	14A-856.08	Quảng Ninh	3121	15K-246.63	Hải Phòng
322	14C-407.41	Quảng Ninh	1022	17A-419.20	Thái Bình	1722	17A-418.06	Thái Bình	2422	14A-886.38	Quảng Ninh	3122	15K-246.73	Hải Phòng
323	14C-407.45	Quảng Ninh	1023	17A-419.30	Thái Bình	1723	17A-418.09	Thái Bình	2423	14C-407.36	Quảng Ninh	3123	15K-246.92	Hải Phòng
324	14C-407.47	Quảng Ninh	1024	17A-419.36	Thái Bình	1724	17A-418.71	Thái Bình	2424	14C-407.44	Quảng Ninh	3124	15K-247.14	Hải Phòng
325	14C-407.53	Quảng Ninh	1025	18A-411.10	Nam Định	1725	17A-418.72	Thái Bình	2425	14C-407.48	Quảng Ninh	3125	15K-247.15	Hải Phòng
326	15K-246.33	Hải Phòng	1026	18A-411.19	Nam Định	1726	17A-418.94	Thái Bình	2426	14C-407.50	Quảng Ninh	3126	15K-247.19	Hải Phòng
327	15K-246.43	Hải Phòng	1027	18A-411.26	Nam Định	1727	17A-419.06	Thái Bình	2427	14C-407.54	Quảng Ninh	3127	15K-247.34	Hải Phòng
328	15K-246.44	Hải Phòng	1028	18A-411.27	Nam Định	1728	17A-419.11	Thái Bình	2428	15K-246.60	Hải Phòng	3128	15K-247.39	Hải Phòng
329	15K-246.45	Hải Phòng	1029	18A-411.32	Nam Định	1729	17A-419.39	Thái Bình	2429	15K-246.72	Hải Phòng	3129	15K-247.44	Hải Phòng
330	15K-246.58	Hải Phòng	1030	18A-411.34	Nam Định	1730	17A-419.43	Thái Bình	2430	15K-246.83	Hải Phòng	3130	15K-247.88	Hải Phòng
331	15K-246.69	Hải Phòng	1031	18A-411.44	Nam Định	1731	18A-411.23	Nam Định	2431	15K-246.85	Hải Phòng	3131	15K-247.93	Hải Phòng
332	15K-246.70	Hải Phòng	1032	18A-411.53	Nam Định	1732	18A-411.40	Nam Định	2432	15K-247.20	Hải Phòng	3132	15K-247.99	Hải Phòng
333	15K-247.04	Hải Phòng	1033	18A-411.55	Nam Định	1733	18A-411.42	Nam Định	2433	15K-247.23	Hải Phòng	3133	15K-248.02	Hải Phòng
334	15K-247.05	Hải Phòng	1034	18A-411.58	Nam Định	1734	18A-411.69	Nam Định	2434	15K-247.49	Hải Phòng	3134	15K-248.05	Hải Phòng
335	15K-247.07	Hải Phòng	1035	18A-411.92	Nam Định	1735	18A-411.72	Nam Định	2435	15K-247.57	Hải Phòng	3135	15K-269.89	Hải Phòng
336	15K-247.17	Hải Phòng	1036	18A-411.96	Nam Định	1736	18A-411.93	Nam Định	2436	15K-247.62	Hải Phòng	3136	17A-417.51	Thái Bình
337	15K-247.43	Hải Phòng	1037	19A-604.58	Phú Thọ	1737	18A-411.95	Nam Định	2437	15K-247.75	Hải Phòng	3137	17A-417.56	Thái Bình
338	15K-247.85	Hải Phòng	1038	19A-604.70	Phú Thọ	1738	18A-412.01	Nam Định	2438	15K-247.83	Hải Phòng	3138	17A-417.82	Thái Bình
339	15K-247.96	Hải Phòng	1039	19A-604.72	Phú Thọ	1739	18A-412.05	Nam Định	2439	15K-248.03	Hải Phòng	3139	17A-417.99	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	15K-248.00	Hải Phòng	1040	19A-604.82	Phú Thọ	1740	18A-412.15	Nam Định	2440	15K-248.20	Hải Phòng	3140	17A-418.01	Thái Bình
341	15K-248.18	Hải Phòng	1041	19A-604.96	Phú Thọ	1741	18A-412.20	Nam Định	2441	15K-256.99	Hải Phòng	3141	17A-418.20	Thái Bình
342	15K-248.30	Hải Phòng	1042	19A-604.98	Phú Thọ	1742	19A-604.41	Phú Thọ	2442	17A-417.65	Thái Bình	3142	17A-418.22	Thái Bình
343	17A-417.71	Thái Bình	1043	19A-605.00	Phú Thọ	1743	19A-604.59	Phú Thọ	2443	17A-417.75	Thái Bình	3143	17A-418.39	Thái Bình
344	17A-417.85	Thái Bình	1044	19A-605.09	Phú Thọ	1744	19A-604.62	Phú Thọ	2444	17A-417.87	Thái Bình	3144	17A-418.47	Thái Bình
345	17A-417.90	Thái Bình	1045	19A-605.14	Phú Thọ	1745	19A-604.63	Phú Thọ	2445	17A-418.04	Thái Bình	3145	17A-418.54	Thái Bình
346	17A-417.97	Thái Bình	1046	19A-605.16	Phú Thọ	1746	19A-604.64	Phú Thọ	2446	17A-418.05	Thái Bình	3146	17A-418.60	Thái Bình
347	17A-418.00	Thái Bình	1047	19A-605.26	Phú Thọ	1747	19A-604.76	Phú Thọ	2447	17A-418.10	Thái Bình	3147	17A-418.61	Thái Bình
348	17A-418.03	Thái Bình	1048	19A-605.29	Phú Thọ	1748	19A-604.94	Phú Thọ	2448	17A-418.11	Thái Bình	3148	17A-418.67	Thái Bình
349	17A-418.07	Thái Bình	1049	19A-605.34	Phú Thọ	1749	19A-605.17	Phú Thọ	2449	17A-418.44	Thái Bình	3149	17A-418.79	Thái Bình
350	17A-418.13	Thái Bình	1050	19A-605.54	Phú Thọ	1750	19A-605.20	Phú Thọ	2450	17A-418.48	Thái Bình	3150	17A-418.86	Thái Bình
351	17A-418.15	Thái Bình	1051	19A-605.56	Phú Thọ	1751	19A-605.24	Phú Thọ	2451	17A-418.50	Thái Bình	3151	17A-419.08	Thái Bình
352	17A-418.23	Thái Bình	1052	19A-605.60	Phú Thọ	1752	19A-605.38	Phú Thọ	2452	17A-418.64	Thái Bình	3152	17A-419.18	Thái Bình
353	17A-418.25	Thái Bình	1053	19A-605.79	Phú Thọ	1753	19A-605.76	Phú Thọ	2453	17A-418.82	Thái Bình	3153	17A-419.19	Thái Bình
354	17A-418.59	Thái Bình	1054	19A-605.80	Phú Thọ	1754	19A-605.78	Phú Thọ	2454	17A-418.84	Thái Bình	3154	17A-419.44	Thái Bình
355	17A-418.74	Thái Bình	1055	19A-605.93	Phú Thọ	1755	19A-605.82	Phú Thọ	2455	17A-418.87	Thái Bình	3155	17A-419.46	Thái Bình
356	17A-419.09	Thái Bình	1056	19A-605.94	Phú Thọ	1756	19A-605.88	Phú Thọ	2456	17A-418.90	Thái Bình	3156	18A-411.17	Nam Định
357	17A-419.14	Thái Bình	1057	19A-606.00	Phú Thọ	1757	19A-606.12	Phú Thọ	2457	17A-418.91	Thái Bình	3157	18A-411.31	Nam Định
358	17A-419.23	Thái Bình	1058	19A-606.10	Phú Thọ	1758	19A-606.23	Phú Thọ	2458	17A-419.24	Thái Bình	3158	18A-411.41	Nam Định
359	17A-419.26	Thái Bình	1059	19A-606.13	Phú Thọ	1759	20A-746.58	Thái Nguyên	2459	17A-419.28	Thái Bình	3159	18A-411.48	Nam Định
360	17A-419.31	Thái Bình	1060	19A-606.21	Phú Thọ	1760	20A-746.64	Thái Nguyên	2460	17A-419.38	Thái Bình	3160	18A-411.57	Nam Định
361	17A-419.32	Thái Bình	1061	19A-606.27	Phú Thọ	1761	20A-746.72	Thái Nguyên	2461	18A-411.28	Nam Định	3161	18A-411.73	Nam Định
362	17A-419.35	Thái Bình	1062	19A-606.33	Phú Thọ	1762	20A-746.83	Thái Nguyên	2462	18A-411.38	Nam Định	3162	18A-411.75	Nam Định
363	18A-411.07	Nam Định	1063	19A-606.36	Phú Thọ	1763	20A-747.19	Thái Nguyên	2463	18A-411.56	Nam Định	3163	18A-411.76	Nam Định
364	18A-411.25	Nam Định	1064	20A-746.57	Thái Nguyên	1764	20A-747.43	Thái Nguyên	2464	18A-411.63	Nam Định	3164	18A-411.87	Nam Định
365	18A-411.33	Nam Định	1065	20A-746.79	Thái Nguyên	1765	20A-747.45	Thái Nguyên	2465	18A-412.17	Nam Định	3165	18A-411.88	Nam Định
366	18A-411.43	Nam Định	1066	20A-746.85	Thái Nguyên	1766	20A-747.49	Thái Nguyên	2466	18A-412.25	Nam Định	3166	18A-411.98	Nam Định
367	18A-411.46	Nam Định	1067	20A-747.00	Thái Nguyên	1767	20A-747.66	Thái Nguyên	2467	19A-604.45	Phú Thọ	3167	18A-412.14	Nam Định
368	18A-411.52	Nam Định	1068	20A-747.01	Thái Nguyên	1768	20A-747.73	Thái Nguyên	2468	19A-604.54	Phú Thọ	3168	19A-604.38	Phú Thọ
369	18A-411.54	Nam Định	1069	20A-747.02	Thái Nguyên	1769	20A-747.84	Thái Nguyên	2469	19A-604.57	Phú Thọ	3169	19A-604.40	Phú Thọ
370	18A-411.67	Nam Định	1070	20A-747.10	Thái Nguyên	1770	20A-748.18	Thái Nguyên	2470	19A-604.69	Phú Thọ	3170	19A-604.50	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	18A-411.79	Nam Định	1071	20A-747.12	Thái Nguyên	1771	20A-748.50	Thái Nguyên	2471	19A-604.81	Phú Thọ	3171	19A-604.53	Phú Thọ
372	18A-411.82	Nam Định	1072	20A-747.21	Thái Nguyên	1772	20A-748.54	Thái Nguyên	2472	19A-604.91	Phú Thọ	3172	19A-604.74	Phú Thọ
373	18A-411.83	Nam Định	1073	20A-747.32	Thái Nguyên	1773	20A-748.55	Thái Nguyên	2473	19A-604.99	Phú Thọ	3173	19A-604.77	Phú Thọ
374	18A-411.91	Nam Định	1074	20A-747.34	Thái Nguyên	1774	22A-235.53	Tuyên Quang	2474	19A-605.07	Phú Thọ	3174	19A-605.08	Phú Thọ
375	18A-412.09	Nam Định	1075	20A-747.47	Thái Nguyên	1775	22A-235.61	Tuyên Quang	2475	19A-605.13	Phú Thọ	3175	19A-605.27	Phú Thọ
376	19A-604.60	Phú Thọ	1076	20A-747.67	Thái Nguyên	1776	26A-205.28	Sơn La	2476	19A-605.15	Phú Thọ	3176	19A-605.37	Phú Thọ
377	19A-604.65	Phú Thọ	1077	20A-747.85	Thái Nguyên	1777	26A-205.32	Sơn La	2477	19A-605.21	Phú Thọ	3177	19A-605.58	Phú Thọ
378	19A-604.89	Phú Thọ	1078	20A-748.03	Thái Nguyên	1778	26A-205.39	Sơn La	2478	19A-605.25	Phú Thọ	3178	19A-605.63	Phú Thọ
379	19A-605.28	Phú Thọ	1079	20A-748.05	Thái Nguyên	1779	26A-205.52	Sơn La	2479	19A-605.32	Phú Thọ	3179	19A-605.64	Phú Thọ
380	19A-605.30	Phú Thọ	1080	20A-748.13	Thái Nguyên	1780	26A-205.89	Sơn La	2480	19A-605.59	Phú Thọ	3180	19A-605.71	Phú Thọ
381	19A-605.35	Phú Thọ	1081	20A-748.24	Thái Nguyên	1781	26A-205.99	Sơn La	2481	19A-605.69	Phú Thọ	3181	19A-605.83	Phú Thọ
382	19A-605.44	Phú Thọ	1082	20A-748.34	Thái Nguyên	1782	26A-206.01	Sơn La	2482	19A-605.74	Phú Thọ	3182	19A-605.90	Phú Thọ
383	19A-605.48	Phú Thọ	1083	20A-748.37	Thái Nguyên	1783	26A-206.02	Sơn La	2483	19A-606.18	Phú Thọ	3183	19A-605.98	Phú Thọ
384	19A-605.50	Phú Thọ	1084	20A-748.39	Thái Nguyên	1784	26A-206.04	Sơn La	2484	19A-606.28	Phú Thọ	3184	19A-606.01	Phú Thọ
385	19A-605.62	Phú Thọ	1085	22A-235.59	Tuyên Quang	1785	26A-206.15	Sơn La	2485	20A-746.60	Thái Nguyên	3185	19A-606.06	Phú Thọ
386	19A-605.70	Phú Thọ	1086	22A-235.66	Tuyên Quang	1786	26A-206.16	Sơn La	2486	20A-746.71	Thái Nguyên	3186	19A-606.19	Phú Thọ
387	19A-606.02	Phú Thọ	1087	22A-235.74	Tuyên Quang	1787	26A-206.21	Sơn La	2487	20A-746.80	Thái Nguyên	3187	19A-606.25	Phú Thọ
388	19A-606.11	Phú Thọ	1088	22A-235.75	Tuyên Quang	1788	26A-206.43	Sơn La	2488	20A-746.89	Thái Nguyên	3188	19A-606.29	Phú Thọ
389	19A-606.16	Phú Thọ	1089	22A-235.81	Tuyên Quang	1789	26A-206.44	Sơn La	2489	20A-747.13	Thái Nguyên	3189	19A-606.34	Phú Thọ
390	19A-606.35	Phú Thọ	1090	22A-235.83	Tuyên Quang	1790	26A-206.49	Sơn La	2490	20A-747.20	Thái Nguyên	3190	20A-746.61	Thái Nguyên
391	20A-746.67	Thái Nguyên	1091	26A-205.25	Sơn La	1791	26A-206.52	Sơn La	2491	20A-747.26	Thái Nguyên	3191	20A-747.05	Thái Nguyên
392	20A-746.91	Thái Nguyên	1092	26A-205.47	Sơn La	1792	26A-206.55	Sơn La	2492	20A-747.29	Thái Nguyên	3192	20A-747.18	Thái Nguyên
393	20A-747.04	Thái Nguyên	1093	26A-205.63	Sơn La	1793	26A-206.60	Sơn La	2493	20A-747.40	Thái Nguyên	3193	20A-747.23	Thái Nguyên
394	20A-747.28	Thái Nguyên	1094	26A-205.72	Sơn La	1794	28A-233.07	Hòa Bình	2494	20A-747.41	Thái Nguyên	3194	20A-747.27	Thái Nguyên
395	20A-747.33	Thái Nguyên	1095	26A-205.83	Sơn La	1795	28A-233.11	Hòa Bình	2495	20A-747.48	Thái Nguyên	3195	20A-747.54	Thái Nguyên
396	20A-747.35	Thái Nguyên	1096	26A-205.90	Sơn La	1796	35A-393.76	Ninh Bình	2496	20A-747.76	Thái Nguyên	3196	20A-747.64	Thái Nguyên
397	20A-747.36	Thái Nguyên	1097	26A-205.95	Sơn La	1797	35A-393.81	Ninh Bình	2497	20A-747.82	Thái Nguyên	3197	20A-747.65	Thái Nguyên
398	20A-747.44	Thái Nguyên	1098	26A-205.96	Sơn La	1798	35A-393.84	Ninh Bình	2498	20A-747.87	Thái Nguyên	3198	20A-747.68	Thái Nguyên
399	20A-747.57	Thái Nguyên	1099	26A-206.03	Sơn La	1799	35A-393.85	Ninh Bình	2499	22A-235.50	Tuyên Quang	3199	20A-747.78	Thái Nguyên
400	20A-747.69	Thái Nguyên	1100	26A-206.10	Sơn La	1800	35A-393.91	Ninh Bình	2500	22A-235.57	Tuyên Quang	3200	20A-747.91	Thái Nguyên
401	20A-747.74	Thái Nguyên	1101	26A-206.18	Sơn La	1801	35A-393.95	Ninh Bình	2501	24A-268.98	Lào Cai	3201	20A-747.93	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	20A-747.97	Thái Nguyên	1102	26A-206.28	Sơn La	1802	35A-394.04	Ninh Bình	2502	26A-205.24	Sơn La	3202	20A-748.02	Thái Nguyên
403	20A-748.01	Thái Nguyên	1103	26A-206.35	Sơn La	1803	35A-394.13	Ninh Bình	2503	26A-205.29	Sơn La	3203	20A-748.11	Thái Nguyên
404	20A-748.07	Thái Nguyên	1104	26A-206.48	Sơn La	1804	35A-394.17	Ninh Bình	2504	26A-205.43	Sơn La	3204	20A-748.14	Thái Nguyên
405	20A-748.08	Thái Nguyên	1105	26A-206.57	Sơn La	1805	35A-394.20	Ninh Bình	2505	26A-205.45	Sơn La	3205	20A-748.15	Thái Nguyên
406	20A-748.12	Thái Nguyên	1106	35A-393.80	Ninh Bình	1806	35A-394.21	Ninh Bình	2506	26A-205.65	Sơn La	3206	20A-748.22	Thái Nguyên
407	20A-748.42	Thái Nguyên	1107	35A-394.16	Ninh Bình	1807	35A-394.35	Ninh Bình	2507	26A-205.70	Sơn La	3207	20A-748.25	Thái Nguyên
408	20A-748.48	Thái Nguyên	1108	35A-394.31	Ninh Bình	1808	35A-394.36	Ninh Bình	2508	26A-205.76	Sơn La	3208	20A-748.35	Thái Nguyên
409	20A-748.53	Thái Nguyên	1109	35A-394.38	Ninh Bình	1809	35A-394.45	Ninh Bình	2509	26A-205.77	Sơn La	3209	20A-748.36	Thái Nguyên
410	22A-235.70	Tuyên Quang	1110	35A-394.39	Ninh Bình	1810	35A-394.53	Ninh Bình	2510	26A-205.93	Sơn La	3210	20A-748.40	Thái Nguyên
411	22A-235.80	Tuyên Quang	1111	35A-394.42	Ninh Bình	1811	35A-394.94	Ninh Bình	2511	26A-205.98	Sơn La	3211	20A-748.47	Thái Nguyên
412	26A-205.46	Sơn La	1112	35A-394.58	Ninh Bình	1812	35A-395.11	Ninh Bình	2512	26A-206.08	Sơn La	3212	22A-235.51	Tuyên Quang
413	26A-205.51	Sơn La	1113	35A-394.63	Ninh Bình	1813	35A-395.19	Ninh Bình	2513	26A-206.13	Sơn La	3213	22A-235.58	Tuyên Quang
414	26A-205.56	Sơn La	1114	35A-394.67	Ninh Bình	1814	35A-395.25	Ninh Bình	2514	26A-206.24	Sơn La	3214	22A-235.84	Tuyên Quang
415	26A-205.57	Sơn La	1115	35A-394.70	Ninh Bình	1815	35A-395.29	Ninh Bình	2515	26A-206.34	Sơn La	3215	26A-205.35	Sơn La
416	26A-205.74	Sơn La	1116	35A-394.71	Ninh Bình	1816	35A-395.53	Ninh Bình	2516	26A-206.41	Sơn La	3216	26A-205.38	Sơn La
417	26A-205.97	Sơn La	1117	35A-394.72	Ninh Bình	1817	35A-395.54	Ninh Bình	2517	28A-233.09	Hòa Bình	3217	26A-205.40	Sơn La
418	26A-206.22	Sơn La	1118	35A-395.02	Ninh Bình	1818	35C-162.52	Ninh Bình	2518	28A-233.14	Hòa Bình	3218	26A-205.53	Sơn La
419	26A-206.47	Sơn La	1119	35A-395.04	Ninh Bình	1819	35C-162.53	Ninh Bình	2519	35A-393.96	Ninh Bình	3219	26A-205.75	Sơn La
420	26A-206.53	Sơn La	1120	35A-395.05	Ninh Bình	1820	35C-162.66	Ninh Bình	2520	35A-393.98	Ninh Bình	3220	26A-205.82	Sơn La
421	26A-206.54	Sơn La	1121	35A-395.17	Ninh Bình	1821	36C-459.21	Thanh Hóa	2521	35A-394.06	Ninh Bình	3221	26A-205.84	Sơn La
422	26A-206.56	Sơn La	1122	35A-395.41	Ninh Bình	1822	36C-459.27	Thanh Hóa	2522	35A-394.22	Ninh Bình	3222	26A-206.20	Sơn La
423	26A-206.59	Sơn La	1123	35A-395.45	Ninh Bình	1823	36C-459.28	Thanh Hóa	2523	35A-394.33	Ninh Bình	3223	26A-206.38	Sơn La
424	35A-393.89	Ninh Bình	1124	35A-395.46	Ninh Bình	1824	36C-459.45	Thanh Hóa	2524	35A-394.59	Ninh Bình	3224	26A-206.40	Sơn La
425	35A-393.94	Ninh Bình	1125	35A-395.47	Ninh Bình	1825	36C-459.53	Thanh Hóa	2525	35A-394.60	Ninh Bình	3225	26A-206.46	Sơn La
426	35A-394.02	Ninh Bình	1126	35A-395.48	Ninh Bình	1826	36C-459.60	Thanh Hóa	2526	35A-394.69	Ninh Bình	3226	26A-206.61	Sơn La
427	35A-394.29	Ninh Bình	1127	35A-395.59	Ninh Bình	1827	36C-459.65	Thanh Hóa	2527	35A-394.76	Ninh Bình	3227	35A-393.78	Ninh Bình
428	35A-394.40	Ninh Bình	1128	35C-162.55	Ninh Bình	1828	36C-459.71	Thanh Hóa	2528	35A-394.80	Ninh Bình	3228	35A-394.11	Ninh Bình
429	35A-394.41	Ninh Bình	1129	35C-162.63	Ninh Bình	1829	36C-459.95	Thanh Hóa	2529	35A-394.81	Ninh Bình	3229	35A-394.30	Ninh Bình
430	35A-394.47	Ninh Bình	1130	36C-459.20	Thanh Hóa	1830	36C-459.99	Thanh Hóa	2530	35A-394.89	Ninh Bình	3230	35A-395.12	Ninh Bình
431	35A-394.51	Ninh Bình	1131	36C-459.30	Thanh Hóa	1831	36C-460.16	Thanh Hóa	2531	35A-395.03	Ninh Bình	3231	35A-395.20	Ninh Bình
432	35A-394.57	Ninh Bình	1132	36C-459.32	Thanh Hóa	1832	36K-034.26	Thanh Hóa	2532	35A-395.06	Ninh Bình	3232	35A-395.21	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	35A-394.68	Ninh Bình	1133	36C-459.58	Thanh Hóa	1833	36K-034.28	Thanh Hóa	2533	35A-395.07	Ninh Bình	3233	35A-395.30	Ninh Bình
434	35A-394.75	Ninh Bình	1134	36C-459.63	Thanh Hóa	1834	36K-034.35	Thanh Hóa	2534	35A-395.14	Ninh Bình	3234	35A-395.33	Ninh Bình
435	35A-394.83	Ninh Bình	1135	36C-459.68	Thanh Hóa	1835	36K-034.82	Thanh Hóa	2535	35A-395.18	Ninh Bình	3235	35A-395.36	Ninh Bình
436	35A-394.85	Ninh Bình	1136	36C-459.72	Thanh Hóa	1836	37C-506.33	Nghệ An	2536	35A-395.28	Ninh Bình	3236	36C-459.39	Thanh Hóa
437	35A-394.86	Ninh Bình	1137	36C-460.14	Thanh Hóa	1837	37C-506.45	Nghệ An	2537	35A-395.49	Ninh Bình	3237	36C-459.41	Thanh Hóa
438	35A-394.87	Ninh Bình	1138	36K-034.19	Thanh Hóa	1838	37C-506.48	Nghệ An	2538	35A-395.57	Ninh Bình	3238	36C-459.43	Thanh Hóa
439	35A-394.91	Ninh Bình	1139	36K-034.36	Thanh Hóa	1839	37C-506.49	Nghệ An	2539	35C-162.59	Ninh Bình	3239	36C-459.44	Thanh Hóa
440	35A-395.00	Ninh Bình	1140	36K-034.40	Thanh Hóa	1840	37C-506.63	Nghệ An	2540	36C-459.34	Thanh Hóa	3240	36C-459.46	Thanh Hóa
441	35A-395.24	Ninh Bình	1141	36K-034.47	Thanh Hóa	1841	37C-506.64	Nghệ An	2541	36C-459.49	Thanh Hóa	3241	36C-459.47	Thanh Hóa
442	35A-395.32	Ninh Bình	1142	36K-034.52	Thanh Hóa	1842	37C-506.66	Nghệ An	2542	36C-459.54	Thanh Hóa	3242	36C-459.50	Thanh Hóa
443	35A-395.43	Ninh Bình	1143	36K-034.54	Thanh Hóa	1843	37C-506.69	Nghệ An	2543	36C-459.55	Thanh Hóa	3243	36C-459.56	Thanh Hóa
444	35C-162.51	Ninh Bình	1144	36K-034.63	Thanh Hóa	1844	37C-506.72	Nghệ An	2544	36C-459.61	Thanh Hóa	3244	36C-459.59	Thanh Hóa
445	36C-459.19	Thanh Hóa	1145	36K-035.03	Thanh Hóa	1845	37C-507.12	Nghệ An	2545	36C-459.70	Thanh Hóa	3245	36C-459.93	Thanh Hóa
446	36C-459.22	Thanh Hóa	1146	36K-035.11	Thanh Hóa	1846	37C-507.19	Nghệ An	2546	36C-459.75	Thanh Hóa	3246	36C-460.11	Thanh Hóa
447	36C-459.23	Thanh Hóa	1147	37C-506.23	Nghệ An	1847	37C-507.20	Nghệ An	2547	36C-459.77	Thanh Hóa	3247	36K-034.15	Thanh Hóa
448	36C-459.35	Thanh Hóa	1148	37C-506.36	Nghệ An	1848	37K-277.19	Nghệ An	2548	36C-459.80	Thanh Hóa	3248	36K-034.16	Thanh Hóa
449	36C-459.37	Thanh Hóa	1149	37C-506.42	Nghệ An	1849	37K-277.20	Nghệ An	2549	36C-459.82	Thanh Hóa	3249	36K-034.17	Thanh Hóa
450	36C-459.48	Thanh Hóa	1150	37C-506.54	Nghệ An	1850	37K-277.27	Nghệ An	2550	36C-459.87	Thanh Hóa	3250	36K-034.25	Thanh Hóa
451	36C-459.51	Thanh Hóa	1151	37C-506.74	Nghệ An	1851	37K-277.32	Nghệ An	2551	36C-459.91	Thanh Hóa	3251	36K-034.30	Thanh Hóa
452	36C-459.81	Thanh Hóa	1152	37C-506.76	Nghệ An	1852	37K-277.33	Nghệ An	2552	36C-460.02	Thanh Hóa	3252	36K-034.41	Thanh Hóa
453	36C-459.89	Thanh Hóa	1153	37C-506.83	Nghệ An	1853	37K-277.43	Nghệ An	2553	36C-460.17	Thanh Hóa	3253	36K-034.48	Thanh Hóa
454	36C-460.00	Thanh Hóa	1154	37C-507.03	Nghệ An	1854	37K-277.83	Nghệ An	2554	36K-034.32	Thanh Hóa	3254	36K-034.49	Thanh Hóa
455	36K-034.20	Thanh Hóa	1155	37C-507.06	Nghệ An	1855	37K-278.05	Nghệ An	2555	36K-034.37	Thanh Hóa	3255	36K-034.53	Thanh Hóa
456	36K-034.39	Thanh Hóa	1156	37C-507.09	Nghệ An	1856	38A-577.51	Hà Tĩnh	2556	36K-034.38	Thanh Hóa	3256	36K-034.55	Thanh Hóa
457	36K-034.66	Thanh Hóa	1157	37K-277.23	Nghệ An	1857	38A-577.71	Hà Tĩnh	2557	36K-034.50	Thanh Hóa	3257	36K-034.58	Thanh Hóa
458	36K-034.68	Thanh Hóa	1158	37K-277.34	Nghệ An	1858	38A-577.91	Hà Tĩnh	2558	36K-034.65	Thanh Hóa	3258	36K-034.73	Thanh Hóa
459	36K-034.83	Thanh Hóa	1159	37K-277.53	Nghệ An	1859	38A-577.92	Hà Tĩnh	2559	36K-034.75	Thanh Hóa	3259	36K-034.81	Thanh Hóa
460	36K-034.86	Thanh Hóa	1160	37K-277.60	Nghệ An	1860	38A-578.11	Hà Tĩnh	2560	36K-034.77	Thanh Hóa	3260	37C-506.22	Nghệ An
461	36K-034.93	Thanh Hóa	1161	37K-277.62	Nghệ An	1861	38A-578.15	Hà Tĩnh	2561	36K-034.78	Thanh Hóa	3261	37C-506.24	Nghệ An
462	36K-034.95	Thanh Hóa	1162	37K-277.66	Nghệ An	1862	38A-578.20	Hà Tĩnh	2562	36K-034.80	Thanh Hóa	3262	37C-506.26	Nghệ An
463	37C-506.31	Nghệ An	1163	37K-277.76	Nghệ An	1863	38A-578.23	Hà Tĩnh	2563	36K-034.85	Thanh Hóa	3263	37C-506.27	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	37C-506.34	Nghệ An	1164	37K-278.03	Nghệ An	1864	38A-578.37	Hà Tĩnh	2564	36K-034.89	Thanh Hóa	3264	37C-506.32	Nghệ An
465	37C-506.37	Nghệ An	1165	38A-577.58	Hà Tĩnh	1865	38A-578.41	Hà Tĩnh	2565	36K-035.09	Thanh Hóa	3265	37C-506.71	Nghệ An
466	37C-506.39	Nghệ An	1166	38A-577.70	Hà Tĩnh	1866	38A-578.45	Hà Tĩnh	2566	37C-506.28	Nghệ An	3266	37C-506.87	Nghệ An
467	37C-506.55	Nghệ An	1167	38A-577.80	Hà Tĩnh	1867	38A-578.48	Hà Tĩnh	2567	37C-506.30	Nghệ An	3267	37C-506.97	Nghệ An
468	37C-506.92	Nghệ An	1168	38A-577.85	Hà Tĩnh	1868	38C-213.26	Hà Tĩnh	2568	37C-506.47	Nghệ An	3268	37C-507.00	Nghệ An
469	37C-506.99	Nghệ An	1169	38A-578.10	Hà Tĩnh	1869	38C-213.43	Hà Tĩnh	2569	37C-506.60	Nghệ An	3269	37C-507.08	Nghệ An
470	37C-507.07	Nghệ An	1170	38A-578.24	Hà Tĩnh	1870	38C-213.65	Hà Tĩnh	2570	37C-506.81	Nghệ An	3270	37C-507.10	Nghệ An
471	37C-507.16	Nghệ An	1171	38C-213.21	Hà Tĩnh	1871	38C-213.68	Hà Tĩnh	2571	37C-506.90	Nghệ An	3271	37K-277.31	Nghệ An
472	37K-277.13	Nghệ An	1172	38C-213.29	Hà Tĩnh	1872	38C-213.74	Hà Tĩnh	2572	37C-506.94	Nghệ An	3272	37K-277.58	Nghệ An
473	37K-277.30	Nghệ An	1173	38C-213.38	Hà Tĩnh	1873	38C-213.75	Hà Tĩnh	2573	37C-506.98	Nghệ An	3273	37K-277.63	Nghệ An
474	37K-277.35	Nghệ An	1174	38C-213.45	Hà Tĩnh	1874	38C-213.87	Hà Tĩnh	2574	37K-277.11	Nghệ An	3274	37K-277.67	Nghệ An
475	37K-277.36	Nghệ An	1175	38C-213.47	Hà Tĩnh	1875	38C-213.90	Hà Tĩnh	2575	37K-277.12	Nghệ An	3275	37K-278.02	Nghệ An
476	37K-277.68	Nghệ An	1176	38C-213.49	Hà Tĩnh	1876	38C-213.99	Hà Tĩnh	2576	37K-277.16	Nghệ An	3276	38A-577.59	Hà Tĩnh
477	37K-277.88	Nghệ An	1177	38C-213.50	Hà Tĩnh	1877	38C-214.03	Hà Tĩnh	2577	37K-277.24	Nghệ An	3277	38A-577.72	Hà Tĩnh
478	37K-277.91	Nghệ An	1178	38C-213.51	Hà Tĩnh	1878	43A-840.88	Đà Nẵng	2578	37K-277.28	Nghệ An	3278	38A-577.76	Hà Tĩnh
479	37K-277.94	Nghệ An	1179	38C-213.71	Hà Tĩnh	1879	43A-840.90	Đà Nẵng	2579	37K-277.40	Nghệ An	3279	38A-577.94	Hà Tĩnh
480	37K-277.97	Nghệ An	1180	38C-213.92	Hà Tĩnh	1880	43A-840.92	Đà Nẵng	2580	37K-277.51	Nghệ An	3280	38A-578.14	Hà Tĩnh
481	37K-277.98	Nghệ An	1181	38C-213.93	Hà Tĩnh	1881	43A-840.95	Đà Nẵng	2581	37K-277.61	Nghệ An	3281	38A-578.26	Hà Tĩnh
482	37K-278.04	Nghệ An	1182	38C-214.04	Hà Tĩnh	1882	43A-840.96	Đà Nẵng	2582	37K-278.07	Nghệ An	3282	38A-578.29	Hà Tĩnh
483	37K-278.06	Nghệ An	1183	38C-214.11	Hà Tĩnh	1883	43A-841.03	Đà Nẵng	2583	38A-577.56	Hà Tĩnh	3283	38A-578.36	Hà Tĩnh
484	37K-278.08	Nghệ An	1184	43A-840.99	Đà Nẵng	1884	43A-841.20	Đà Nẵng	2584	38A-577.90	Hà Tĩnh	3284	38C-213.16	Hà Tĩnh
485	38A-577.54	Hà Tĩnh	1185	43A-841.02	Đà Nẵng	1885	43A-841.22	Đà Nẵng	2585	38A-578.05	Hà Tĩnh	3285	38C-213.22	Hà Tĩnh
486	38A-577.55	Hà Tĩnh	1186	43A-841.06	Đà Nẵng	1886	43A-841.23	Đà Nẵng	2586	38A-578.13	Hà Tĩnh	3286	38C-213.52	Hà Tĩnh
487	38A-577.57	Hà Tĩnh	1187	43A-841.17	Đà Nẵng	1887	43A-841.29	Đà Nẵng	2587	38A-578.16	Hà Tĩnh	3287	38C-213.55	Hà Tĩnh
488	38A-577.88	Hà Tĩnh	1188	43A-841.32	Đà Nẵng	1888	43A-841.31	Đà Nẵng	2588	38A-578.38	Hà Tĩnh	3288	38C-213.56	Hà Tĩnh
489	38A-578.01	Hà Tĩnh	1189	43A-841.43	Đà Nẵng	1889	43A-841.47	Đà Nẵng	2589	38A-578.42	Hà Tĩnh	3289	38C-213.58	Hà Tĩnh
490	38A-578.03	Hà Tĩnh	1190	43A-841.54	Đà Nẵng	1890	43A-841.58	Đà Nẵng	2590	38A-578.49	Hà Tĩnh	3290	38C-213.76	Hà Tĩnh
491	38A-578.21	Hà Tĩnh	1191	43A-841.56	Đà Nẵng	1891	43A-841.82	Đà Nẵng	2591	38C-213.19	Hà Tĩnh	3291	38C-213.91	Hà Tĩnh
492	38A-578.34	Hà Tĩnh	1192	43A-841.62	Đà Nẵng	1892	43A-841.88	Đà Nẵng	2592	38C-213.23	Hà Tĩnh	3292	38C-213.98	Hà Tĩnh
493	38A-578.40	Hà Tĩnh	1193	43A-841.69	Đà Nẵng	1893	43A-841.90	Đà Nẵng	2593	38C-213.46	Hà Tĩnh	3293	38C-214.08	Hà Tĩnh
494	38C-213.18	Hà Tĩnh	1194	43A-841.71	Đà Nẵng	1894	43A-842.00	Đà Nẵng	2594	38C-213.59	Hà Tĩnh	3294	38C-214.12	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	38C-213.28	Hà Tĩnh	1195	43A-841.98	Đà Nẵng	1895	43A-842.07	Đà Nẵng	2595	38C-213.61	Hà Tĩnh	3295	38C-214.15	Hà Tĩnh
496	38C-213.31	Hà Tĩnh	1196	43A-842.08	Đà Nẵng	1896	43A-842.19	Đà Nẵng	2596	38C-213.73	Hà Tĩnh	3296	43A-841.04	Đà Nẵng
497	38C-213.37	Hà Tĩnh	1197	43A-842.11	Đà Nẵng	1897	43A-842.25	Đà Nẵng	2597	38C-213.88	Hà Tĩnh	3297	43A-841.09	Đà Nẵng
498	38C-213.39	Hà Tĩnh	1198	43A-842.14	Đà Nẵng	1898	43A-842.27	Đà Nẵng	2598	38C-214.06	Hà Tĩnh	3298	43A-841.21	Đà Nẵng
499	38C-213.44	Hà Tĩnh	1199	43A-842.18	Đà Nẵng	1899	43A-842.29	Đà Nẵng	2599	43A-840.85	Đà Nẵng	3299	43A-841.30	Đà Nẵng
500	38C-213.48	Hà Tĩnh	1200	43A-842.37	Đà Nẵng	1900	43A-842.57	Đà Nẵng	2600	43A-840.86	Đà Nẵng	3300	43A-841.37	Đà Nẵng
501	38C-213.62	Hà Tĩnh	1201	43A-842.41	Đà Nẵng	1901	43A-842.71	Đà Nẵng	2601	43A-841.16	Đà Nẵng	3301	43A-841.38	Đà Nẵng
502	38C-213.67	Hà Tĩnh	1202	43A-842.53	Đà Nẵng	1902	43A-842.74	Đà Nẵng	2602	43A-841.26	Đà Nẵng	3302	43A-841.39	Đà Nẵng
503	38C-213.77	Hà Tĩnh	1203	43A-842.58	Đà Nẵng	1903	43A-842.87	Đà Nẵng	2603	43A-841.28	Đà Nẵng	3303	43A-841.70	Đà Nẵng
504	38C-213.89	Hà Tĩnh	1204	43A-842.66	Đà Nẵng	1904	43A-842.89	Đà Nẵng	2604	43A-841.41	Đà Nẵng	3304	43A-841.81	Đà Nẵng
505	38C-213.95	Hà Tĩnh	1205	43A-842.68	Đà Nẵng	1905	43A-842.92	Đà Nẵng	2605	43A-841.59	Đà Nẵng	3305	43A-842.20	Đà Nẵng
506	38C-214.05	Hà Tĩnh	1206	43A-842.69	Đà Nẵng	1906	43A-842.94	Đà Nẵng	2606	43A-841.63	Đà Nẵng	3306	43A-842.35	Đà Nẵng
507	38C-214.13	Hà Tĩnh	1207	43A-842.72	Đà Nẵng	1907	43A-842.96	Đà Nẵng	2607	43A-841.76	Đà Nẵng	3307	43A-842.40	Đà Nẵng
508	43A-841.00	Đà Nẵng	1208	43A-842.82	Đà Nẵng	1908	43A-843.04	Đà Nẵng	2608	43A-841.80	Đà Nẵng	3308	43A-842.47	Đà Nẵng
509	43A-841.10	Đà Nẵng	1209	43A-843.03	Đà Nẵng	1909	43A-843.08	Đà Nẵng	2609	43A-841.94	Đà Nẵng	3309	43A-842.93	Đà Nẵng
510	43A-841.13	Đà Nẵng	1210	43A-843.06	Đà Nẵng	1910	43A-843.16	Đà Nẵng	2610	43A-842.02	Đà Nẵng	3310	43A-842.95	Đà Nẵng
511	43A-841.25	Đà Nẵng	1211	43A-843.09	Đà Nẵng	1911	43A-843.27	Đà Nẵng	2611	43A-842.05	Đà Nẵng	3311	43A-843.29	Đà Nẵng
512	43A-841.36	Đà Nẵng	1212	43A-843.10	Đà Nẵng	1912	43A-843.39	Đà Nẵng	2612	43A-842.24	Đà Nẵng	3312	43A-843.31	Đà Nẵng
513	43A-841.46	Đà Nẵng	1213	43A-843.40	Đà Nẵng	1913	43A-843.55	Đà Nẵng	2613	43A-842.26	Đà Nẵng	3313	43A-843.49	Đà Nẵng
514	43A-841.50	Đà Nẵng	1214	43A-843.46	Đà Nẵng	1914	43A-843.62	Đà Nẵng	2614	43A-842.30	Đà Nẵng	3314	43A-843.78	Đà Nẵng
515	43A-841.52	Đà Nẵng	1215	43A-843.52	Đà Nẵng	1915	43A-843.65	Đà Nẵng	2615	43A-842.80	Đà Nẵng	3315	47A-663.99	Đắk Lắk
516	43A-841.79	Đà Nẵng	1216	43A-843.53	Đà Nẵng	1916	43A-843.70	Đà Nẵng	2616	43A-842.83	Đà Nẵng	3316	47A-664.04	Đắk Lắk
517	43A-841.84	Đà Nẵng	1217	43A-843.59	Đà Nẵng	1917	47A-663.93	Đắk Lắk	2617	43A-842.97	Đà Nẵng	3317	47A-664.06	Đắk Lắk
518	43A-841.99	Đà Nẵng	1218	43A-843.75	Đà Nẵng	1918	47A-664.01	Đắk Lắk	2618	43A-843.00	Đà Nẵng	3318	47A-664.20	Đắk Lắk
519	43A-842.06	Đà Nẵng	1219	43A-843.82	Đà Nẵng	1919	47A-664.09	Đắk Lắk	2619	43A-843.11	Đà Nẵng	3319	47A-664.32	Đắk Lắk
520	43A-842.28	Đà Nẵng	1220	47A-663.95	Đắk Lắk	1920	47A-664.11	Đắk Lắk	2620	43A-843.20	Đà Nẵng	3320	47A-664.38	Đắk Lắk
521	43A-842.36	Đà Nẵng	1221	47A-664.12	Đắk Lắk	1921	47A-664.53	Đắk Lắk	2621	43A-843.23	Đà Nẵng	3321	47A-664.43	Đắk Lắk
522	43A-842.51	Đà Nẵng	1222	47A-664.19	Đắk Lắk	1922	47A-664.70	Đắk Lắk	2622	43A-843.25	Đà Nẵng	3322	47A-664.46	Đắk Lắk
523	43A-842.54	Đà Nẵng	1223	47A-664.21	Đắk Lắk	1923	47A-664.76	Đắk Lắk	2623	43A-843.36	Đà Nẵng	3323	47A-664.78	Đắk Lắk
524	43A-842.55	Đà Nẵng	1224	47A-664.34	Đắk Lắk	1924	47C-339.48	Đắk Lắk	2624	43A-843.37	Đà Nẵng	3324	47A-664.84	Đắk Lắk
525	43A-842.61	Đà Nẵng	1225	47A-664.36	Đắk Lắk	1925	47C-339.66	Đắk Lắk	2625	43A-843.41	Đà Nẵng	3325	47A-664.85	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	43A-842.63	Đà Nẵng	1226	47A-664.37	Đắk Lắk	1926	47C-339.75	Đắk Lắk	2626	43A-843.42	Đà Nẵng	3326	47A-664.86	Đắk Lắk
527	43A-843.01	Đà Nẵng	1227	47A-664.41	Đắk Lắk	1927	47C-339.76	Đắk Lắk	2627	43A-843.60	Đà Nẵng	3327	47C-339.34	Đắk Lắk
528	43A-843.12	Đà Nẵng	1228	47A-664.49	Đắk Lắk	1928	47C-339.84	Đắk Lắk	2628	43A-843.66	Đà Nẵng	3328	47C-339.36	Đắk Lắk
529	43A-843.22	Đà Nẵng	1229	47A-664.57	Đắk Lắk	1929	47C-339.96	Đắk Lắk	2629	43A-843.67	Đà Nẵng	3329	47C-339.52	Đắk Lắk
530	43A-843.45	Đà Nẵng	1230	47A-664.64	Đắk Lắk	1930	47C-340.08	Đắk Lắk	2630	43A-843.72	Đà Nẵng	3330	47C-339.57	Đắk Lắk
531	43A-843.50	Đà Nẵng	1231	47A-664.66	Đắk Lắk	1931	47C-340.11	Đắk Lắk	2631	43A-843.80	Đà Nẵng	3331	47C-339.59	Đắk Lắk
532	43A-843.73	Đà Nẵng	1232	47A-664.80	Đắk Lắk	1932	48A-210.25	Đắk Nông	2632	43A-843.81	Đà Nẵng	3332	47C-339.62	Đắk Lắk
533	47A-663.94	Đắk Lắk	1233	47A-664.81	Đắk Lắk	1933	48A-210.29	Đắk Nông	2633	47A-663.96	Đắk Lắk	3333	47C-339.68	Đắk Lắk
534	47A-663.98	Đắk Lắk	1234	47C-339.58	Đắk Lắk	1934	48A-210.30	Đắk Nông	2634	47A-664.02	Đắk Lắk	3334	47C-339.71	Đắk Lắk
535	47A-664.03	Đắk Lắk	1235	47C-339.61	Đắk Lắk	1935	48A-210.36	Đắk Nông	2635	47A-664.05	Đắk Lắk	3335	47C-339.80	Đắk Lắk
536	47A-664.07	Đắk Lắk	1236	47C-339.93	Đắk Lắk	1936	48A-210.38	Đắk Nông	2636	47A-664.16	Đắk Lắk	3336	47C-339.94	Đắk Lắk
537	47A-664.15	Đắk Lắk	1237	47C-340.01	Đắk Lắk	1937	48A-210.47	Đắk Nông	2637	47A-664.27	Đắk Lắk	3337	47C-340.16	Đắk Lắk
538	47A-664.28	Đắk Lắk	1238	47C-340.14	Đắk Lắk	1938	48A-210.52	Đắk Nông	2638	47A-664.40	Đắk Lắk	3338	47C-340.17	Đắk Lắk
539	47A-664.29	Đắk Lắk	1239	47C-340.18	Đắk Lắk	1939	48A-210.71	Đắk Nông	2639	47A-664.65	Đắk Lắk	3339	47C-340.29	Đắk Lắk
540	47A-664.31	Đắk Lắk	1240	47C-340.30	Đắk Lắk	1940	48A-210.74	Đắk Nông	2640	47A-664.73	Đắk Lắk	3340	48A-210.44	Đắk Nông
541	47A-664.54	Đắk Lắk	1241	48A-210.19	Đắk Nông	1941	48A-210.75	Đắk Nông	2641	47A-664.74	Đắk Lắk	3341	48A-210.59	Đắk Nông
542	47A-664.68	Đắk Lắk	1242	48A-210.23	Đắk Nông	1942	48A-210.85	Đắk Nông	2642	47C-339.39	Đắk Lắk	3342	48A-210.61	Đắk Nông
543	47A-664.72	Đắk Lắk	1243	48A-210.35	Đắk Nông	1943	48A-210.89	Đắk Nông	2643	47C-339.46	Đắk Lắk	3343	48A-210.65	Đắk Nông
544	47A-664.83	Đắk Lắk	1244	48A-210.45	Đắk Nông	1944	48A-210.98	Đắk Nông	2644	47C-339.49	Đắk Lắk	3344	48A-210.80	Đắk Nông
545	47A-664.89	Đắk Lắk	1245	48A-210.46	Đắk Nông	1945	48A-211.03	Đắk Nông	2645	47C-339.67	Đắk Lắk	3345	48A-211.02	Đắk Nông
546	47A-664.91	Đắk Lắk	1246	48A-210.49	Đắk Nông	1946	48A-211.13	Đắk Nông	2646	47C-339.85	Đắk Lắk	3346	48A-211.16	Đắk Nông
547	47C-339.44	Đắk Lắk	1247	48A-210.60	Đắk Nông	1947	48C-099.14	Đắk Nông	2647	47C-339.98	Đắk Lắk	3347	48C-099.11	Đắk Nông
548	47C-339.50	Đắk Lắk	1248	48A-210.64	Đắk Nông	1948	48C-099.31	Đắk Nông	2648	47C-339.99	Đắk Lắk	3348	48C-099.26	Đắk Nông
549	47C-339.91	Đắk Lắk	1249	48A-210.66	Đắk Nông	1949	48C-099.35	Đắk Nông	2649	47C-340.06	Đắk Lắk	3349	48C-099.29	Đắk Nông
550	47C-340.00	Đắk Lắk	1250	48A-210.69	Đắk Nông	1950	48C-099.49	Đắk Nông	2650	47C-340.22	Đắk Lắk	3350	48C-099.32	Đắk Nông
551	47C-340.02	Đắk Lắk	1251	48A-210.83	Đắk Nông	1951	48C-099.59	Đắk Nông	2651	47C-340.25	Đắk Lắk	3351	48C-099.82	Đắk Nông
552	47C-340.04	Đắk Lắk	1252	48A-210.93	Đắk Nông	1952	48C-099.61	Đắk Nông	2652	47C-340.32	Đắk Lắk	3352	48C-099.89	Đắk Nông
553	47C-340.24	Đắk Lắk	1253	48A-210.97	Đắk Nông	1953	48C-099.70	Đắk Nông	2653	48A-210.58	Đắk Nông	3353	48C-099.97	Đắk Nông
554	47C-340.33	Đắk Lắk	1254	48A-211.00	Đắk Nông	1954	48C-099.96	Đắk Nông	2654	48A-210.76	Đắk Nông	3354	48C-100.05	Đắk Nông
555	48A-210.21	Đắk Nông	1255	48A-211.06	Đắk Nông	1955	49A-640.69	Lâm Đồng	2655	48A-210.79	Đắk Nông	3355	48C-100.10	Đắk Nông
556	48A-210.32	Đắk Nông	1256	48A-211.07	Đắk Nông	1956	49A-640.75	Lâm Đồng	2656	48A-210.92	Đắk Nông	3356	49A-640.67	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	48A-210.40	Đắk Nông	1257	48A-211.10	Đắk Nông	1957	49A-640.83	Lâm Đồng	2657	48A-210.96	Đắk Nông	3357	49A-640.71	Lâm Đồng
558	48A-210.41	Đắk Nông	1258	48C-099.42	Đắk Nông	1958	49A-640.92	Lâm Đồng	2658	48A-211.01	Đắk Nông	3358	49A-640.81	Lâm Đồng
559	48A-210.57	Đắk Nông	1259	48C-099.51	Đắk Nông	1959	49A-641.00	Lâm Đồng	2659	48A-211.08	Đắk Nông	3359	49A-640.96	Lâm Đồng
560	48A-210.63	Đắk Nông	1260	48C-099.65	Đắk Nông	1960	49A-641.02	Lâm Đồng	2660	48A-211.09	Đắk Nông	3360	49A-641.08	Lâm Đồng
561	48A-210.77	Đắk Nông	1261	48C-099.66	Đắk Nông	1961	49A-641.13	Lâm Đồng	2661	48C-099.15	Đắk Nông	3361	49A-641.51	Lâm Đồng
562	48A-211.15	Đắk Nông	1262	48C-100.06	Đắk Nông	1962	49A-641.17	Lâm Đồng	2662	48C-099.16	Đắk Nông	3362	49A-641.58	Lâm Đồng
563	48C-099.19	Đắk Nông	1263	49A-640.66	Lâm Đồng	1963	49A-641.28	Lâm Đồng	2663	48C-099.18	Đắk Nông	3363	49C-344.66	Lâm Đồng
564	48C-099.22	Đắk Nông	1264	49A-640.68	Lâm Đồng	1964	49A-641.35	Lâm Đồng	2664	48C-099.28	Đắk Nông	3364	49C-344.83	Lâm Đồng
565	48C-099.39	Đắk Nông	1265	49A-640.93	Lâm Đồng	1965	49A-641.38	Lâm Đồng	2665	48C-099.46	Đắk Nông	3365	49C-344.95	Lâm Đồng
566	48C-099.56	Đắk Nông	1266	49A-640.95	Lâm Đồng	1966	49A-641.64	Lâm Đồng	2666	48C-099.48	Đắk Nông	3366	49C-344.98	Lâm Đồng
567	48C-099.60	Đắk Nông	1267	49A-641.03	Lâm Đồng	1967	49C-344.54	Lâm Đồng	2667	48C-099.57	Đắk Nông	3367	49C-345.02	Lâm Đồng
568	48C-099.78	Đắk Nông	1268	49A-641.12	Lâm Đồng	1968	49C-344.63	Lâm Đồng	2668	48C-099.58	Đắk Nông	3368	49C-345.07	Lâm Đồng
569	48C-099.87	Đắk Nông	1269	49A-641.15	Lâm Đồng	1969	49C-344.69	Lâm Đồng	2669	48C-099.76	Đắk Nông	3369	49C-345.13	Lâm Đồng
570	48C-100.00	Đắk Nông	1270	49A-641.19	Lâm Đồng	1970	49C-344.77	Lâm Đồng	2670	48C-099.79	Đắk Nông	3370	49C-345.22	Lâm Đồng
571	49A-640.82	Lâm Đồng	1271	49A-641.45	Lâm Đồng	1971	49C-344.90	Lâm Đồng	2671	48C-099.83	Đắk Nông	3371	49C-345.44	Lâm Đồng
572	49A-640.97	Lâm Đồng	1272	49A-641.50	Lâm Đồng	1972	49C-344.92	Lâm Đồng	2672	48C-099.88	Đắk Nông	3372	60C-710.98	Đồng Nai
573	49A-641.24	Lâm Đồng	1273	49C-344.53	Lâm Đồng	1973	49C-345.08	Lâm Đồng	2673	48C-099.95	Đắk Nông	3373	60C-711.04	Đồng Nai
574	49A-641.30	Lâm Đồng	1274	49C-344.56	Lâm Đồng	1974	49C-345.25	Lâm Đồng	2674	48C-100.03	Đắk Nông	3374	60C-711.10	Đồng Nai
575	49A-641.44	Lâm Đồng	1275	49C-344.61	Lâm Đồng	1975	49C-345.30	Lâm Đồng	2675	49A-640.65	Lâm Đồng	3375	60C-711.12	Đồng Nai
576	49A-641.47	Lâm Đồng	1276	49C-344.62	Lâm Đồng	1976	49C-345.34	Lâm Đồng	2676	49A-640.77	Lâm Đồng	3376	60C-711.28	Đồng Nai
577	49A-641.55	Lâm Đồng	1277	49C-344.75	Lâm Đồng	1977	49C-345.40	Lâm Đồng	2677	49A-640.89	Lâm Đồng	3377	60C-711.44	Đồng Nai
578	49A-641.62	Lâm Đồng	1278	49C-344.85	Lâm Đồng	1978	49C-345.42	Lâm Đồng	2678	49A-640.90	Lâm Đồng	3378	60C-711.49	Đồng Nai
579	49C-344.71	Lâm Đồng	1279	49C-344.97	Lâm Đồng	1979	49C-345.48	Lâm Đồng	2679	49A-641.01	Lâm Đồng	3379	60C-711.74	Đồng Nai
580	49C-344.81	Lâm Đồng	1280	49C-345.06	Lâm Đồng	1980	60C-711.37	Đồng Nai	2680	49A-641.16	Lâm Đồng	3380	60C-711.80	Đồng Nai
581	49C-344.93	Lâm Đồng	1281	49C-345.12	Lâm Đồng	1981	60C-711.40	Đồng Nai	2681	49A-641.23	Lâm Đồng	3381	60C-711.83	Đồng Nai
582	49C-344.94	Lâm Đồng	1282	49C-345.23	Lâm Đồng	1982	60C-711.50	Đồng Nai	2682	49A-641.43	Lâm Đồng	3382	60C-711.84	Đồng Nai
583	49C-344.99	Lâm Đồng	1283	49C-345.36	Lâm Đồng	1983	60C-711.54	Đồng Nai	2683	49A-641.49	Lâm Đồng	3383	60C-711.88	Đồng Nai
584	49C-345.14	Lâm Đồng	1284	49C-345.43	Lâm Đồng	1984	60C-711.91	Đồng Nai	2684	49A-641.60	Lâm Đồng	3384	60C-711.94	Đồng Nai
585	49C-345.15	Lâm Đồng	1285	49C-345.47	Lâm Đồng	1985	60C-711.95	Đồng Nai	2685	49C-344.51	Lâm Đồng	3385	60K-458.42	Đồng Nai
586	49C-345.16	Lâm Đồng	1286	60C-711.13	Đồng Nai	1986	60K-458.28	Đồng Nai	2686	49C-344.58	Lâm Đồng	3386	60K-458.58	Đồng Nai
587	49C-345.17	Lâm Đồng	1287	60C-711.14	Đồng Nai	1987	60K-458.37	Đồng Nai	2687	49C-344.59	Lâm Đồng	3387	60K-458.59	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	49C-345.18	Lâm Đồng	1288	60C-711.16	Đồng Nai	1988	60K-458.39	Đồng Nai	2688	49C-344.65	Lâm Đồng	3388	60K-458.71	Đồng Nai
589	49C-345.27	Lâm Đồng	1289	60C-711.17	Đồng Nai	1989	60K-458.41	Đồng Nai	2689	49C-344.79	Lâm Đồng	3389	60K-458.73	Đồng Nai
590	60C-710.96	Đồng Nai	1290	60C-711.22	Đồng Nai	1990	60K-458.43	Đồng Nai	2690	49C-345.00	Lâm Đồng	3390	60K-458.79	Đồng Nai
591	60C-711.21	Đồng Nai	1291	60C-711.24	Đồng Nai	1991	60K-458.51	Đồng Nai	2691	49C-345.04	Lâm Đồng	3391	60K-458.95	Đồng Nai
592	60C-711.27	Đồng Nai	1292	60C-711.29	Đồng Nai	1992	60K-458.63	Đồng Nai	2692	49C-345.10	Lâm Đồng	3392	60K-459.00	Đồng Nai
593	60C-711.42	Đồng Nai	1293	60C-711.62	Đồng Nai	1993	60K-458.78	Đồng Nai	2693	49C-345.20	Lâm Đồng	3393	60K-459.03	Đồng Nai
594	60C-711.43	Đồng Nai	1294	60C-711.65	Đồng Nai	1994	60K-458.91	Đồng Nai	2694	49C-345.41	Lâm Đồng	3394	60K-459.12	Đồng Nai
595	60C-711.47	Đồng Nai	1295	60C-711.75	Đồng Nai	1995	60K-458.98	Đồng Nai	2695	60C-711.06	Đồng Nai	3395	60K-459.22	Đồng Nai
596	60C-711.70	Đồng Nai	1296	60C-711.76	Đồng Nai	1996	60K-459.04	Đồng Nai	2696	60C-711.07	Đồng Nai	3396	61K-367.61	Bình Dương
597	60K-458.31	Đồng Nai	1297	60C-711.87	Đồng Nai	1997	60K-459.09	Đồng Nai	2697	60C-711.08	Đồng Nai	3397	61K-367.73	Bình Dương
598	60K-458.36	Đồng Nai	1298	60K-458.29	Đồng Nai	1998	60K-459.13	Đồng Nai	2698	60C-711.23	Đồng Nai	3398	61K-368.04	Bình Dương
599	60K-458.38	Đồng Nai	1299	60K-458.45	Đồng Nai	1999	61K-367.65	Bình Dương	2699	60C-711.46	Đồng Nai	3399	61K-368.16	Bình Dương
600	60K-458.44	Đồng Nai	1300	60K-458.52	Đồng Nai	2000	61K-367.69	Bình Dương	2700	60C-711.57	Đồng Nai	3400	61K-368.19	Bình Dương
601	60K-458.46	Đồng Nai	1301	60K-458.54	Đồng Nai	2001	61K-367.74	Bình Dương	2701	60C-711.59	Đồng Nai	3401	61K-368.24	Bình Dương
602	60K-458.47	Đồng Nai	1302	60K-458.56	Đồng Nai	2002	61K-367.80	Bình Dương	2702	60C-711.63	Đồng Nai	3402	62A-398.57	Long An
603	60K-458.60	Đồng Nai	1303	60K-458.61	Đồng Nai	2003	61K-367.81	Bình Dương	2703	60C-711.73	Đồng Nai	3403	62A-398.75	Long An
604	60K-458.62	Đồng Nai	1304	60K-458.64	Đồng Nai	2004	61K-367.90	Bình Dương	2704	60K-458.76	Đồng Nai	3404	62A-398.79	Long An
605	60K-458.72	Đồng Nai	1305	60K-458.65	Đồng Nai	2005	61K-367.98	Bình Dương	2705	60K-458.77	Đồng Nai	3405	62A-399.02	Long An
606	60K-458.90	Đồng Nai	1306	60K-458.74	Đồng Nai	2006	61K-368.00	Bình Dương	2706	60K-458.85	Đồng Nai	3406	62A-399.08	Long An
607	60K-459.08	Đồng Nai	1307	60K-458.80	Đồng Nai	2007	61K-368.20	Bình Dương	2707	60K-459.07	Đồng Nai	3407	62A-399.13	Long An
608	60K-459.19	Đồng Nai	1308	60K-458.87	Đồng Nai	2008	61K-368.33	Bình Dương	2708	60K-459.16	Đồng Nai	3408	62A-399.23	Long An
609	60K-459.26	Đồng Nai	1309	60K-458.96	Đồng Nai	2009	61K-368.37	Bình Dương	2709	60K-459.23	Đồng Nai	3409	62A-399.24	Long An
610	61K-367.59	Bình Dương	1310	60K-459.01	Đồng Nai	2010	61K-368.45	Bình Dương	2710	61K-367.91	Bình Dương	3410	75A-353.90	Thừa Thiên Huế
611	61K-367.60	Bình Dương	1311	60K-459.05	Đồng Nai	2011	62A-398.53	Long An	2711	61K-368.03	Bình Dương	3411	75A-354.15	Thừa Thiên Huế
612	61K-367.78	Bình Dương	1312	60K-459.11	Đồng Nai	2012	62A-398.67	Long An	2712	61K-368.05	Bình Dương	3412	75A-354.26	Thừa Thiên Huế
613	61K-367.83	Bình Dương	1313	60K-459.15	Đồng Nai	2013	62A-398.93	Long An	2713	61K-368.06	Bình Dương	3413	75A-354.34	Thừa Thiên Huế
614	61K-367.93	Bình Dương	1314	60K-459.17	Đồng Nai	2014	62A-399.09	Long An	2714	61K-368.10	Bình Dương	3414	75A-354.39	Thừa Thiên Huế
615	61K-367.99	Bình Dương	1315	60K-459.27	Đồng Nai	2015	62A-399.16	Long An	2715	61K-368.13	Bình Dương	3415	75A-354.59	Thừa Thiên Huế
616	61K-368.28	Bình Dương	1316	61K-367.68	Bình Dương	2016	62A-399.28	Long An	2716	61K-368.52	Bình Dương	3416	75A-354.68	Thừa Thiên Huế
617	61K-368.30	Bình Dương	1317	61K-367.71	Bình Dương	2017	62A-399.30	Long An	2717	62A-398.70	Long An	3417	75A-354.71	Thừa Thiên Huế
618	61K-368.46	Bình Dương	1318	61K-367.95	Bình Dương	2018	62A-399.41	Long An	2718	62A-398.71	Long An	3418	75A-354.79	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	61K-368.51	Bình Dương	1319	61K-367.96	Bình Dương	2019	75A-353.93	Thừa Thiên Huế	2719	62A-398.96	Long An	3419	75A-354.84	Thừa Thiên Huế
620	62A-398.47	Long An	1320	61K-367.97	Bình Dương	2020	75A-354.00	Thừa Thiên Huế	2720	62A-399.27	Long An	3420	81A-392.20	Gia Lai
621	62A-398.60	Long An	1321	61K-368.15	Bình Dương	2021	75A-354.37	Thừa Thiên Huế	2721	62A-399.29	Long An	3421	81A-392.25	Gia Lai
622	62A-398.69	Long An	1322	61K-368.18	Bình Dương	2022	75A-354.38	Thừa Thiên Huế	2722	75A-353.98	Thừa Thiên Huế	3422	81A-392.26	Gia Lai
623	62A-398.72	Long An	1323	61K-368.23	Bình Dương	2023	75A-354.52	Thừa Thiên Huế	2723	75A-354.22	Thừa Thiên Huế	3423	81A-392.29	Gia Lai
624	62A-398.78	Long An	1324	61K-368.43	Bình Dương	2024	75A-354.69	Thừa Thiên Huế	2724	75A-354.30	Thừa Thiên Huế	3424	81A-392.46	Gia Lai
625	62A-398.83	Long An	1325	62A-398.48	Long An	2025	81A-392.15	Gia Lai	2725	75A-354.40	Thừa Thiên Huế	3425	81A-392.59	Gia Lai
626	62A-399.05	Long An	1326	62A-398.51	Long An	2026	81A-392.33	Gia Lai	2726	75A-354.41	Thừa Thiên Huế	3426	81A-392.66	Gia Lai
627	62A-399.32	Long An	1327	62A-398.73	Long An	2027	81A-392.37	Gia Lai	2727	75A-354.51	Thừa Thiên Huế	3427	81A-392.72	Gia Lai
628	62A-399.35	Long An	1328	62A-398.76	Long An	2028	81A-392.42	Gia Lai	2728	75A-354.57	Thừa Thiên Huế	3428	81A-392.83	Gia Lai
629	73C-168.88	Quảng Bình	1329	62A-398.82	Long An	2029	81A-392.58	Gia Lai	2729	75A-354.63	Thừa Thiên Huế	3429	81A-392.91	Gia Lai
630	75A-354.10	Thừa Thiên Huế	1330	62A-398.91	Long An	2030	81A-392.65	Gia Lai	2730	75A-354.74	Thừa Thiên Huế	3430	81A-393.08	Gia Lai
631	75A-354.60	Thừa Thiên Huế	1331	62A-399.03	Long An	2031	81A-392.89	Gia Lai	2731	81A-392.21	Gia Lai	3431	86A-282.07	Bình Thuận
632	75A-354.75	Thừa Thiên Huế	1332	62A-399.12	Long An	2032	81A-392.98	Gia Lai	2732	81A-392.35	Gia Lai	3432	86A-282.19	Bình Thuận
633	81A-392.18	Gia Lai	1333	62A-399.22	Long An	2033	81A-393.06	Gia Lai	2733	81A-392.36	Gia Lai	3433	86A-282.21	Bình Thuận
634	81A-392.56	Gia Lai	1334	62A-399.26	Long An	2034	86A-282.02	Bình Thuận	2734	81A-392.48	Gia Lai	3434	86A-282.33	Bình Thuận
635	81A-392.57	Gia Lai	1335	62A-399.37	Long An	2035	86A-282.06	Bình Thuận	2735	81A-392.49	Gia Lai	3435	86A-282.47	Bình Thuận
636	81A-392.74	Gia Lai	1336	62A-399.44	Long An	2036	86A-282.28	Bình Thuận	2736	81A-392.64	Gia Lai	3436	86A-282.52	Bình Thuận
637	81A-392.82	Gia Lai	1337	75A-353.92	Thừa Thiên Huế	2037	86A-282.44	Bình Thuận	2737	81A-392.75	Gia Lai	3437	86A-282.53	Bình Thuận
638	81A-393.10	Gia Lai	1338	75A-353.94	Thừa Thiên Huế	2038	86A-282.56	Bình Thuận	2738	81A-392.79	Gia Lai	3438	86A-282.71	Bình Thuận
639	86A-282.01	Bình Thuận	1339	75A-353.99	Thừa Thiên Huế	2039	86A-282.61	Bình Thuận	2739	81A-392.80	Gia Lai	3439	86A-282.76	Bình Thuận
640	86A-282.08	Bình Thuận	1340	75A-354.11	Thừa Thiên Huế	2040	86A-282.74	Bình Thuận	2740	81A-392.90	Gia Lai	3440	86A-282.88	Bình Thuận
641	86A-282.09	Bình Thuận	1341	75A-354.16	Thừa Thiên Huế	2041	86A-282.78	Bình Thuận	2741	81A-392.92	Gia Lai	3441	86A-282.90	Bình Thuận
642	86A-282.11	Bình Thuận	1342	75A-354.19	Thừa Thiên Huế	2042	86A-282.93	Bình Thuận	2742	86A-282.10	Bình Thuận	3442	86A-283.01	Bình Thuận
643	86A-282.12	Bình Thuận	1343	75A-354.36	Thừa Thiên Huế	2043	88A-668.55	Vĩnh Phúc	2743	86A-282.25	Bình Thuận	3443	88A-668.44	Vĩnh Phúc
644	86A-282.18	Bình Thuận	1344	75A-354.45	Thừa Thiên Huế	2044	88A-668.76	Vĩnh Phúc	2744	86A-282.30	Bình Thuận	3444	88A-668.75	Vĩnh Phúc
645	86A-282.24	Bình Thuận	1345	75A-354.50	Thừa Thiên Huế	2045	88A-668.85	Vĩnh Phúc	2745	86A-282.37	Bình Thuận	3445	88A-668.81	Vĩnh Phúc
646	86A-282.27	Bình Thuận	1346	75A-354.64	Thừa Thiên Huế	2046	88A-669.03	Vĩnh Phúc	2746	86A-282.66	Bình Thuận	3446	89A-449.97	Hưng Yên
647	86A-282.40	Bình Thuận	1347	75A-354.81	Thừa Thiên Huế	2047	88A-669.05	Vĩnh Phúc	2747	86A-282.68	Bình Thuận	3447	89A-450.22	Hưng Yên
648	86A-282.43	Bình Thuận	1348	75A-354.83	Thừa Thiên Huế	2048	88A-669.07	Vĩnh Phúc	2748	86A-282.79	Bình Thuận	3448	89A-450.29	Hưng Yên
649	86A-282.57	Bình Thuận	1349	81A-392.13	Gia Lai	2049	88A-669.16	Vĩnh Phúc	2749	86A-282.91	Bình Thuận	3449	89A-450.38	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	86A-282.64	Bình Thuận	1350	81A-392.14	Gia Lai	2050	88A-669.22	Vĩnh Phúc	2750	88A-668.45	Vĩnh Phúc	3450	89A-450.42	Hưng Yên
651	86A-282.73	Bình Thuận	1351	81A-392.23	Gia Lai	2051	88A-669.29	Vĩnh Phúc	2751	88A-668.63	Vĩnh Phúc	3451	89A-450.43	Hưng Yên
652	86A-282.92	Bình Thuận	1352	81A-392.28	Gia Lai	2052	88A-669.43	Vĩnh Phúc	2752	88A-668.65	Vĩnh Phúc	3452	89A-450.49	Hưng Yên
653	86A-282.97	Bình Thuận	1353	81A-392.32	Gia Lai	2053	89A-450.02	Hưng Yên	2753	88A-668.67	Vĩnh Phúc	3453	89A-450.79	Hưng Yên
654	88A-668.48	Vĩnh Phúc	1354	81A-392.41	Gia Lai	2054	89A-450.03	Hưng Yên	2754	88A-668.95	Vĩnh Phúc	3454	89A-450.85	Hưng Yên
655	88A-668.59	Vĩnh Phúc	1355	81A-392.43	Gia Lai	2055	89A-450.09	Hưng Yên	2755	88A-669.28	Vĩnh Phúc	3455	89A-450.86	Hưng Yên
656	88A-668.64	Vĩnh Phúc	1356	81A-392.67	Gia Lai	2056	89A-450.14	Hưng Yên	2756	88A-669.40	Vĩnh Phúc	3456	90A-258.78	Hà Nam
657	88A-668.97	Vĩnh Phúc	1357	81A-392.81	Gia Lai	2057	89A-450.23	Hưng Yên	2757	89A-449.96	Hưng Yên	3457	90A-258.86	Hà Nam
658	88A-669.06	Vĩnh Phúc	1358	81A-392.86	Gia Lai	2058	89A-450.27	Hưng Yên	2758	89A-450.01	Hưng Yên	3458	90A-258.94	Hà Nam
659	88A-669.09	Vĩnh Phúc	1359	81A-392.94	Gia Lai	2059	89A-450.34	Hưng Yên	2759	89A-450.08	Hưng Yên	3459	90A-258.97	Hà Nam
660	88A-669.12	Vĩnh Phúc	1360	86A-282.17	Bình Thuận	2060	89A-450.41	Hưng Yên	2760	89A-450.12	Hưng Yên	3460	90A-259.11	Hà Nam
661	88A-669.32	Vĩnh Phúc	1361	86A-282.39	Bình Thuận	2061	89A-450.59	Hưng Yên	2761	89A-450.17	Hưng Yên	3461	90A-259.15	Hà Nam
662	88A-669.34	Vĩnh Phúc	1362	86A-282.42	Bình Thuận	2062	89A-450.61	Hưng Yên	2762	89A-450.24	Hưng Yên	3462	90A-259.18	Hà Nam
663	88A-669.41	Vĩnh Phúc	1363	86A-282.51	Bình Thuận	2063	89A-450.62	Hưng Yên	2763	89A-450.54	Hưng Yên	3463	90A-259.23	Hà Nam
664	89A-450.05	Hưng Yên	1364	86A-282.85	Bình Thuận	2064	89A-450.63	Hưng Yên	2764	89A-450.56	Hưng Yên	3464	90A-259.24	Hà Nam
665	89A-450.18	Hưng Yên	1365	88A-668.51	Vĩnh Phúc	2065	89A-450.64	Hưng Yên	2765	89A-450.67	Hưng Yên	3465	90A-259.25	Hà Nam
666	89A-450.21	Hưng Yên	1366	88A-668.60	Vĩnh Phúc	2066	89A-450.83	Hưng Yên	2766	89A-450.92	Hưng Yên	3466	90A-259.36	Hà Nam
667	89A-450.30	Hưng Yên	1367	88A-668.72	Vĩnh Phúc	2067	90A-258.61	Hà Nam	2767	90A-258.60	Hà Nam	3467	90A-259.38	Hà Nam
668	89A-450.31	Hưng Yên	1368	88A-668.74	Vĩnh Phúc	2068	90A-258.63	Hà Nam	2768	90A-258.70	Hà Nam	3468	90A-259.42	Hà Nam
669	89A-450.45	Hưng Yên	1369	88A-668.90	Vĩnh Phúc	2069	90A-258.69	Hà Nam	2769	90A-258.77	Hà Nam	3469	90A-259.46	Hà Nam
670	89A-450.53	Hưng Yên	1370	88A-669.25	Vĩnh Phúc	2070	90A-258.74	Hà Nam	2770	90A-258.95	Hà Nam	3470	90A-259.52	Hà Nam
671	89A-450.58	Hưng Yên	1371	88A-669.36	Vĩnh Phúc	2071	90A-258.76	Hà Nam	2771	90A-259.12	Hà Nam	3471	99A-739.76	Bắc Ninh
672	89A-450.65	Hưng Yên	1372	89A-449.95	Hưng Yên	2072	90A-258.79	Hà Nam	2772	90A-259.14	Hà Nam	3472	99A-739.95	Bắc Ninh
673	89A-450.72	Hưng Yên	1373	89A-450.13	Hưng Yên	2073	90A-258.81	Hà Nam	2773	90A-259.17	Hà Nam	3473	99A-740.07	Bắc Ninh
674	89A-450.74	Hưng Yên	1374	89A-450.15	Hưng Yên	2074	90A-258.91	Hà Nam	2774	90A-259.21	Hà Nam	3474	99A-740.11	Bắc Ninh
675	89A-450.89	Hưng Yên	1375	89A-450.16	Hưng Yên	2075	90A-259.28	Hà Nam	2775	90A-259.33	Hà Nam	3475	99A-740.14	Bắc Ninh
676	90A-258.58	Hà Nam	1376	89A-450.28	Hưng Yên	2076	90A-259.34	Hà Nam	2776	99A-739.81	Bắc Ninh	3476	99A-740.16	Bắc Ninh
677	90A-258.59	Hà Nam	1377	89A-450.36	Hưng Yên	2077	90A-259.35	Hà Nam	2777	99A-739.84	Bắc Ninh	3477	99A-740.29	Bắc Ninh
678	90A-258.62	Hà Nam	1378	89A-450.44	Hưng Yên	2078	90A-259.49	Hà Nam	2778	99A-740.05	Bắc Ninh	3478	99A-740.36	Bắc Ninh
679	90A-258.66	Hà Nam	1379	89A-450.48	Hưng Yên	2079	90A-259.51	Hà Nam	2779	99A-740.10	Bắc Ninh	3479	99A-740.38	Bắc Ninh
680	90A-258.71	Hà Nam	1380	89A-450.70	Hưng Yên	2080	90A-259.53	Hà Nam	2780	99A-740.21	Bắc Ninh	3480	99A-740.44	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
681	90A-258.84	Hà Nam	1381	90A-258.57	Hà Nam	2081	90A-259.54	Hà Nam	2781	99A-740.23	Bắc Ninh	3481	99A-740.46	Bắc Ninh
682	90A-258.93	Hà Nam	1382	90A-259.01	Hà Nam	2082	99A-739.77	Bắc Ninh	2782	99A-740.32	Bắc Ninh	3482	99A-740.48	Bắc Ninh
683	90A-259.27	Hà Nam	1383	90A-259.19	Hà Nam	2083	99A-739.90	Bắc Ninh	2783	99A-740.34	Bắc Ninh	3483	99A-740.53	Bắc Ninh
684	90A-259.29	Hà Nam	1384	90A-259.26	Hà Nam	2084	99A-740.08	Bắc Ninh	2784	99A-740.42	Bắc Ninh	3484	99A-740.59	Bắc Ninh
685	90A-259.32	Hà Nam	1385	90A-259.45	Hà Nam	2085	99A-740.17	Bắc Ninh	2785	99A-740.43	Bắc Ninh	3485	99A-740.67	Bắc Ninh
686	99A-739.82	Bắc Ninh	1386	90A-259.50	Hà Nam	2086	99A-740.31	Bắc Ninh	2786	99A-740.50	Bắc Ninh	3486	99A-740.71	Bắc Ninh
687	99A-740.13	Bắc Ninh	1387	99A-739.87	Bắc Ninh	2087	99A-740.37	Bắc Ninh	2787	99A-740.55	Bắc Ninh	3487	99A-740.72	Bắc Ninh
688	99A-740.47	Bắc Ninh	1388	99A-740.64	Bắc Ninh	2088	99A-740.40	Bắc Ninh	2788	99A-740.63	Bắc Ninh	3488	99C-302.51	Bắc Ninh
689	99A-740.62	Bắc Ninh	1389	99C-302.54	Bắc Ninh	2089	99A-740.41	Bắc Ninh	2789	99C-302.60	Bắc Ninh	3489	99C-302.57	Bắc Ninh
690	99A-740.69	Bắc Ninh	1390	99C-302.56	Bắc Ninh	2090	99C-302.49	Bắc Ninh	2790	99C-302.62	Bắc Ninh	3490	99C-302.74	Bắc Ninh
691	99C-302.69	Bắc Ninh	1391	99C-302.58	Bắc Ninh	2091	99C-302.53	Bắc Ninh	2791	99C-302.71	Bắc Ninh	3491	99C-302.75	Bắc Ninh
692	99C-302.72	Bắc Ninh	1392	99C-302.68	Bắc Ninh	2092	99C-302.64	Bắc Ninh	2792	99C-302.73	Bắc Ninh	3492	99C-302.77	Bắc Ninh
693	99C-302.88	Bắc Ninh	1393	99C-302.80	Bắc Ninh	2093	99C-302.79	Bắc Ninh	2793	99C-302.76	Bắc Ninh	3493	99C-302.81	Bắc Ninh
694	99C-302.99	Bắc Ninh	1394	99C-302.86	Bắc Ninh	2094	99C-302.92	Bắc Ninh	2794	99C-302.84	Bắc Ninh	3494	99C-302.90	Bắc Ninh
695	99C-303.04	Bắc Ninh	1395	99C-302.91	Bắc Ninh	2095	99C-303.24	Bắc Ninh	2795	99C-302.93	Bắc Ninh	3495	99C-303.00	Bắc Ninh
696	99C-303.07	Bắc Ninh	1396	99C-303.08	Bắc Ninh	2096	99C-303.27	Bắc Ninh	2796	99C-302.95	Bắc Ninh	3496	99C-303.05	Bắc Ninh
697	99C-303.11	Bắc Ninh	1397	99C-303.12	Bắc Ninh	2097	99C-303.31	Bắc Ninh	2797	99C-303.29	Bắc Ninh	3497	99C-303.06	Bắc Ninh
698	99C-303.21	Bắc Ninh	1398	99C-303.26	Bắc Ninh	2098	99C-303.34	Bắc Ninh	2798	99C-303.33	Bắc Ninh	3498	99C-303.16	Bắc Ninh
699	99C-303.44	Bắc Ninh	1399	99C-303.36	Bắc Ninh	2099	99C-303.35	Bắc Ninh	2799	99C-303.37	Bắc Ninh	3499	99C-303.17	Bắc Ninh
700	99C-303.48	Bắc Ninh	1400	99C-303.43	Bắc Ninh	2100	99C-303.49	Bắc Ninh	2800	99C-303.39	Bắc Ninh	3500	99C-303.42	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3501	14A-855.67	Quảng Ninh	4201	15K-246.88	Hải Phòng	4901	15K-246.78	Hải Phòng	5601	14A-882.86	Quảng Ninh	6301	14A-859.59	Quảng Ninh
3502	14A-881.86	Quảng Ninh	4202	15K-247.89	Hải Phòng	4902	15K-257.99	Hải Phòng	5602	14A-883.86	Quảng Ninh	6302	14A-888.83	Quảng Ninh
3503	15K-246.86	Hải Phòng	4203	17A-417.77	Thái Bình	4903	30K-840.12	Hà Nội	5603	14A-888.55	Quảng Ninh	6303	15K-206.66	Hải Phòng
3504	20A-746.88	Thái Nguyên	4204	19A-566.79	Phú Thọ	4904	30K-844.44	Hà Nội	5604	18A-411.11	Nam Định	6304	15K-247.77	Hải Phòng
3505	26A-205.67	Sơn La	4205	20A-746.66	Thái Nguyên	4905	30K-844.48	Hà Nội	5605	19A-604.56	Phú Thọ	6305	18A-398.66	Nam Định
3506	30K-652.68	Hà Nội	4206	30K-843.33	Hà Nội	4906	30K-847.89	Hà Nội	5606	19A-605.55	Phú Thọ	6306	18A-412.22	Nam Định
3507	30K-843.45	Hà Nội	4207	30K-844.88	Hà Nội	4907	30K-849.88	Hà Nội	5607	19A-605.67	Phú Thọ	6307	19A-608.88	Phú Thọ
3508	30K-844.40	Hà Nội	4208	30K-847.99	Hà Nội	4908	30K-878.83	Hà Nội	5608	30K-839.96	Hà Nội	6308	30K-840.99	Hà Nội
3509	30K-846.68	Hà Nội	4209	30K-848.66	Hà Nội	4909	30L-093.79	Hà Nội	5609	30K-841.23	Hà Nội	6309	30K-842.99	Hà Nội
3510	30K-853.33	Hà Nội	4210	30K-849.99	Hà Nội	4910	30L-128.88	Hà Nội	5610	30K-846.78	Hà Nội	6310	30K-845.65	Hà Nội
3511	30K-898.96	Hà Nội	4211	30K-863.88	Hà Nội	4911	37K-279.97	Nghệ An	5611	30K-846.88	Hà Nội	6311	30K-846.26	Hà Nội
3512	30K-929.83	Hà Nội	4212	30L-046.66	Hà Nội	4912	43A-842.34	Đà Nẵng	5612	30K-846.99	Hà Nội	6312	30L-125.55	Hà Nội
3513	30K-964.96	Hà Nội	4213	30L-133.38	Hà Nội	4913	43A-843.33	Đà Nẵng	5613	30K-848.86	Hà Nội	6313	30L-135.35	Hà Nội
3514	30K-968.89	Hà Nội	4214	35A-399.98	Ninh Bình	4914	49A-641.11	Lâm Đồng	5614	30K-849.96	Hà Nội	6314	30L-136.96	Hà Nội
3515	30K-995.96	Hà Nội	4215	36K-034.44	Thanh Hóa	4915	51L-126.78	Hồ Chí Minh	5615	30K-927.29	Hà Nội	6315	35A-399.88	Ninh Bình
3516	37K-292.99	Nghệ An	4216	36K-034.56	Thanh Hóa	4916	51L-126.88	Hồ Chí Minh	5616	30K-998.66	Hà Nội	6316	47A-666.89	Đắk Lắk
3517	38A-577.89	Hà Tĩnh	4217	37K-296.68	Nghệ An	4917	51L-128.66	Hồ Chí Minh	5617	30L-002.88	Hà Nội	6317	51L-126.99	Hồ Chí Minh
3518	48C-099.90	Đắk Nông	4218	37K-313.68	Nghệ An	4918	51L-128.89	Hồ Chí Minh	5618	30L-065.88	Hà Nội	6318	51L-128.68	Hồ Chí Minh
3519	49A-629.39	Lâm Đồng	4219	37K-319.79	Nghệ An	4919	51L-130.12	Hồ Chí Minh	5619	37K-288.66	Nghệ An	6319	51L-134.44	Hồ Chí Minh
3520	49A-667.88	Lâm Đồng	4220	38A-577.74	Hà Tĩnh	4920	51L-132.22	Hồ Chí Minh	5620	38A-577.78	Hà Tĩnh	6320	51L-134.58	Hồ Chí Minh
3521	51L-000.66	Hồ Chí Minh	4221	43A-852.68	Đà Nẵng	4921	51L-134.56	Hồ Chí Minh	5621	38A-588.86	Hà Tĩnh	6321	51L-136.68	Hồ Chí Minh
3522	51L-126.66	Hồ Chí Minh	4222	51L-127.77	Hồ Chí Minh	4922	51L-136.26	Hồ Chí Minh	5622	43A-841.11	Đà Nẵng	6322	51L-136.78	Hồ Chí Minh
3523	51L-133.45	Hồ Chí Minh	4223	51L-127.89	Hồ Chí Minh	4923	51L-136.66	Hồ Chí Minh	5623	51L-129.96	Hồ Chí Minh	6323	51L-195.59	Hồ Chí Minh
3524	51L-355.79	Hồ Chí Minh	4224	51L-128.88	Hồ Chí Minh	4924	51L-136.86	Hồ Chí Minh	5624	51L-133.34	Hồ Chí Minh	6324	51L-231.23	Hồ Chí Minh
3525	51L-357.57	Hồ Chí Minh	4225	51L-135.55	Hồ Chí Minh	4925	51L-289.99	Hồ Chí Minh	5625	51L-363.66	Hồ Chí Minh	6325	51L-239.39	Hồ Chí Minh
3526	60K-458.89	Đồng Nai	4226	51L-135.67	Hồ Chí Minh	4926	51L-369.69	Hồ Chí Minh	5626	51L-393.68	Hồ Chí Minh	6326	51L-269.99	Hồ Chí Minh
3527	61K-395.99	Bình Dương	4227	51L-138.66	Hồ Chí Minh	4927	61K-367.87	Bình Dương	5627	60K-458.68	Đồng Nai	6327	51L-356.66	Hồ Chí Minh
3528	75A-354.56	Thừa Thiên Huế	4228	51L-138.86	Hồ Chí Minh	4928	62A-398.68	Long An	5628	60K-458.99	Đồng Nai	6328	66C-167.68	Đồng Tháp
3529	76C-168.39	Quảng Ngãi	4229	51L-235.67	Hồ Chí Minh	4929	75A-354.44	Thừa Thiên Huế	5629	63A-288.99	Tiền Giang	6329	79A-525.55	Khánh Hòa
3530	79A-508.88	Khánh Hòa	4230	51L-255.69	Hồ Chí Minh	4930	78A-191.79	Phú Yên	5630	77C-245.68	Bình Định	6330	84A-133.88	Trà Vinh
3531	90A-258.99	Hà Nam	4231	66C-167.89	Đồng Tháp	4931	88A-668.80	Vĩnh Phúc	5631	90A-258.89	Hà Nam	6331	88A-668.69	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	92A-391.79	Quảng Nam	4232	88A-668.62	Vĩnh Phúc	4932	88A-699.88	Vĩnh Phúc	5632	95A-119.79	Hậu Giang	6332	89A-449.99	Hưng Yên
3533	99A-733.99	Bắc Ninh	4233	99A-740.00	Bắc Ninh	4933	89A-450.00	Hưng Yên	5633	99A-739.96	Bắc Ninh	6333	99A-758.99	Bắc Ninh
3534	30K-839.58	Hà Nội	4234	30K-839.59	Hà Nội	4934	30K-839.52	Hà Nội	5634	30K-839.72	Hà Nội	6334	30K-839.74	Hà Nội
3535	30K-839.60	Hà Nội	4235	30K-839.62	Hà Nội	4935	30K-839.57	Hà Nội	5635	30K-839.76	Hà Nội	6335	30K-839.78	Hà Nội
3536	30K-839.61	Hà Nội	4236	30K-839.70	Hà Nội	4936	30K-839.63	Hà Nội	5636	30K-839.80	Hà Nội	6336	30K-839.81	Hà Nội
3537	30K-839.67	Hà Nội	4237	30K-839.84	Hà Nội	4937	30K-839.68	Hà Nội	5637	30K-840.03	Hà Nội	6337	30K-839.95	Hà Nội
3538	30K-839.82	Hà Nội	4238	30K-840.02	Hà Nội	4938	30K-840.33	Hà Nội	5638	30K-840.06	Hà Nội	6338	30K-839.97	Hà Nội
3539	30K-839.93	Hà Nội	4239	30K-840.18	Hà Nội	4939	30K-840.39	Hà Nội	5639	30K-840.07	Hà Nội	6339	30K-840.27	Hà Nội
3540	30K-840.13	Hà Nội	4240	30K-840.20	Hà Nội	4940	30K-840.64	Hà Nội	5640	30K-840.32	Hà Nội	6340	30K-840.34	Hà Nội
3541	30K-840.14	Hà Nội	4241	30K-840.30	Hà Nội	4941	30K-840.68	Hà Nội	5641	30K-840.37	Hà Nội	6341	30K-840.70	Hà Nội
3542	30K-840.25	Hà Nội	4242	30K-840.35	Hà Nội	4942	30K-840.71	Hà Nội	5642	30K-840.40	Hà Nội	6342	30K-840.73	Hà Nội
3543	30K-840.48	Hà Nội	4243	30K-840.43	Hà Nội	4943	30K-840.79	Hà Nội	5643	30K-840.52	Hà Nội	6343	30K-840.80	Hà Nội
3544	30K-840.54	Hà Nội	4244	30K-840.55	Hà Nội	4944	30K-840.93	Hà Nội	5644	30K-840.72	Hà Nội	6344	30K-840.94	Hà Nội
3545	30K-840.58	Hà Nội	4245	30K-840.74	Hà Nội	4945	30K-841.19	Hà Nội	5645	30K-840.88	Hà Nội	6345	30K-840.96	Hà Nội
3546	30K-840.75	Hà Nội	4246	30K-840.82	Hà Nội	4946	30K-841.21	Hà Nội	5646	30K-841.09	Hà Nội	6346	30K-841.00	Hà Nội
3547	30K-840.83	Hà Nội	4247	30K-841.02	Hà Nội	4947	30K-841.24	Hà Nội	5647	30K-841.25	Hà Nội	6347	30K-841.08	Hà Nội
3548	30K-840.86	Hà Nội	4248	30K-841.06	Hà Nội	4948	30K-841.38	Hà Nội	5648	30K-841.29	Hà Nội	6348	30K-841.18	Hà Nội
3549	30K-840.90	Hà Nội	4249	30K-841.12	Hà Nội	4949	30K-841.40	Hà Nội	5649	30K-841.31	Hà Nội	6349	30K-841.20	Hà Nội
3550	30K-841.16	Hà Nội	4250	30K-841.28	Hà Nội	4950	30K-841.55	Hà Nội	5650	30K-841.41	Hà Nội	6350	30K-841.26	Hà Nội
3551	30K-841.32	Hà Nội	4251	30K-841.69	Hà Nội	4951	30K-841.58	Hà Nội	5651	30K-841.43	Hà Nội	6351	30K-841.37	Hà Nội
3552	30K-841.36	Hà Nội	4252	30K-841.74	Hà Nội	4952	30K-841.60	Hà Nội	5652	30K-841.46	Hà Nội	6352	30K-841.47	Hà Nội
3553	30K-841.45	Hà Nội	4253	30K-841.90	Hà Nội	4953	30K-841.63	Hà Nội	5653	30K-841.64	Hà Nội	6353	30K-841.68	Hà Nội
3554	30K-841.61	Hà Nội	4254	30K-841.91	Hà Nội	4954	30K-841.66	Hà Nội	5654	30K-841.75	Hà Nội	6354	30K-841.79	Hà Nội
3555	30K-841.67	Hà Nội	4255	30K-842.03	Hà Nội	4955	30K-841.70	Hà Nội	5655	30K-841.80	Hà Nội	6355	30K-841.83	Hà Nội
3556	30K-841.82	Hà Nội	4256	30K-842.29	Hà Nội	4956	30K-841.71	Hà Nội	5656	30K-841.88	Hà Nội	6356	30K-842.18	Hà Nội
3557	30K-841.96	Hà Nội	4257	30K-842.37	Hà Nội	4957	30K-841.73	Hà Nội	5657	30K-842.40	Hà Nội	6357	30K-842.23	Hà Nội
3558	30K-842.00	Hà Nội	4258	30K-842.38	Hà Nội	4958	30K-841.77	Hà Nội	5658	30K-842.45	Hà Nội	6358	30K-842.48	Hà Nội
3559	30K-842.02	Hà Nội	4259	30K-842.46	Hà Nội	4959	30K-841.95	Hà Nội	5659	30K-842.64	Hà Nội	6359	30K-842.50	Hà Nội
3560	30K-842.05	Hà Nội	4260	30K-842.72	Hà Nội	4960	30K-842.04	Hà Nội	5660	30K-842.65	Hà Nội	6360	30K-842.56	Hà Nội
3561	30K-842.07	Hà Nội	4261	30K-842.75	Hà Nội	4961	30K-842.19	Hà Nội	5661	30K-842.81	Hà Nội	6361	30K-842.62	Hà Nội
3562	30K-842.12	Hà Nội	4262	30K-842.76	Hà Nội	4962	30K-842.25	Hà Nội	5662	30K-842.88	Hà Nội	6362	30K-842.73	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3563	30K-842.27	Hà Nội	4263	30K-842.91	Hà Nội	4963	30K-842.35	Hà Nội	5663	30K-843.11	Hà Nội	6363	30K-842.78	Hà Nội
3564	30K-842.49	Hà Nội	4264	30K-842.92	Hà Nội	4964	30K-842.36	Hà Nội	5664	30K-843.12	Hà Nội	6364	30K-842.85	Hà Nội
3565	30K-842.59	Hà Nội	4265	30K-842.94	Hà Nội	4965	30K-842.43	Hà Nội	5665	30K-843.22	Hà Nội	6365	30K-843.14	Hà Nội
3566	30K-842.96	Hà Nội	4266	30K-843.04	Hà Nội	4966	30K-842.53	Hà Nội	5666	30K-843.24	Hà Nội	6366	30K-843.16	Hà Nội
3567	30K-843.02	Hà Nội	4267	30K-843.05	Hà Nội	4967	30K-842.77	Hà Nội	5667	30K-843.29	Hà Nội	6367	30K-843.27	Hà Nội
3568	30K-843.07	Hà Nội	4268	30K-843.25	Hà Nội	4968	30K-842.95	Hà Nội	5668	30K-843.42	Hà Nội	6368	30K-843.38	Hà Nội
3569	30K-843.08	Hà Nội	4269	30K-843.28	Hà Nội	4969	30K-842.97	Hà Nội	5669	30K-843.67	Hà Nội	6369	30K-843.65	Hà Nội
3570	30K-843.21	Hà Nội	4270	30K-843.30	Hà Nội	4970	30K-842.98	Hà Nội	5670	30K-843.82	Hà Nội	6370	30K-843.66	Hà Nội
3571	30K-843.26	Hà Nội	4271	30K-843.32	Hà Nội	4971	30K-843.01	Hà Nội	5671	30K-844.08	Hà Nội	6371	30K-843.71	Hà Nội
3572	30K-843.69	Hà Nội	4272	30K-843.35	Hà Nội	4972	30K-843.13	Hà Nội	5672	30K-844.29	Hà Nội	6372	30K-843.74	Hà Nội
3573	30K-843.83	Hà Nội	4273	30K-843.53	Hà Nội	4973	30K-843.17	Hà Nội	5673	30K-844.32	Hà Nội	6373	30K-843.78	Hà Nội
3574	30K-843.92	Hà Nội	4274	30K-843.54	Hà Nội	4974	30K-843.18	Hà Nội	5674	30K-844.35	Hà Nội	6374	30K-843.79	Hà Nội
3575	30K-843.94	Hà Nội	4275	30K-843.59	Hà Nội	4975	30K-843.20	Hà Nội	5675	30K-844.36	Hà Nội	6375	30K-843.87	Hà Nội
3576	30K-843.95	Hà Nội	4276	30K-843.61	Hà Nội	4976	30K-843.23	Hà Nội	5676	30K-844.39	Hà Nội	6376	30K-844.01	Hà Nội
3577	30K-844.06	Hà Nội	4277	30K-843.77	Hà Nội	4977	30K-843.34	Hà Nội	5677	30K-844.47	Hà Nội	6377	30K-844.02	Hà Nội
3578	30K-844.27	Hà Nội	4278	30K-843.89	Hà Nội	4978	30K-843.37	Hà Nội	5678	30K-844.59	Hà Nội	6378	30K-844.11	Hà Nội
3579	30K-844.34	Hà Nội	4279	30K-843.90	Hà Nội	4979	30K-843.46	Hà Nội	5679	30K-844.69	Hà Nội	6379	30K-844.33	Hà Nội
3580	30K-844.41	Hà Nội	4280	30K-843.91	Hà Nội	4980	30K-843.60	Hà Nội	5680	30K-844.70	Hà Nội	6380	30K-844.49	Hà Nội
3581	30K-844.58	Hà Nội	4281	30K-844.03	Hà Nội	4981	30K-843.84	Hà Nội	5681	30K-844.76	Hà Nội	6381	30K-844.53	Hà Nội
3582	30K-844.73	Hà Nội	4282	30K-844.04	Hà Nội	4982	30K-844.07	Hà Nội	5682	30K-844.94	Hà Nội	6382	30K-844.55	Hà Nội
3583	30K-844.91	Hà Nội	4283	30K-844.09	Hà Nội	4983	30K-844.24	Hà Nội	5683	30K-845.22	Hà Nội	6383	30K-844.63	Hà Nội
3584	30K-845.19	Hà Nội	4284	30K-844.15	Hà Nội	4984	30K-844.45	Hà Nội	5684	30K-845.45	Hà Nội	6384	30K-844.66	Hà Nội
3585	30K-845.26	Hà Nội	4285	30K-844.26	Hà Nội	4985	30K-844.51	Hà Nội	5685	30K-845.47	Hà Nội	6385	30K-844.74	Hà Nội
3586	30K-845.30	Hà Nội	4286	30K-844.46	Hà Nội	4986	30K-844.65	Hà Nội	5686	30K-845.50	Hà Nội	6386	30K-844.77	Hà Nội
3587	30K-845.33	Hà Nội	4287	30K-844.54	Hà Nội	4987	30K-844.90	Hà Nội	5687	30K-845.59	Hà Nội	6387	30K-844.84	Hà Nội
3588	30K-845.61	Hà Nội	4288	30K-844.68	Hà Nội	4988	30K-844.92	Hà Nội	5688	30K-845.70	Hà Nội	6388	30K-844.87	Hà Nội
3589	30K-845.88	Hà Nội	4289	30K-844.78	Hà Nội	4989	30K-844.93	Hà Nội	5689	30K-845.73	Hà Nội	6389	30K-845.04	Hà Nội
3590	30K-845.90	Hà Nội	4290	30K-844.85	Hà Nội	4990	30K-845.11	Hà Nội	5690	30K-845.78	Hà Nội	6390	30K-845.06	Hà Nội
3591	30K-845.91	Hà Nội	4291	30K-845.05	Hà Nội	4991	30K-845.43	Hà Nội	5691	30K-845.79	Hà Nội	6391	30K-845.13	Hà Nội
3592	30K-845.93	Hà Nội	4292	30K-845.28	Hà Nội	4992	30K-845.48	Hà Nội	5692	30K-845.82	Hà Nội	6392	30K-845.44	Hà Nội
3593	30K-845.98	Hà Nội	4293	30K-845.31	Hà Nội	4993	30K-845.54	Hà Nội	5693	30K-845.89	Hà Nội	6393	30K-845.57	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3594	30K-846.16	Hà Nội	4294	30K-845.53	Hà Nội	4994	30K-846.18	Hà Nội	5694	30K-846.11	Hà Nội	6394	30K-845.58	Hà Nội
3595	30K-846.45	Hà Nội	4295	30K-845.62	Hà Nội	4995	30K-846.49	Hà Nội	5695	30K-846.12	Hà Nội	6395	30K-845.71	Hà Nội
3596	30K-846.62	Hà Nội	4296	30K-845.64	Hà Nội	4996	30K-846.58	Hà Nội	5696	30K-846.21	Hà Nội	6396	30K-845.75	Hà Nội
3597	30K-846.71	Hà Nội	4297	30K-845.76	Hà Nội	4997	30K-846.63	Hà Nội	5697	30K-846.29	Hà Nội	6397	30K-846.04	Hà Nội
3598	30K-846.80	Hà Nội	4298	30K-845.94	Hà Nội	4998	30K-846.90	Hà Nội	5698	30K-846.31	Hà Nội	6398	30K-846.07	Hà Nội
3599	30K-846.96	Hà Nội	4299	30K-845.96	Hà Nội	4999	30K-846.93	Hà Nội	5699	30K-846.39	Hà Nội	6399	30K-846.41	Hà Nội
3600	30K-847.02	Hà Nội	4300	30K-846.01	Hà Nội	5000	30K-846.98	Hà Nội	5700	30K-846.54	Hà Nội	6400	30K-846.76	Hà Nội
3601	30K-847.07	Hà Nội	4301	30K-846.09	Hà Nội	5001	30K-847.01	Hà Nội	5701	30K-846.57	Hà Nội	6401	30K-846.77	Hà Nội
3602	30K-847.28	Hà Nội	4302	30K-846.47	Hà Nội	5002	30K-847.08	Hà Nội	5702	30K-846.61	Hà Nội	6402	30K-846.92	Hà Nội
3603	30K-847.29	Hà Nội	4303	30K-846.48	Hà Nội	5003	30K-847.12	Hà Nội	5703	30K-846.72	Hà Nội	6403	30K-847.03	Hà Nội
3604	30K-847.35	Hà Nội	4304	30K-846.56	Hà Nội	5004	30K-847.13	Hà Nội	5704	30K-846.82	Hà Nội	6404	30K-847.10	Hà Nội
3605	30K-847.49	Hà Nội	4305	30K-846.67	Hà Nội	5005	30K-847.21	Hà Nội	5705	30K-846.94	Hà Nội	6405	30K-847.26	Hà Nội
3606	30K-847.73	Hà Nội	4306	30K-846.81	Hà Nội	5006	30K-847.33	Hà Nội	5706	30K-847.40	Hà Nội	6406	30K-847.42	Hà Nội
3607	30K-847.95	Hà Nội	4307	30K-846.83	Hà Nội	5007	30K-847.34	Hà Nội	5707	30K-847.47	Hà Nội	6407	30K-847.46	Hà Nội
3608	30K-848.02	Hà Nội	4308	30K-846.84	Hà Nội	5008	30K-847.39	Hà Nội	5708	30K-847.60	Hà Nội	6408	30K-847.54	Hà Nội
3609	30K-848.03	Hà Nội	4309	30K-847.04	Hà Nội	5009	30K-847.48	Hà Nội	5709	30K-847.80	Hà Nội	6409	30K-847.55	Hà Nội
3610	30K-848.14	Hà Nội	4310	30K-847.15	Hà Nội	5010	30K-847.68	Hà Nội	5710	30K-847.88	Hà Nội	6410	30K-847.56	Hà Nội
3611	30K-848.16	Hà Nội	4311	30K-847.17	Hà Nội	5011	30K-847.72	Hà Nội	5711	30K-848.12	Hà Nội	6411	30K-847.62	Hà Nội
3612	30K-848.23	Hà Nội	4312	30K-847.25	Hà Nội	5012	30K-847.76	Hà Nội	5712	30K-848.45	Hà Nội	6412	30K-847.81	Hà Nội
3613	30K-848.25	Hà Nội	4313	30K-847.30	Hà Nội	5013	30K-847.82	Hà Nội	5713	30K-848.59	Hà Nội	6413	30K-847.83	Hà Nội
3614	30K-848.35	Hà Nội	4314	30K-847.45	Hà Nội	5014	30K-848.22	Hà Nội	5714	30K-848.65	Hà Nội	6414	30K-847.86	Hà Nội
3615	30K-848.46	Hà Nội	4315	30K-847.57	Hà Nội	5015	30K-848.31	Hà Nội	5715	30K-848.67	Hà Nội	6415	30K-847.90	Hà Nội
3616	30K-848.61	Hà Nội	4316	30K-847.61	Hà Nội	5016	30K-848.34	Hà Nội	5716	30K-848.71	Hà Nội	6416	30K-847.93	Hà Nội
3617	30K-848.79	Hà Nội	4317	30K-847.69	Hà Nội	5017	30K-848.48	Hà Nội	5717	30K-848.81	Hà Nội	6417	30K-848.00	Hà Nội
3618	30K-848.82	Hà Nội	4318	30K-847.84	Hà Nội	5018	30K-848.54	Hà Nội	5718	30K-848.83	Hà Nội	6418	30K-848.10	Hà Nội
3619	30K-848.93	Hà Nội	4319	30K-847.85	Hà Nội	5019	30K-848.90	Hà Nội	5719	30K-848.95	Hà Nội	6419	30K-848.20	Hà Nội
3620	30K-849.16	Hà Nội	4320	30K-847.92	Hà Nội	5020	30K-849.02	Hà Nội	5720	30K-849.01	Hà Nội	6420	30K-848.24	Hà Nội
3621	30K-849.24	Hà Nội	4321	30K-848.01	Hà Nội	5021	30K-849.13	Hà Nội	5721	30K-849.04	Hà Nội	6421	30K-848.27	Hà Nội
3622	30K-849.40	Hà Nội	4322	30K-848.17	Hà Nội	5022	30K-849.14	Hà Nội	5722	30K-849.05	Hà Nội	6422	30K-848.43	Hà Nội
3623	30K-849.42	Hà Nội	4323	30K-848.39	Hà Nội	5023	30K-849.18	Hà Nội	5723	30K-849.56	Hà Nội	6423	30K-848.49	Hà Nội
3624	30K-849.43	Hà Nội	4324	30K-848.50	Hà Nội	5024	30K-849.23	Hà Nội	5724	30K-849.64	Hà Nội	6424	30K-848.51	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3625	30K-849.47	Hà Nội	4325	30K-848.85	Hà Nội	5025	30K-849.27	Hà Nội	5725	30K-849.70	Hà Nội	6425	30K-848.55	Hà Nội
3626	30K-849.90	Hà Nội	4326	30K-849.20	Hà Nội	5026	30K-849.35	Hà Nội	5726	30K-849.78	Hà Nội	6426	30K-848.58	Hà Nội
3627	30K-849.93	Hà Nội	4327	30K-849.29	Hà Nội	5027	30K-849.59	Hà Nội	5727	30K-849.82	Hà Nội	6427	30K-848.70	Hà Nội
3628	30K-849.94	Hà Nội	4328	30K-849.38	Hà Nội	5028	30K-849.67	Hà Nội	5728	30K-849.91	Hà Nội	6428	30K-848.76	Hà Nội
3629	30K-850.02	Hà Nội	4329	30K-849.45	Hà Nội	5029	30K-849.79	Hà Nội	5729	30K-850.04	Hà Nội	6429	30K-848.92	Hà Nội
3630	30K-850.07	Hà Nội	4330	30K-849.50	Hà Nội	5030	30K-849.87	Hà Nội	5730	30K-850.06	Hà Nội	6430	30K-848.94	Hà Nội
3631	30K-852.23	Hà Nội	4331	30K-849.54	Hà Nội	5031	30K-849.92	Hà Nội	5731	30K-852.17	Hà Nội	6431	30K-849.06	Hà Nội
3632	30K-852.27	Hà Nội	4332	30K-849.57	Hà Nội	5032	30K-852.09	Hà Nội	5732	30K-852.29	Hà Nội	6432	30K-849.10	Hà Nội
3633	30K-852.43	Hà Nội	4333	30K-849.95	Hà Nội	5033	30K-852.13	Hà Nội	5733	30K-852.33	Hà Nội	6433	30K-849.30	Hà Nội
3634	30K-852.50	Hà Nội	4334	30K-850.03	Hà Nội	5034	30K-852.24	Hà Nội	5734	30K-852.39	Hà Nội	6434	30K-849.32	Hà Nội
3635	30K-852.55	Hà Nội	4335	30K-852.46	Hà Nội	5035	30K-852.32	Hà Nội	5735	30K-852.52	Hà Nội	6435	30K-849.39	Hà Nội
3636	30K-852.59	Hà Nội	4336	30K-852.58	Hà Nội	5036	30K-852.47	Hà Nội	5736	30K-852.61	Hà Nội	6436	30K-849.46	Hà Nội
3637	30K-852.73	Hà Nội	4337	30K-852.67	Hà Nội	5037	30K-852.63	Hà Nội	5737	30K-852.64	Hà Nội	6437	30K-849.53	Hà Nội
3638	30K-852.77	Hà Nội	4338	30K-852.69	Hà Nội	5038	30K-852.82	Hà Nội	5738	30K-852.68	Hà Nội	6438	30K-849.65	Hà Nội
3639	30K-852.79	Hà Nội	4339	30K-852.86	Hà Nội	5039	30K-853.08	Hà Nội	5739	30K-852.84	Hà Nội	6439	30K-849.66	Hà Nội
3640	30K-853.05	Hà Nội	4340	30K-852.90	Hà Nội	5040	30K-853.11	Hà Nội	5740	30K-852.92	Hà Nội	6440	30K-849.76	Hà Nội
3641	30K-853.14	Hà Nội	4341	30K-853.10	Hà Nội	5041	30K-853.21	Hà Nội	5741	30K-853.00	Hà Nội	6441	30K-849.84	Hà Nội
3642	30K-853.16	Hà Nội	4342	30K-853.34	Hà Nội	5042	30K-853.22	Hà Nội	5742	30K-853.72	Hà Nội	6442	30K-850.05	Hà Nội
3643	30K-853.31	Hà Nội	4343	30K-853.37	Hà Nội	5043	30K-853.40	Hà Nội	5743	30K-853.73	Hà Nội	6443	30K-852.15	Hà Nội
3644	30K-853.32	Hà Nội	4344	30K-853.55	Hà Nội	5044	30K-853.41	Hà Nội	5744	30K-853.75	Hà Nội	6444	30K-852.38	Hà Nội
3645	30K-853.35	Hà Nội	4345	30K-853.66	Hà Nội	5045	30K-853.54	Hà Nội	5745	30K-853.81	Hà Nội	6445	30K-852.40	Hà Nội
3646	30K-853.38	Hà Nội	4346	30K-853.89	Hà Nội	5046	30K-853.78	Hà Nội	5746	30K-853.85	Hà Nội	6446	30K-852.62	Hà Nội
3647	30K-853.48	Hà Nội	4347	30K-853.98	Hà Nội	5047	30K-853.79	Hà Nội	5747	30K-854.09	Hà Nội	6447	30K-852.72	Hà Nội
3648	30K-853.68	Hà Nội	4348	30K-854.10	Hà Nội	5048	30K-854.08	Hà Nội	5748	30K-854.13	Hà Nội	6448	30K-852.74	Hà Nội
3649	30K-853.90	Hà Nội	4349	30K-854.12	Hà Nội	5049	30K-854.17	Hà Nội	5749	30K-854.14	Hà Nội	6449	30K-852.75	Hà Nội
3650	30K-853.93	Hà Nội	4350	30K-854.27	Hà Nội	5050	30K-854.37	Hà Nội	5750	30K-854.15	Hà Nội	6450	30K-852.76	Hà Nội
3651	30K-854.11	Hà Nội	4351	30K-854.33	Hà Nội	5051	30K-854.38	Hà Nội	5751	30K-854.22	Hà Nội	6451	30K-852.83	Hà Nội
3652	30K-854.20	Hà Nội	4352	30K-854.36	Hà Nội	5052	30K-854.40	Hà Nội	5752	30K-854.28	Hà Nội	6452	30K-853.01	Hà Nội
3653	30K-854.30	Hà Nội	4353	30K-854.45	Hà Nội	5053	30K-854.48	Hà Nội	5753	30K-854.29	Hà Nội	6453	30K-853.02	Hà Nội
3654	30K-854.46	Hà Nội	4354	51L-124.89	Hồ Chí Minh	5054	51L-125.01	Hồ Chí Minh	5754	30K-854.32	Hà Nội	6454	30K-853.07	Hà Nội
3655	51L-124.94	Hồ Chí Minh	4355	51L-124.90	Hồ Chí Minh	5055	51L-125.03	Hồ Chí Minh	5755	51L-124.87	Hồ Chí Minh	6455	30K-853.09	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3656	51L-124.96	Hồ Chí Minh	4356	51L-124.92	Hồ Chí Minh	5056	51L-125.04	Hồ Chí Minh	5756	51L-125.06	Hồ Chí Minh	6456	30K-853.25	Hà Nội
3657	51L-125.02	Hồ Chí Minh	4357	51L-124.95	Hồ Chí Minh	5057	51L-125.05	Hồ Chí Minh	5757	51L-125.11	Hồ Chí Minh	6457	30K-853.26	Hà Nội
3658	51L-125.07	Hồ Chí Minh	4358	51L-125.25	Hồ Chí Minh	5058	51L-125.16	Hồ Chí Minh	5758	51L-125.20	Hồ Chí Minh	6458	30K-853.27	Hà Nội
3659	51L-125.10	Hồ Chí Minh	4359	51L-125.36	Hồ Chí Minh	5059	51L-125.23	Hồ Chí Minh	5759	51L-125.37	Hồ Chí Minh	6459	30K-853.36	Hà Nội
3660	51L-125.13	Hồ Chí Minh	4360	51L-125.39	Hồ Chí Minh	5060	51L-125.30	Hồ Chí Minh	5760	51L-125.40	Hồ Chí Minh	6460	30K-853.43	Hà Nội
3661	51L-125.15	Hồ Chí Minh	4361	51L-125.41	Hồ Chí Minh	5061	51L-125.46	Hồ Chí Minh	5761	51L-125.70	Hồ Chí Minh	6461	30K-853.47	Hà Nội
3662	51L-125.22	Hồ Chí Minh	4362	51L-125.42	Hồ Chí Minh	5062	51L-125.57	Hồ Chí Minh	5762	51L-125.76	Hồ Chí Minh	6462	30K-853.58	Hà Nội
3663	51L-125.28	Hồ Chí Minh	4363	51L-125.45	Hồ Chí Minh	5063	51L-125.60	Hồ Chí Minh	5763	51L-125.78	Hồ Chí Minh	6463	30K-853.82	Hà Nội
3664	51L-125.64	Hồ Chí Minh	4364	51L-125.51	Hồ Chí Minh	5064	51L-125.62	Hồ Chí Minh	5764	51L-125.98	Hồ Chí Minh	6464	30K-853.86	Hà Nội
3665	51L-125.65	Hồ Chí Minh	4365	51L-125.53	Hồ Chí Minh	5065	51L-125.66	Hồ Chí Minh	5765	51L-126.07	Hồ Chí Minh	6465	30K-853.91	Hà Nội
3666	51L-125.72	Hồ Chí Minh	4366	51L-125.71	Hồ Chí Minh	5066	51L-125.83	Hồ Chí Minh	5766	51L-126.08	Hồ Chí Minh	6466	30K-853.94	Hà Nội
3667	51L-125.73	Hồ Chí Minh	4367	51L-126.02	Hồ Chí Minh	5067	51L-125.93	Hồ Chí Minh	5767	51L-126.19	Hồ Chí Minh	6467	30K-853.95	Hà Nội
3668	51L-125.81	Hồ Chí Minh	4368	51L-126.30	Hồ Chí Minh	5068	51L-125.97	Hồ Chí Minh	5768	51L-126.36	Hồ Chí Minh	6468	30K-854.00	Hà Nội
3669	51L-126.01	Hồ Chí Minh	4369	51L-126.31	Hồ Chí Minh	5069	51L-125.99	Hồ Chí Minh	5769	51L-126.37	Hồ Chí Minh	6469	30K-854.04	Hà Nội
3670	51L-126.13	Hồ Chí Minh	4370	51L-126.32	Hồ Chí Minh	5070	51L-126.03	Hồ Chí Minh	5770	51L-126.44	Hồ Chí Minh	6470	30K-854.39	Hà Nội
3671	51L-126.15	Hồ Chí Minh	4371	51L-126.52	Hồ Chí Minh	5071	51L-126.04	Hồ Chí Minh	5771	51L-126.56	Hồ Chí Minh	6471	30K-854.49	Hà Nội
3672	51L-126.29	Hồ Chí Minh	4372	51L-126.61	Hồ Chí Minh	5072	51L-126.14	Hồ Chí Minh	5772	51L-126.60	Hồ Chí Minh	6472	51L-125.14	Hồ Chí Minh
3673	51L-126.33	Hồ Chí Minh	4373	51L-126.70	Hồ Chí Minh	5073	51L-126.20	Hồ Chí Minh	5773	51L-126.67	Hồ Chí Minh	6473	51L-125.27	Hồ Chí Minh
3674	51L-126.38	Hồ Chí Minh	4374	51L-126.75	Hồ Chí Minh	5074	51L-126.25	Hồ Chí Minh	5774	51L-126.79	Hồ Chí Minh	6474	51L-125.31	Hồ Chí Minh
3675	51L-126.41	Hồ Chí Minh	4375	51L-127.03	Hồ Chí Minh	5075	51L-126.35	Hồ Chí Minh	5775	51L-126.82	Hồ Chí Minh	6475	51L-125.77	Hồ Chí Minh
3676	51L-126.42	Hồ Chí Minh	4376	51L-127.09	Hồ Chí Minh	5076	51L-126.51	Hồ Chí Minh	5776	51L-126.85	Hồ Chí Minh	6476	51L-125.85	Hồ Chí Minh
3677	51L-126.54	Hồ Chí Minh	4377	51L-127.11	Hồ Chí Minh	5077	51L-126.57	Hồ Chí Minh	5777	51L-126.91	Hồ Chí Minh	6477	51L-125.88	Hồ Chí Minh
3678	51L-126.58	Hồ Chí Minh	4378	51L-127.13	Hồ Chí Minh	5078	51L-126.69	Hồ Chí Minh	5778	51L-126.95	Hồ Chí Minh	6478	51L-125.90	Hồ Chí Minh
3679	51L-126.59	Hồ Chí Minh	4379	51L-127.20	Hồ Chí Minh	5079	51L-126.77	Hồ Chí Minh	5779	51L-127.02	Hồ Chí Minh	6479	51L-126.05	Hồ Chí Minh
3680	51L-126.76	Hồ Chí Minh	4380	51L-127.37	Hồ Chí Minh	5080	51L-126.93	Hồ Chí Minh	5780	51L-127.04	Hồ Chí Minh	6480	51L-126.10	Hồ Chí Minh
3681	51L-126.84	Hồ Chí Minh	4381	51L-127.54	Hồ Chí Minh	5081	51L-127.10	Hồ Chí Minh	5781	51L-127.06	Hồ Chí Minh	6481	51L-126.27	Hồ Chí Minh
3682	51L-126.94	Hồ Chí Minh	4382	51L-127.62	Hồ Chí Minh	5082	51L-127.14	Hồ Chí Minh	5782	51L-127.34	Hồ Chí Minh	6482	51L-126.39	Hồ Chí Minh
3683	51L-127.07	Hồ Chí Minh	4383	51L-127.80	Hồ Chí Minh	5083	51L-127.18	Hồ Chí Minh	5783	51L-127.47	Hồ Chí Minh	6483	51L-126.55	Hồ Chí Minh
3684	51L-127.28	Hồ Chí Minh	4384	51L-128.24	Hồ Chí Minh	5084	51L-127.22	Hồ Chí Minh	5784	51L-127.51	Hồ Chí Minh	6484	51L-126.64	Hồ Chí Minh
3685	51L-127.33	Hồ Chí Minh	4385	51L-128.38	Hồ Chí Minh	5085	51L-127.24	Hồ Chí Minh	5785	51L-127.60	Hồ Chí Minh	6485	51L-126.65	Hồ Chí Minh
3686	51L-127.56	Hồ Chí Minh	4386	51L-128.59	Hồ Chí Minh	5086	51L-127.26	Hồ Chí Minh	5786	51L-127.64	Hồ Chí Minh	6486	51L-126.92	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3687	51L-127.74	Hồ Chí Minh	4387	51L-128.76	Hồ Chí Minh	5087	51L-127.32	Hồ Chí Minh	5787	51L-127.72	Hồ Chí Minh	6487	51L-127.17	Hồ Chí Minh
3688	51L-127.91	Hồ Chí Minh	4388	51L-128.82	Hồ Chí Minh	5088	51L-127.35	Hồ Chí Minh	5788	51L-127.75	Hồ Chí Minh	6488	51L-127.43	Hồ Chí Minh
3689	51L-127.94	Hồ Chí Minh	4389	51L-129.38	Hồ Chí Minh	5089	51L-127.52	Hồ Chí Minh	5789	51L-127.79	Hồ Chí Minh	6489	51L-127.61	Hồ Chí Minh
3690	51L-128.03	Hồ Chí Minh	4390	51L-129.52	Hồ Chí Minh	5090	51L-127.57	Hồ Chí Minh	5790	51L-128.06	Hồ Chí Minh	6490	51L-127.67	Hồ Chí Minh
3691	51L-128.26	Hồ Chí Minh	4391	51L-129.53	Hồ Chí Minh	5091	51L-127.78	Hồ Chí Minh	5791	51L-128.43	Hồ Chí Minh	6491	51L-127.86	Hồ Chí Minh
3692	51L-128.27	Hồ Chí Minh	4392	51L-130.03	Hồ Chí Minh	5092	51L-127.95	Hồ Chí Minh	5792	51L-128.46	Hồ Chí Minh	6492	51L-128.02	Hồ Chí Minh
3693	51L-128.37	Hồ Chí Minh	4393	51L-130.17	Hồ Chí Minh	5093	51L-128.08	Hồ Chí Minh	5793	51L-128.69	Hồ Chí Minh	6493	51L-128.12	Hồ Chí Minh
3694	51L-128.49	Hồ Chí Minh	4394	51L-130.19	Hồ Chí Minh	5094	51L-128.09	Hồ Chí Minh	5794	51L-128.87	Hồ Chí Minh	6494	51L-128.17	Hồ Chí Minh
3695	51L-128.52	Hồ Chí Minh	4395	51L-130.34	Hồ Chí Minh	5095	51L-128.31	Hồ Chí Minh	5795	51L-128.92	Hồ Chí Minh	6495	51L-128.23	Hồ Chí Minh
3696	51L-128.53	Hồ Chí Minh	4396	51L-130.35	Hồ Chí Minh	5096	51L-128.63	Hồ Chí Minh	5796	51L-129.19	Hồ Chí Minh	6496	51L-128.39	Hồ Chí Minh
3697	51L-128.62	Hồ Chí Minh	4397	51L-130.55	Hồ Chí Minh	5097	51L-128.64	Hồ Chí Minh	5797	51L-129.37	Hồ Chí Minh	6497	51L-128.42	Hồ Chí Minh
3698	51L-128.65	Hồ Chí Minh	4398	51L-130.80	Hồ Chí Minh	5098	51L-128.70	Hồ Chí Minh	5798	51L-129.39	Hồ Chí Minh	6498	51L-128.50	Hồ Chí Minh
3699	51L-128.67	Hồ Chí Minh	4399	51L-130.81	Hồ Chí Minh	5099	51L-128.72	Hồ Chí Minh	5799	51L-129.46	Hồ Chí Minh	6499	51L-128.55	Hồ Chí Minh
3700	51L-128.75	Hồ Chí Minh	4400	51L-130.85	Hồ Chí Minh	5100	51L-128.79	Hồ Chí Minh	5800	51L-129.49	Hồ Chí Minh	6500	51L-128.73	Hồ Chí Minh
3701	51L-128.93	Hồ Chí Minh	4401	51L-130.89	Hồ Chí Minh	5101	51L-128.80	Hồ Chí Minh	5801	51L-129.51	Hồ Chí Minh	6501	51L-128.77	Hồ Chí Minh
3702	51L-128.95	Hồ Chí Minh	4402	51L-130.94	Hồ Chí Minh	5102	51L-128.85	Hồ Chí Minh	5802	51L-129.55	Hồ Chí Minh	6502	51L-128.96	Hồ Chí Minh
3703	51L-129.13	Hồ Chí Minh	4403	51L-131.00	Hồ Chí Minh	5103	51L-128.91	Hồ Chí Minh	5803	51L-129.60	Hồ Chí Minh	6503	51L-128.98	Hồ Chí Minh
3704	51L-129.42	Hồ Chí Minh	4404	51L-131.07	Hồ Chí Minh	5104	51L-128.97	Hồ Chí Minh	5804	51L-129.64	Hồ Chí Minh	6504	51L-129.00	Hồ Chí Minh
3705	51L-129.50	Hồ Chí Minh	4405	51L-131.19	Hồ Chí Minh	5105	51L-129.10	Hồ Chí Minh	5805	51L-129.81	Hồ Chí Minh	6505	51L-129.05	Hồ Chí Minh
3706	51L-129.59	Hồ Chí Minh	4406	51L-131.48	Hồ Chí Minh	5106	51L-129.14	Hồ Chí Minh	5806	51L-129.86	Hồ Chí Minh	6506	51L-129.15	Hồ Chí Minh
3707	51L-129.74	Hồ Chí Minh	4407	51L-131.51	Hồ Chí Minh	5107	51L-129.23	Hồ Chí Minh	5807	51L-129.91	Hồ Chí Minh	6507	51L-129.16	Hồ Chí Minh
3708	51L-130.09	Hồ Chí Minh	4408	51L-131.55	Hồ Chí Minh	5108	51L-129.24	Hồ Chí Minh	5808	51L-129.93	Hồ Chí Minh	6508	51L-129.18	Hồ Chí Minh
3709	51L-130.16	Hồ Chí Minh	4409	51L-131.70	Hồ Chí Minh	5109	51L-129.30	Hồ Chí Minh	5809	51L-129.94	Hồ Chí Minh	6509	51L-129.20	Hồ Chí Minh
3710	51L-130.18	Hồ Chí Minh	4410	51L-131.82	Hồ Chí Minh	5110	51L-129.41	Hồ Chí Minh	5810	51L-130.11	Hồ Chí Minh	6510	51L-129.25	Hồ Chí Minh
3711	51L-130.46	Hồ Chí Minh	4411	51L-131.94	Hồ Chí Minh	5111	51L-129.45	Hồ Chí Minh	5811	51L-130.21	Hồ Chí Minh	6511	51L-129.31	Hồ Chí Minh
3712	51L-130.49	Hồ Chí Minh	4412	51L-131.96	Hồ Chí Minh	5112	51L-129.56	Hồ Chí Minh	5812	51L-130.24	Hồ Chí Minh	6512	51L-129.35	Hồ Chí Minh
3713	51L-130.50	Hồ Chí Minh	4413	51L-132.01	Hồ Chí Minh	5113	51L-129.57	Hồ Chí Minh	5813	51L-130.25	Hồ Chí Minh	6513	51L-129.47	Hồ Chí Minh
3714	51L-130.51	Hồ Chí Minh	4414	51L-132.11	Hồ Chí Minh	5114	51L-129.66	Hồ Chí Minh	5814	51L-130.30	Hồ Chí Minh	6514	51L-129.54	Hồ Chí Minh
3715	51L-130.63	Hồ Chí Minh	4415	51L-132.13	Hồ Chí Minh	5115	51L-129.77	Hồ Chí Minh	5815	51L-130.36	Hồ Chí Minh	6515	51L-129.89	Hồ Chí Minh
3716	51L-130.69	Hồ Chí Minh	4416	51L-132.37	Hồ Chí Minh	5116	51L-130.02	Hồ Chí Minh	5816	51L-130.40	Hồ Chí Minh	6516	51L-130.31	Hồ Chí Minh
3717	51L-130.74	Hồ Chí Minh	4417	51L-132.40	Hồ Chí Minh	5117	51L-130.05	Hồ Chí Minh	5817	51L-130.41	Hồ Chí Minh	6517	51L-130.42	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3718	51L-130.83	Hồ Chí Minh	4418	51L-132.45	Hồ Chí Minh	5118	51L-130.10	Hồ Chí Minh	5818	51L-130.47	Hồ Chí Minh	6518	51L-130.48	Hồ Chí Minh
3719	51L-130.97	Hồ Chí Minh	4419	51L-132.46	Hồ Chí Minh	5119	51L-130.13	Hồ Chí Minh	5819	51L-130.56	Hồ Chí Minh	6519	51L-130.65	Hồ Chí Minh
3720	51L-131.08	Hồ Chí Minh	4420	51L-132.57	Hồ Chí Minh	5120	51L-130.15	Hồ Chí Minh	5820	51L-130.64	Hồ Chí Minh	6520	51L-130.67	Hồ Chí Minh
3721	51L-131.15	Hồ Chí Minh	4421	51L-132.58	Hồ Chí Minh	5121	51L-130.39	Hồ Chí Minh	5821	51L-130.68	Hồ Chí Minh	6521	51L-130.71	Hồ Chí Minh
3722	51L-131.32	Hồ Chí Minh	4422	51L-132.64	Hồ Chí Minh	5122	51L-130.44	Hồ Chí Minh	5822	51L-130.96	Hồ Chí Minh	6522	51L-130.72	Hồ Chí Minh
3723	51L-131.34	Hồ Chí Minh	4423	51L-132.76	Hồ Chí Minh	5123	51L-130.53	Hồ Chí Minh	5823	51L-131.03	Hồ Chí Minh	6523	51L-130.79	Hồ Chí Minh
3724	51L-131.36	Hồ Chí Minh	4424	51L-132.86	Hồ Chí Minh	5124	51L-130.59	Hồ Chí Minh	5824	51L-131.17	Hồ Chí Minh	6524	51L-130.84	Hồ Chí Minh
3725	51L-131.38	Hồ Chí Minh	4425	51L-132.93	Hồ Chí Minh	5125	51L-130.60	Hồ Chí Minh	5825	51L-131.28	Hồ Chí Minh	6525	51L-130.98	Hồ Chí Minh
3726	51L-131.43	Hồ Chí Minh	4426	51L-133.02	Hồ Chí Minh	5126	51L-130.73	Hồ Chí Minh	5826	51L-131.42	Hồ Chí Minh	6526	51L-131.01	Hồ Chí Minh
3727	51L-131.47	Hồ Chí Minh	4427	51L-133.05	Hồ Chí Minh	5127	51L-130.77	Hồ Chí Minh	5827	51L-131.66	Hồ Chí Minh	6527	51L-131.14	Hồ Chí Minh
3728	51L-131.52	Hồ Chí Minh	4428	51L-133.22	Hồ Chí Minh	5128	51L-130.87	Hồ Chí Minh	5828	51L-131.77	Hồ Chí Minh	6528	51L-131.26	Hồ Chí Minh
3729	51L-131.54	Hồ Chí Minh	4429	51L-133.54	Hồ Chí Minh	5129	51L-130.88	Hồ Chí Minh	5829	51L-132.07	Hồ Chí Minh	6529	51L-131.40	Hồ Chí Minh
3730	51L-131.63	Hồ Chí Minh	4430	51L-133.72	Hồ Chí Minh	5130	51L-130.91	Hồ Chí Minh	5830	51L-132.19	Hồ Chí Minh	6530	51L-131.46	Hồ Chí Minh
3731	51L-131.69	Hồ Chí Minh	4431	51L-133.74	Hồ Chí Minh	5131	51L-130.93	Hồ Chí Minh	5831	51L-132.25	Hồ Chí Minh	6531	51L-131.50	Hồ Chí Minh
3732	51L-131.73	Hồ Chí Minh	4432	51L-133.81	Hồ Chí Minh	5132	51L-130.95	Hồ Chí Minh	5832	51L-132.36	Hồ Chí Minh	6532	51L-131.58	Hồ Chí Minh
3733	51L-131.75	Hồ Chí Minh	4433	51L-133.86	Hồ Chí Minh	5133	51L-131.20	Hồ Chí Minh	5833	51L-132.47	Hồ Chí Minh	6533	51L-131.61	Hồ Chí Minh
3734	51L-132.03	Hồ Chí Minh	4434	51L-133.87	Hồ Chí Minh	5134	51L-131.25	Hồ Chí Minh	5834	51L-132.48	Hồ Chí Minh	6534	51L-131.65	Hồ Chí Minh
3735	51L-132.06	Hồ Chí Minh	4435	51L-133.96	Hồ Chí Minh	5135	51L-131.29	Hồ Chí Minh	5835	51L-132.59	Hồ Chí Minh	6535	51L-131.80	Hồ Chí Minh
3736	51L-132.10	Hồ Chí Minh	4436	51L-134.03	Hồ Chí Minh	5136	51L-131.37	Hồ Chí Minh	5836	51L-132.68	Hồ Chí Minh	6536	51L-131.86	Hồ Chí Minh
3737	51L-132.17	Hồ Chí Minh	4437	51L-134.30	Hồ Chí Minh	5137	51L-131.76	Hồ Chí Minh	5837	51L-132.70	Hồ Chí Minh	6537	51L-131.88	Hồ Chí Minh
3738	51L-132.21	Hồ Chí Minh	4438	51L-134.36	Hồ Chí Minh	5138	51L-131.79	Hồ Chí Minh	5838	51L-132.88	Hồ Chí Minh	6538	51L-131.89	Hồ Chí Minh
3739	51L-132.28	Hồ Chí Minh	4439	51L-134.37	Hồ Chí Minh	5139	51L-131.85	Hồ Chí Minh	5839	51L-132.89	Hồ Chí Minh	6539	51L-131.93	Hồ Chí Minh
3740	51L-132.39	Hồ Chí Minh	4440	51L-134.46	Hồ Chí Minh	5140	51L-131.87	Hồ Chí Minh	5840	51L-132.97	Hồ Chí Minh	6540	51L-132.00	Hồ Chí Minh
3741	51L-132.51	Hồ Chí Minh	4441	51L-134.70	Hồ Chí Minh	5141	51L-131.95	Hồ Chí Minh	5841	51L-133.49	Hồ Chí Minh	6541	51L-132.31	Hồ Chí Minh
3742	51L-132.60	Hồ Chí Minh	4442	51L-134.72	Hồ Chí Minh	5142	51L-131.98	Hồ Chí Minh	5842	51L-133.55	Hồ Chí Minh	6542	51L-132.49	Hồ Chí Minh
3743	51L-132.66	Hồ Chí Minh	4443	51L-134.80	Hồ Chí Minh	5143	51L-132.29	Hồ Chí Minh	5843	51L-133.97	Hồ Chí Minh	6543	51L-132.55	Hồ Chí Minh
3744	51L-132.72	Hồ Chí Minh	4444	51L-134.81	Hồ Chí Minh	5144	51L-132.30	Hồ Chí Minh	5844	51L-134.06	Hồ Chí Minh	6544	51L-132.63	Hồ Chí Minh
3745	51L-132.85	Hồ Chí Minh	4445	51L-134.89	Hồ Chí Minh	5145	51L-132.33	Hồ Chí Minh	5845	51L-134.24	Hồ Chí Minh	6545	51L-132.77	Hồ Chí Minh
3746	51L-133.08	Hồ Chí Minh	4446	51L-135.08	Hồ Chí Minh	5146	51L-132.61	Hồ Chí Minh	5846	51L-134.62	Hồ Chí Minh	6546	51L-132.79	Hồ Chí Minh
3747	51L-133.10	Hồ Chí Minh	4447	51L-135.14	Hồ Chí Minh	5147	51L-132.62	Hồ Chí Minh	5847	51L-134.69	Hồ Chí Minh	6547	51L-132.81	Hồ Chí Minh
3748	51L-133.16	Hồ Chí Minh	4448	51L-135.15	Hồ Chí Minh	5148	51L-132.74	Hồ Chí Minh	5848	51L-134.73	Hồ Chí Minh	6548	51L-132.83	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3749	51L-133.18	Hồ Chí Minh	4449	51L-135.22	Hồ Chí Minh	5149	51L-132.78	Hồ Chí Minh	5849	51L-134.85	Hồ Chí Minh	6549	51L-133.00	Hồ Chí Minh
3750	51L-133.21	Hồ Chí Minh	4450	51L-135.29	Hồ Chí Minh	5150	51L-132.82	Hồ Chí Minh	5850	51L-134.98	Hồ Chí Minh	6550	51L-133.09	Hồ Chí Minh
3751	51L-133.29	Hồ Chí Minh	4451	51L-135.31	Hồ Chí Minh	5151	51L-132.87	Hồ Chí Minh	5851	51L-135.04	Hồ Chí Minh	6551	51L-133.12	Hồ Chí Minh
3752	51L-133.73	Hồ Chí Minh	4452	51L-135.44	Hồ Chí Minh	5152	51L-132.98	Hồ Chí Minh	5852	51L-135.23	Hồ Chí Minh	6552	51L-133.47	Hồ Chí Minh
3753	51L-133.85	Hồ Chí Minh	4453	51L-135.45	Hồ Chí Minh	5153	51L-133.23	Hồ Chí Minh	5853	51L-135.39	Hồ Chí Minh	6553	51L-133.53	Hồ Chí Minh
3754	51L-134.04	Hồ Chí Minh	4454	51L-135.57	Hồ Chí Minh	5154	51L-133.35	Hồ Chí Minh	5854	51L-135.47	Hồ Chí Minh	6554	51L-133.75	Hồ Chí Minh
3755	51L-134.11	Hồ Chí Minh	4455	51L-135.58	Hồ Chí Minh	5155	51L-133.40	Hồ Chí Minh	5855	51L-135.81	Hồ Chí Minh	6555	51L-133.78	Hồ Chí Minh
3756	51L-134.38	Hồ Chí Minh	4456	51L-135.62	Hồ Chí Minh	5156	51L-133.42	Hồ Chí Minh	5856	51L-135.90	Hồ Chí Minh	6556	51L-134.10	Hồ Chí Minh
3757	51L-134.45	Hồ Chí Minh	4457	51L-135.85	Hồ Chí Minh	5157	51L-133.43	Hồ Chí Minh	5857	51L-135.92	Hồ Chí Minh	6557	51L-134.16	Hồ Chí Minh
3758	51L-134.50	Hồ Chí Minh	4458	51L-135.86	Hồ Chí Minh	5158	51L-133.64	Hồ Chí Minh	5858	51L-135.93	Hồ Chí Minh	6558	51L-134.32	Hồ Chí Minh
3759	51L-134.52	Hồ Chí Minh	4459	51L-135.87	Hồ Chí Minh	5159	51L-133.65	Hồ Chí Minh	5859	51L-136.14	Hồ Chí Minh	6559	51L-134.48	Hồ Chí Minh
3760	51L-134.63	Hồ Chí Minh	4460	51L-136.01	Hồ Chí Minh	5160	51L-133.70	Hồ Chí Minh	5860	51L-136.21	Hồ Chí Minh	6560	51L-134.59	Hồ Chí Minh
3761	51L-134.83	Hồ Chí Minh	4461	51L-136.05	Hồ Chí Minh	5161	51L-133.82	Hồ Chí Minh	5861	51L-136.30	Hồ Chí Minh	6561	51L-135.13	Hồ Chí Minh
3762	51L-135.06	Hồ Chí Minh	4462	51L-136.08	Hồ Chí Minh	5162	51L-133.84	Hồ Chí Minh	5862	51L-136.31	Hồ Chí Minh	6562	51L-135.18	Hồ Chí Minh
3763	51L-135.21	Hồ Chí Minh	4463	51L-136.23	Hồ Chí Minh	5163	51L-133.93	Hồ Chí Minh	5863	51L-136.32	Hồ Chí Minh	6563	51L-135.20	Hồ Chí Minh
3764	51L-135.26	Hồ Chí Minh	4464	51L-136.35	Hồ Chí Minh	5164	51L-133.99	Hồ Chí Minh	5864	51L-136.63	Hồ Chí Minh	6564	51L-135.24	Hồ Chí Minh
3765	51L-135.35	Hồ Chí Minh	4465	51L-136.43	Hồ Chí Minh	5165	51L-134.01	Hồ Chí Minh	5865	51L-136.69	Hồ Chí Minh	6565	51L-135.25	Hồ Chí Minh
3766	51L-135.41	Hồ Chí Minh	4466	51L-136.49	Hồ Chí Minh	5166	51L-134.05	Hồ Chí Minh	5866	51L-136.85	Hồ Chí Minh	6566	51L-135.33	Hồ Chí Minh
3767	51L-135.49	Hồ Chí Minh	4467	51L-136.52	Hồ Chí Minh	5167	51L-134.09	Hồ Chí Minh	5867	51L-136.96	Hồ Chí Minh	6567	51L-135.36	Hồ Chí Minh
3768	51L-135.56	Hồ Chí Minh	4468	51L-136.80	Hồ Chí Minh	5168	51L-134.27	Hồ Chí Minh	5868	51L-137.38	Hồ Chí Minh	6568	51L-135.48	Hồ Chí Minh
3769	51L-135.63	Hồ Chí Minh	4469	51L-136.84	Hồ Chí Minh	5169	51L-134.35	Hồ Chí Minh	5869	51L-137.47	Hồ Chí Minh	6569	51L-135.83	Hồ Chí Minh
3770	51L-135.66	Hồ Chí Minh	4470	51L-136.97	Hồ Chí Minh	5170	51L-134.47	Hồ Chí Minh	5870	51L-137.48	Hồ Chí Minh	6570	51L-136.09	Hồ Chí Minh
3771	51L-135.72	Hồ Chí Minh	4471	51L-137.34	Hồ Chí Minh	5171	51L-134.51	Hồ Chí Minh	5871	51L-137.54	Hồ Chí Minh	6571	51L-136.11	Hồ Chí Minh
3772	51L-135.75	Hồ Chí Minh	4472	51L-137.39	Hồ Chí Minh	5172	51L-134.61	Hồ Chí Minh	5872	51L-137.57	Hồ Chí Minh	6572	51L-136.38	Hồ Chí Minh
3773	51L-136.12	Hồ Chí Minh	4473	51L-137.46	Hồ Chí Minh	5173	51L-134.64	Hồ Chí Minh	5873	51L-137.58	Hồ Chí Minh	6573	51L-136.53	Hồ Chí Minh
3774	51L-136.15	Hồ Chí Minh	4474	51L-137.78	Hồ Chí Minh	5174	51L-134.92	Hồ Chí Minh	5874	51L-137.64	Hồ Chí Minh	6574	51L-136.71	Hồ Chí Minh
3775	51L-136.18	Hồ Chí Minh	4475	51L-137.92	Hồ Chí Minh	5175	51L-134.99	Hồ Chí Minh	5875	51L-137.70	Hồ Chí Minh	6575	51L-136.79	Hồ Chí Minh
3776	51L-136.42	Hồ Chí Minh	4476	51L-137.94	Hồ Chí Minh	5176	51L-135.28	Hồ Chí Minh	5876	51L-137.75	Hồ Chí Minh	6576	51L-136.91	Hồ Chí Minh
3777	51L-136.45	Hồ Chí Minh	4477	51L-138.00	Hồ Chí Minh	5177	51L-135.38	Hồ Chí Minh	5877	51L-137.85	Hồ Chí Minh	6577	51L-137.10	Hồ Chí Minh
3778	51L-136.46	Hồ Chí Minh	4478	51L-138.02	Hồ Chí Minh	5178	51L-135.42	Hồ Chí Minh	5878	51L-138.05	Hồ Chí Minh	6578	51L-137.14	Hồ Chí Minh
3779	51L-136.55	Hồ Chí Minh	4479	51L-138.36	Hồ Chí Minh	5179	51L-135.46	Hồ Chí Minh	5879	51L-138.06	Hồ Chí Minh	6579	51L-137.18	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3780	51L-136.75	Hồ Chí Minh	4480	51L-138.92	Hồ Chí Minh	5180	51L-135.50	Hồ Chí Minh	5880	51L-138.61	Hồ Chí Minh	6580	51L-137.20	Hồ Chí Minh
3781	51L-137.05	Hồ Chí Minh	4481	51L-138.94	Hồ Chí Minh	5181	51L-135.73	Hồ Chí Minh	5881	51L-138.64	Hồ Chí Minh	6581	51L-137.21	Hồ Chí Minh
3782	51L-137.06	Hồ Chí Minh	4482	51L-138.98	Hồ Chí Minh	5182	51L-135.80	Hồ Chí Minh	5882	51L-138.81	Hồ Chí Minh	6582	51L-137.37	Hồ Chí Minh
3783	51L-137.31	Hồ Chí Minh	4483	51L-139.08	Hồ Chí Minh	5183	51L-135.97	Hồ Chí Minh	5883	51L-138.97	Hồ Chí Minh	6583	51L-137.43	Hồ Chí Minh
3784	51L-137.36	Hồ Chí Minh	4484	51L-139.13	Hồ Chí Minh	5184	51L-136.03	Hồ Chí Minh	5884	51L-139.15	Hồ Chí Minh	6584	51L-137.44	Hồ Chí Minh
3785	51L-137.80	Hồ Chí Minh	4485	51L-139.16	Hồ Chí Minh	5185	51L-136.07	Hồ Chí Minh	5885	51L-139.18	Hồ Chí Minh	6585	51L-137.53	Hồ Chí Minh
3786	51L-137.84	Hồ Chí Minh	4486	51L-139.26	Hồ Chí Minh	5186	51L-136.10	Hồ Chí Minh	5886	51L-139.24	Hồ Chí Minh	6586	51L-137.62	Hồ Chí Minh
3787	51L-137.87	Hồ Chí Minh	4487	51L-139.27	Hồ Chí Minh	5187	51L-136.24	Hồ Chí Minh	5887	51L-139.57	Hồ Chí Minh	6587	51L-137.66	Hồ Chí Minh
3788	51L-137.90	Hồ Chí Minh	4488	51L-139.41	Hồ Chí Minh	5188	51L-136.25	Hồ Chí Minh	5888	14A-855.47	Quảng Ninh	6588	51L-137.67	Hồ Chí Minh
3789	51L-137.95	Hồ Chí Minh	4489	51L-139.42	Hồ Chí Minh	5189	51L-136.28	Hồ Chí Minh	5889	14A-855.74	Quảng Ninh	6589	51L-137.68	Hồ Chí Minh
3790	51L-138.10	Hồ Chí Minh	4490	51L-139.67	Hồ Chí Minh	5190	51L-136.34	Hồ Chí Minh	5890	14A-855.77	Quảng Ninh	6590	51L-137.99	Hồ Chí Minh
3791	51L-138.39	Hồ Chí Minh	4491	51L-139.69	Hồ Chí Minh	5191	51L-136.47	Hồ Chí Minh	5891	14A-855.95	Quảng Ninh	6591	51L-138.03	Hồ Chí Minh
3792	51L-138.45	Hồ Chí Minh	4492	51L-139.70	Hồ Chí Minh	5192	51L-136.56	Hồ Chí Minh	5892	14A-856.06	Quảng Ninh	6592	51L-138.11	Hồ Chí Minh
3793	51L-138.60	Hồ Chí Minh	4493	51L-139.86	Hồ Chí Minh	5193	51L-136.58	Hồ Chí Minh	5893	14A-856.09	Quảng Ninh	6593	51L-138.22	Hồ Chí Minh
3794	51L-138.71	Hồ Chí Minh	4494	14A-855.79	Quảng Ninh	5194	51L-136.59	Hồ Chí Minh	5894	14A-889.69	Quảng Ninh	6594	51L-138.28	Hồ Chí Minh
3795	51L-138.72	Hồ Chí Minh	4495	14A-855.80	Quảng Ninh	5195	51L-136.73	Hồ Chí Minh	5895	14C-407.35	Quảng Ninh	6595	51L-138.32	Hồ Chí Minh
3796	51L-138.82	Hồ Chí Minh	4496	14A-855.93	Quảng Ninh	5196	51L-136.83	Hồ Chí Minh	5896	14C-407.38	Quảng Ninh	6596	51L-138.33	Hồ Chí Minh
3797	51L-138.83	Hồ Chí Minh	4497	14A-855.97	Quảng Ninh	5197	51L-136.95	Hồ Chí Minh	5897	14C-407.43	Quảng Ninh	6597	51L-138.44	Hồ Chí Minh
3798	51L-138.84	Hồ Chí Minh	4498	14C-407.58	Quảng Ninh	5198	51L-137.09	Hồ Chí Minh	5898	14C-407.55	Quảng Ninh	6598	51L-138.51	Hồ Chí Minh
3799	51L-139.05	Hồ Chí Minh	4499	15K-246.31	Hải Phòng	5199	51L-137.12	Hồ Chí Minh	5899	15K-246.54	Hải Phòng	6599	51L-138.57	Hồ Chí Minh
3800	51L-139.32	Hồ Chí Minh	4500	15K-246.36	Hải Phòng	5200	51L-137.15	Hồ Chí Minh	5900	15K-246.59	Hải Phòng	6600	51L-138.67	Hồ Chí Minh
3801	51L-139.56	Hồ Chí Minh	4501	15K-246.51	Hải Phòng	5201	51L-137.16	Hồ Chí Minh	5901	15K-246.84	Hải Phòng	6601	51L-138.91	Hồ Chí Minh
3802	51L-139.61	Hồ Chí Minh	4502	15K-246.76	Hải Phòng	5202	51L-137.27	Hồ Chí Minh	5902	15K-246.95	Hải Phòng	6602	51L-139.00	Hồ Chí Minh
3803	51L-139.63	Hồ Chí Minh	4503	15K-246.96	Hải Phòng	5203	51L-137.35	Hồ Chí Minh	5903	15K-247.03	Hải Phòng	6603	51L-139.10	Hồ Chí Minh
3804	51L-139.66	Hồ Chí Minh	4504	15K-247.01	Hải Phòng	5204	51L-137.40	Hồ Chí Minh	5904	15K-247.30	Hải Phòng	6604	51L-139.14	Hồ Chí Minh
3805	51L-139.72	Hồ Chí Minh	4505	15K-247.47	Hải Phòng	5205	51L-137.56	Hồ Chí Minh	5905	15K-247.32	Hải Phòng	6605	51L-139.19	Hồ Chí Minh
3806	14A-855.54	Quảng Ninh	4506	15K-247.53	Hải Phòng	5206	51L-137.73	Hồ Chí Minh	5906	15K-247.45	Hải Phòng	6606	51L-139.44	Hồ Chí Minh
3807	14A-855.75	Quảng Ninh	4507	15K-247.59	Hải Phòng	5207	51L-137.83	Hồ Chí Minh	5907	15K-247.60	Hải Phòng	6607	51L-139.48	Hồ Chí Minh
3808	14A-855.76	Quảng Ninh	4508	15K-247.67	Hải Phòng	5208	51L-137.88	Hồ Chí Minh	5908	15K-247.72	Hải Phòng	6608	51L-139.59	Hồ Chí Minh
3809	14A-855.81	Quảng Ninh	4509	15K-247.69	Hải Phòng	5209	51L-137.91	Hồ Chí Minh	5909	15K-247.73	Hải Phòng	6609	51L-139.71	Hồ Chí Minh
3810	14A-855.92	Quảng Ninh	4510	15K-247.74	Hải Phòng	5210	51L-137.93	Hồ Chí Minh	5910	15K-247.80	Hải Phòng	6610	51L-139.80	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3811	14A-855.94	Quảng Ninh	4511	15K-247.78	Hải Phòng	5211	51L-138.21	Hồ Chí Minh	5911	15K-247.81	Hải Phòng	6611	51L-139.82	Hồ Chí Minh
3812	14A-856.03	Quảng Ninh	4512	15K-247.84	Hải Phòng	5212	51L-138.23	Hồ Chí Minh	5912	15K-247.86	Hải Phòng	6612	14A-855.46	Quảng Ninh
3813	14A-856.05	Quảng Ninh	4513	15K-247.94	Hải Phòng	5213	51L-138.41	Hồ Chí Minh	5913	15K-248.11	Hải Phòng	6613	14A-855.72	Quảng Ninh
3814	14C-407.37	Quảng Ninh	4514	15K-248.01	Hải Phòng	5214	51L-138.50	Hồ Chí Minh	5914	15K-248.19	Hải Phòng	6614	14A-855.73	Quảng Ninh
3815	14C-407.46	Quảng Ninh	4515	15K-248.09	Hải Phòng	5215	51L-138.58	Hồ Chí Minh	5915	15K-248.23	Hải Phòng	6615	14A-856.00	Quảng Ninh
3816	14C-407.61	Quảng Ninh	4516	15K-248.10	Hải Phòng	5216	51L-138.75	Hồ Chí Minh	5916	15K-248.28	Hải Phòng	6616	14A-866.92	Quảng Ninh
3817	15K-246.47	Hải Phòng	4517	15K-248.26	Hải Phòng	5217	51L-138.95	Hồ Chí Minh	5917	17A-417.55	Thái Bình	6617	14C-407.52	Quảng Ninh
3818	15K-246.52	Hải Phòng	4518	17A-417.67	Thái Bình	5218	51L-139.04	Hồ Chí Minh	5918	17A-417.60	Thái Bình	6618	14C-407.56	Quảng Ninh
3819	15K-246.65	Hải Phòng	4519	17A-417.79	Thái Bình	5219	51L-139.12	Hồ Chí Minh	5919	17A-417.63	Thái Bình	6619	14C-407.57	Quảng Ninh
3820	15K-246.75	Hải Phòng	4520	17A-417.91	Thái Bình	5220	51L-139.22	Hồ Chí Minh	5920	17A-417.92	Thái Bình	6620	15K-246.40	Hải Phòng
3821	15K-246.87	Hải Phòng	4521	17A-417.95	Thái Bình	5221	51L-139.30	Hồ Chí Minh	5921	17A-418.02	Thái Bình	6621	15K-246.48	Hải Phòng
3822	15K-247.06	Hải Phòng	4522	17A-418.17	Thái Bình	5222	14A-855.53	Quảng Ninh	5922	17A-418.16	Thái Bình	6622	15K-246.57	Hải Phòng
3823	15K-247.10	Hải Phòng	4523	17A-418.29	Thái Bình	5223	14A-855.60	Quảng Ninh	5923	17A-418.18	Thái Bình	6623	15K-247.02	Hải Phòng
3824	15K-247.38	Hải Phòng	4524	17A-418.37	Thái Bình	5224	14A-855.61	Quảng Ninh	5924	17A-418.21	Thái Bình	6624	15K-247.08	Hải Phòng
3825	15K-247.41	Hải Phòng	4525	17A-418.42	Thái Bình	5225	14A-855.87	Quảng Ninh	5925	17A-418.27	Thái Bình	6625	15K-247.11	Hải Phòng
3826	15K-247.50	Hải Phòng	4526	17A-418.46	Thái Bình	5226	14A-855.91	Quảng Ninh	5926	17A-418.30	Thái Bình	6626	15K-247.22	Hải Phòng
3827	15K-247.71	Hải Phòng	4527	17A-418.52	Thái Bình	5227	14A-888.95	Quảng Ninh	5927	17A-418.32	Thái Bình	6627	15K-247.26	Hải Phòng
3828	15K-247.90	Hải Phòng	4528	17A-418.55	Thái Bình	5228	14C-407.60	Quảng Ninh	5928	17A-418.45	Thái Bình	6628	15K-247.27	Hải Phòng
3829	15K-248.04	Hải Phòng	4529	17A-418.56	Thái Bình	5229	15K-246.35	Hải Phòng	5929	17A-418.51	Thái Bình	6629	15K-247.52	Hải Phòng
3830	15K-248.08	Hải Phòng	4530	17A-418.58	Thái Bình	5230	15K-246.41	Hải Phòng	5930	17A-418.53	Thái Bình	6630	15K-247.63	Hải Phòng
3831	15K-248.21	Hải Phòng	4531	17A-418.70	Thái Bình	5231	15K-246.46	Hải Phòng	5931	17A-418.63	Thái Bình	6631	15K-247.64	Hải Phòng
3832	17A-417.48	Thái Bình	4532	17A-418.78	Thái Bình	5232	15K-246.50	Hải Phòng	5932	17A-418.80	Thái Bình	6632	15K-247.70	Hải Phòng
3833	17A-417.54	Thái Bình	4533	17A-418.93	Thái Bình	5233	15K-246.53	Hải Phòng	5933	17A-418.96	Thái Bình	6633	15K-248.06	Hải Phòng
3834	17A-417.57	Thái Bình	4534	17A-418.95	Thái Bình	5234	15K-246.55	Hải Phòng	5934	17A-418.98	Thái Bình	6634	15K-248.13	Hải Phòng
3835	17A-417.69	Thái Bình	4535	17A-418.97	Thái Bình	5235	15K-246.61	Hải Phòng	5935	17A-419.02	Thái Bình	6635	15K-248.17	Hải Phòng
3836	17A-417.88	Thái Bình	4536	17A-419.01	Thái Bình	5236	15K-246.64	Hải Phòng	5936	17A-419.07	Thái Bình	6636	15K-248.22	Hải Phòng
3837	17A-418.12	Thái Bình	4537	17A-419.03	Thái Bình	5237	15K-246.71	Hải Phòng	5937	17A-419.27	Thái Bình	6637	17A-417.64	Thái Bình
3838	17A-418.33	Thái Bình	4538	17A-419.04	Thái Bình	5238	15K-246.74	Hải Phòng	5938	17A-419.29	Thái Bình	6638	17A-417.68	Thái Bình
3839	17A-418.36	Thái Bình	4539	17A-419.15	Thái Bình	5239	15K-246.79	Hải Phòng	5939	17A-419.34	Thái Bình	6639	17A-417.74	Thái Bình
3840	17A-418.38	Thái Bình	4540	18A-411.08	Nam Định	5240	15K-246.80	Hải Phòng	5940	18A-411.15	Nam Định	6640	17A-417.86	Thái Bình
3841	17A-418.41	Thái Bình	4541	18A-411.24	Nam Định	5241	15K-246.81	Hải Phòng	5941	18A-411.16	Nam Định	6641	17A-417.96	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3842	17A-418.49	Thái Bình	4542	18A-411.39	Nam Định	5242	15K-246.94	Hải Phòng	5942	18A-411.18	Nam Định	6642	17A-418.24	Thái Bình
3843	17A-418.75	Thái Bình	4543	18A-411.64	Nam Định	5243	15K-247.00	Hải Phòng	5943	18A-411.45	Nam Định	6643	17A-418.40	Thái Bình
3844	17A-418.92	Thái Bình	4544	18A-411.70	Nam Định	5244	15K-247.16	Hải Phòng	5944	18A-411.60	Nam Định	6644	17A-418.69	Thái Bình
3845	17A-419.00	Thái Bình	4545	18A-411.94	Nam Định	5245	15K-247.21	Hải Phòng	5945	18A-411.68	Nam Định	6645	17A-418.77	Thái Bình
3846	17A-419.25	Thái Bình	4546	18A-412.04	Nam Định	5246	15K-247.29	Hải Phòng	5946	18A-411.80	Nam Định	6646	17A-419.05	Thái Bình
3847	17A-419.40	Thái Bình	4547	18A-412.24	Nam Định	5247	15K-247.31	Hải Phòng	5947	18A-411.90	Nam Định	6647	17A-419.10	Thái Bình
3848	17A-419.45	Thái Bình	4548	19A-604.42	Phú Thọ	5248	15K-247.36	Hải Phòng	5948	18A-411.99	Nam Định	6648	17A-419.16	Thái Bình
3849	17A-419.47	Thái Bình	4549	19A-604.61	Phú Thọ	5249	15K-247.56	Hải Phòng	5949	18A-412.00	Nam Định	6649	17A-419.17	Thái Bình
3850	18A-411.20	Nam Định	4550	19A-604.68	Phú Thọ	5250	15K-247.61	Hải Phòng	5950	18A-412.06	Nam Định	6650	17A-419.22	Thái Bình
3851	18A-411.22	Nam Định	4551	19A-604.80	Phú Thọ	5251	15K-247.66	Hải Phòng	5951	18A-412.19	Nam Định	6651	17A-419.41	Thái Bình
3852	18A-411.30	Nam Định	4552	19A-604.84	Phú Thọ	5252	15K-247.68	Hải Phòng	5952	18A-412.21	Nam Định	6652	17A-419.42	Thái Bình
3853	18A-411.62	Nam Định	4553	19A-604.93	Phú Thọ	5253	15K-247.87	Hải Phòng	5953	18A-412.23	Nam Định	6653	18A-411.09	Nam Định
3854	18A-411.66	Nam Định	4554	19A-604.95	Phú Thọ	5254	15K-247.91	Hải Phòng	5954	19A-604.52	Phú Thọ	6654	18A-411.13	Nam Định
3855	18A-411.78	Nam Định	4555	19A-604.97	Phú Thọ	5255	15K-247.95	Hải Phòng	5955	19A-604.55	Phú Thọ	6655	18A-411.21	Nam Định
3856	18A-411.85	Nam Định	4556	19A-605.03	Phú Thọ	5256	15K-247.98	Hải Phòng	5956	19A-604.73	Phú Thọ	6656	18A-411.29	Nam Định
3857	18A-411.97	Nam Định	4557	19A-605.05	Phú Thọ	5257	15K-248.24	Hải Phòng	5957	19A-604.83	Phú Thọ	6657	18A-411.35	Nam Định
3858	18A-412.03	Nam Định	4558	19A-605.06	Phú Thọ	5258	15K-248.27	Hải Phòng	5958	19A-604.85	Phú Thọ	6658	18A-411.47	Nam Định
3859	18A-412.11	Nam Định	4559	19A-605.22	Phú Thọ	5259	15K-262.88	Hải Phòng	5959	19A-604.87	Phú Thọ	6659	18A-411.59	Nam Định
3860	18A-412.16	Nam Định	4560	19A-605.39	Phú Thọ	5260	17A-417.52	Thái Bình	5960	19A-604.88	Phú Thọ	6660	18A-411.74	Nam Định
3861	18A-412.18	Nam Định	4561	19A-605.52	Phú Thọ	5261	17A-417.53	Thái Bình	5961	19A-605.01	Phú Thọ	6661	18A-411.77	Nam Định
3862	19A-604.46	Phú Thọ	4562	19A-605.65	Phú Thọ	5262	17A-417.59	Thái Bình	5962	19A-605.02	Phú Thọ	6662	18A-411.81	Nam Định
3863	19A-604.47	Phú Thọ	4563	19A-605.68	Phú Thọ	5263	17A-417.80	Thái Bình	5963	19A-605.11	Phú Thọ	6663	18A-411.84	Nam Định
3864	19A-604.75	Phú Thọ	4564	19A-605.73	Phú Thọ	5264	17A-417.84	Thái Bình	5964	19A-605.41	Phú Thọ	6664	18A-411.89	Nam Định
3865	19A-604.78	Phú Thọ	4565	19A-605.75	Phú Thọ	5265	17A-418.14	Thái Bình	5965	19A-605.43	Phú Thọ	6665	18A-412.10	Nam Định
3866	19A-605.19	Phú Thọ	4566	19A-605.84	Phú Thọ	5266	17A-418.26	Thái Bình	5966	19A-605.45	Phú Thọ	6666	18A-412.12	Nam Định
3867	19A-605.23	Phú Thọ	4567	19A-605.85	Phú Thọ	5267	17A-418.34	Thái Bình	5967	19A-605.46	Phú Thọ	6667	18A-412.13	Nam Định
3868	19A-605.31	Phú Thọ	4568	19A-605.96	Phú Thọ	5268	17A-418.35	Thái Bình	5968	19A-605.51	Phú Thọ	6668	19A-604.48	Phú Thọ
3869	19A-605.47	Phú Thọ	4569	19A-606.03	Phú Thọ	5269	17A-418.43	Thái Bình	5969	19A-605.66	Phú Thọ	6669	19A-604.49	Phú Thọ
3870	19A-605.53	Phú Thọ	4570	19A-606.07	Phú Thọ	5270	17A-418.57	Thái Bình	5970	19A-605.92	Phú Thọ	6670	19A-604.86	Phú Thọ
3871	19A-605.57	Phú Thọ	4571	19A-606.08	Phú Thọ	5271	17A-418.73	Thái Bình	5971	19A-605.97	Phú Thọ	6671	19A-604.90	Phú Thọ
3872	19A-605.81	Phú Thọ	4572	19A-606.22	Phú Thọ	5272	17A-418.83	Thái Bình	5972	19A-606.05	Phú Thọ	6672	19A-604.92	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3873	19A-605.86	Phú Thọ	4573	20A-746.63	Thái Nguyên	5273	17A-419.21	Thái Bình	5973	19A-606.31	Phú Thọ	6673	19A-605.04	Phú Thọ
3874	19A-605.89	Phú Thọ	4574	20A-746.77	Thái Nguyên	5274	17A-419.33	Thái Bình	5974	19A-606.32	Phú Thọ	6674	19A-605.10	Phú Thọ
3875	19A-605.91	Phú Thọ	4575	20A-746.90	Thái Nguyên	5275	17A-419.37	Thái Bình	5975	19A-606.37	Phú Thọ	6675	19A-605.12	Phú Thọ
3876	19A-605.95	Phú Thọ	4576	20A-746.95	Thái Nguyên	5276	18A-411.36	Nam Định	5976	20A-746.73	Thái Nguyên	6676	19A-605.18	Phú Thọ
3877	19A-605.99	Phú Thọ	4577	20A-747.17	Thái Nguyên	5277	18A-411.37	Nam Định	5977	20A-746.74	Thái Nguyên	6677	19A-605.33	Phú Thọ
3878	19A-606.04	Phú Thọ	4578	20A-747.24	Thái Nguyên	5278	18A-411.49	Nam Định	5978	20A-746.97	Thái Nguyên	6678	19A-605.40	Phú Thọ
3879	19A-606.09	Phú Thọ	4579	20A-747.30	Thái Nguyên	5279	18A-411.50	Nam Định	5979	20A-747.08	Thái Nguyên	6679	19A-605.61	Phú Thọ
3880	19A-606.20	Phú Thọ	4580	20A-747.38	Thái Nguyên	5280	18A-411.51	Nam Định	5980	20A-747.15	Thái Nguyên	6680	19A-605.77	Phú Thọ
3881	20A-746.69	Thái Nguyên	4581	20A-747.55	Thái Nguyên	5281	18A-411.61	Nam Định	5981	20A-747.22	Thái Nguyên	6681	19A-606.14	Phú Thọ
3882	20A-746.76	Thái Nguyên	4582	20A-747.88	Thái Nguyên	5282	18A-411.65	Nam Định	5982	20A-747.25	Thái Nguyên	6682	19A-606.26	Phú Thọ
3883	20A-746.81	Thái Nguyên	4583	20A-748.09	Thái Nguyên	5283	18A-411.71	Nam Định	5983	20A-747.31	Thái Nguyên	6683	20A-746.65	Thái Nguyên
3884	20A-746.82	Thái Nguyên	4584	20A-748.17	Thái Nguyên	5284	18A-411.86	Nam Định	5984	20A-747.42	Thái Nguyên	6684	20A-746.70	Thái Nguyên
3885	20A-746.84	Thái Nguyên	4585	20A-748.20	Thái Nguyên	5285	18A-412.02	Nam Định	5985	20A-747.62	Thái Nguyên	6685	20A-746.75	Thái Nguyên
3886	20A-746.87	Thái Nguyên	4586	20A-748.27	Thái Nguyên	5286	18A-412.07	Nam Định	5986	20A-747.63	Thái Nguyên	6686	20A-746.92	Thái Nguyên
3887	20A-746.93	Thái Nguyên	4587	20A-748.30	Thái Nguyên	5287	18A-412.08	Nam Định	5987	20A-747.71	Thái Nguyên	6687	20A-747.03	Thái Nguyên
3888	20A-746.94	Thái Nguyên	4588	20A-748.41	Thái Nguyên	5288	19A-604.39	Phú Thọ	5988	20A-747.96	Thái Nguyên	6688	20A-747.11	Thái Nguyên
3889	20A-746.99	Thái Nguyên	4589	20A-748.43	Thái Nguyên	5289	19A-604.43	Phú Thọ	5989	20A-748.00	Thái Nguyên	6689	20A-747.14	Thái Nguyên
3890	20A-747.06	Thái Nguyên	4590	22A-235.79	Tuyên Quang	5290	19A-604.51	Phú Thọ	5990	20A-748.26	Thái Nguyên	6690	20A-747.16	Thái Nguyên
3891	20A-747.07	Thái Nguyên	4591	22A-235.82	Tuyên Quang	5291	19A-604.66	Phú Thọ	5991	20A-748.29	Thái Nguyên	6691	20A-747.37	Thái Nguyên
3892	20A-747.51	Thái Nguyên	4592	26A-205.27	Sơn La	5292	19A-604.67	Phú Thọ	5992	20A-748.32	Thái Nguyên	6692	20A-747.50	Thái Nguyên
3893	20A-747.58	Thái Nguyên	4593	26A-205.30	Sơn La	5293	19A-604.71	Phú Thọ	5993	22A-235.65	Tuyên Quang	6693	20A-747.52	Thái Nguyên
3894	20A-747.60	Thái Nguyên	4594	26A-205.34	Sơn La	5294	19A-605.36	Phú Thọ	5994	22A-235.71	Tuyên Quang	6694	20A-747.53	Thái Nguyên
3895	20A-747.61	Thái Nguyên	4595	26A-205.36	Sơn La	5295	19A-605.42	Phú Thọ	5995	22A-235.86	Tuyên Quang	6695	20A-747.59	Thái Nguyên
3896	20A-747.72	Thái Nguyên	4596	26A-205.49	Sơn La	5296	19A-605.49	Phú Thọ	5996	22A-235.88	Tuyên Quang	6696	20A-747.70	Thái Nguyên
3897	20A-747.79	Thái Nguyên	4597	26A-205.59	Sơn La	5297	19A-605.72	Phú Thọ	5997	26A-205.33	Sơn La	6697	20A-747.83	Thái Nguyên
3898	20A-747.86	Thái Nguyên	4598	26A-205.60	Sơn La	5298	19A-605.87	Phú Thọ	5998	26A-205.42	Sơn La	6698	20A-747.90	Thái Nguyên
3899	20A-747.92	Thái Nguyên	4599	26A-205.64	Sơn La	5299	19A-606.15	Phú Thọ	5999	26A-205.61	Sơn La	6699	20A-747.94	Thái Nguyên
3900	20A-747.98	Thái Nguyên	4600	26A-205.68	Sơn La	5300	19A-606.17	Phú Thọ	6000	26A-205.81	Sơn La	6700	20A-748.19	Thái Nguyên
3901	20A-747.99	Thái Nguyên	4601	26A-205.78	Sơn La	5301	19A-606.24	Phú Thọ	6001	26A-205.88	Sơn La	6701	20A-748.21	Thái Nguyên
3902	20A-748.04	Thái Nguyên	4602	26A-205.85	Sơn La	5302	19A-606.30	Phú Thọ	6002	26A-206.12	Sơn La	6702	20A-748.33	Thái Nguyên
3903	20A-748.06	Thái Nguyên	4603	26A-205.86	Sơn La	5303	20A-746.56	Thái Nguyên	6003	26A-206.30	Sơn La	6703	20A-748.45	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3904	20A-748.23	Thái Nguyên	4604	26A-206.09	Sơn La	5304	20A-746.59	Thái Nguyên	6004	26A-206.31	Sơn La	6704	20A-748.49	Thái Nguyên
3905	20A-748.38	Thái Nguyên	4605	26A-206.14	Sơn La	5305	20A-746.62	Thái Nguyên	6005	26A-206.33	Sơn La	6705	20A-748.52	Thái Nguyên
3906	20A-748.46	Thái Nguyên	4606	26A-206.26	Sơn La	5306	20A-746.68	Thái Nguyên	6006	26A-206.45	Sơn La	6706	22A-235.52	Tuyên Quang
3907	20A-748.51	Thái Nguyên	4607	26A-206.32	Sơn La	5307	20A-746.96	Thái Nguyên	6007	26A-206.50	Sơn La	6707	22A-235.54	Tuyên Quang
3908	22A-235.56	Tuyên Quang	4608	26A-206.51	Sơn La	5308	20A-746.98	Thái Nguyên	6008	26A-206.58	Sơn La	6708	22A-235.68	Tuyên Quang
3909	22A-235.60	Tuyên Quang	4609	28A-233.08	Hòa Bình	5309	20A-747.09	Thái Nguyên	6009	35A-393.82	Ninh Bình	6709	22A-235.77	Tuyên Quang
3910	22A-235.62	Tuyên Quang	4610	28A-233.10	Hòa Bình	5310	20A-747.39	Thái Nguyên	6010	35A-393.83	Ninh Bình	6710	22A-235.78	Tuyên Quang
3911	22A-235.64	Tuyên Quang	4611	28A-233.12	Hòa Bình	5311	20A-747.46	Thái Nguyên	6011	35A-393.87	Ninh Bình	6711	22A-235.85	Tuyên Quang
3912	22A-235.72	Tuyên Quang	4612	35A-394.01	Ninh Bình	5312	20A-747.56	Thái Nguyên	6012	35A-394.07	Ninh Bình	6712	26A-205.23	Sơn La
3913	22A-235.73	Tuyên Quang	4613	35A-394.03	Ninh Bình	5313	20A-747.75	Thái Nguyên	6013	35A-394.12	Ninh Bình	6713	26A-205.31	Sơn La
3914	22A-235.89	Tuyên Quang	4614	35A-394.08	Ninh Bình	5314	20A-747.80	Thái Nguyên	6014	35A-394.28	Ninh Bình	6714	26A-205.48	Sơn La
3915	26A-205.26	Sơn La	4615	35A-394.10	Ninh Bình	5315	20A-747.81	Thái Nguyên	6015	35A-394.48	Ninh Bình	6715	26A-205.50	Sơn La
3916	26A-205.41	Sơn La	4616	35A-394.27	Ninh Bình	5316	20A-747.95	Thái Nguyên	6016	35A-394.55	Ninh Bình	6716	26A-205.54	Sơn La
3917	26A-205.58	Sơn La	4617	35A-394.34	Ninh Bình	5317	20A-748.10	Thái Nguyên	6017	35A-394.62	Ninh Bình	6717	26A-205.87	Sơn La
3918	26A-205.73	Sơn La	4618	35A-394.37	Ninh Bình	5318	20A-748.16	Thái Nguyên	6018	35A-394.66	Ninh Bình	6718	26A-205.91	Sơn La
3919	26A-205.80	Sơn La	4619	35A-394.43	Ninh Bình	5319	20A-748.28	Thái Nguyên	6019	35A-394.82	Ninh Bình	6719	26A-206.19	Sơn La
3920	26A-205.94	Sơn La	4620	35A-394.49	Ninh Bình	5320	20A-748.31	Thái Nguyên	6020	35A-394.84	Ninh Bình	6720	26A-206.25	Sơn La
3921	26A-206.00	Sơn La	4621	35A-394.65	Ninh Bình	5321	20A-748.44	Thái Nguyên	6021	35A-394.88	Ninh Bình	6721	26A-206.36	Sơn La
3922	26A-206.05	Sơn La	4622	35A-394.73	Ninh Bình	5322	22A-235.63	Tuyên Quang	6022	35A-394.90	Ninh Bình	6722	35A-393.97	Ninh Bình
3923	26A-206.17	Sơn La	4623	35A-394.77	Ninh Bình	5323	22A-235.69	Tuyên Quang	6023	35A-395.16	Ninh Bình	6723	35A-394.09	Ninh Bình
3924	26A-206.23	Sơn La	4624	35A-394.97	Ninh Bình	5324	22A-235.76	Tuyên Quang	6024	35A-395.31	Ninh Bình	6724	35A-394.46	Ninh Bình
3925	26A-206.39	Sơn La	4625	35A-394.99	Ninh Bình	5325	22A-235.87	Tuyên Quang	6025	35A-395.34	Ninh Bình	6725	35A-394.54	Ninh Bình
3926	26A-206.42	Sơn La	4626	35A-395.10	Ninh Bình	5326	26A-205.37	Sơn La	6026	35A-395.56	Ninh Bình	6726	35A-394.64	Ninh Bình
3927	26A-206.62	Sơn La	4627	35A-395.13	Ninh Bình	5327	26A-205.44	Sơn La	6027	35C-162.49	Ninh Bình	6727	35A-394.74	Ninh Bình
3928	35A-393.77	Ninh Bình	4628	35A-395.37	Ninh Bình	5328	26A-205.62	Sơn La	6028	35C-162.58	Ninh Bình	6728	35A-394.78	Ninh Bình
3929	35A-393.92	Ninh Bình	4629	35A-395.52	Ninh Bình	5329	26A-205.66	Sơn La	6029	35C-162.64	Ninh Bình	6729	35A-395.09	Ninh Bình
3930	35A-394.00	Ninh Bình	4630	36C-459.33	Thanh Hóa	5330	26A-205.69	Sơn La	6030	35C-162.67	Ninh Bình	6730	35A-395.22	Ninh Bình
3931	35A-394.15	Ninh Bình	4631	36C-459.36	Thanh Hóa	5331	26A-205.71	Sơn La	6031	36C-459.24	Thanh Hóa	6731	35A-395.39	Ninh Bình
3932	35A-394.23	Ninh Bình	4632	36C-459.64	Thanh Hóa	5332	26A-205.79	Sơn La	6032	36C-459.29	Thanh Hóa	6732	35A-395.50	Ninh Bình
3933	35A-394.32	Ninh Bình	4633	36C-459.73	Thanh Hóa	5333	26A-205.92	Sơn La	6033	36C-459.40	Thanh Hóa	6733	35A-395.51	Ninh Bình
3934	35A-394.52	Ninh Bình	4634	36C-459.79	Thanh Hóa	5334	26A-206.06	Sơn La	6034	36C-459.67	Thanh Hóa	6734	35C-162.57	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3935	35A-394.61	Ninh Bình	4635	36C-459.83	Thanh Hóa	5335	26A-206.07	Sơn La	6035	36C-459.74	Thanh Hóa	6735	35C-162.60	Ninh Bình
3936	35A-394.79	Ninh Bình	4636	36C-459.84	Thanh Hóa	5336	26A-206.11	Sơn La	6036	36C-459.86	Thanh Hóa	6736	36C-459.66	Thanh Hóa
3937	35A-394.93	Ninh Bình	4637	36C-459.97	Thanh Hóa	5337	26A-206.27	Sơn La	6037	36C-459.94	Thanh Hóa	6737	36C-459.69	Thanh Hóa
3938	35A-395.08	Ninh Bình	4638	36C-459.98	Thanh Hóa	5338	26A-206.29	Sơn La	6038	36C-460.08	Thanh Hóa	6738	36C-459.76	Thanh Hóa
3939	35A-395.23	Ninh Bình	4639	36C-460.18	Thanh Hóa	5339	26A-206.37	Sơn La	6039	36C-460.09	Thanh Hóa	6739	36C-459.78	Thanh Hóa
3940	35A-395.26	Ninh Bình	4640	36K-034.13	Thanh Hóa	5340	28A-233.06	Hòa Bình	6040	36K-034.21	Thanh Hóa	6740	36C-459.90	Thanh Hóa
3941	35A-395.40	Ninh Bình	4641	36K-034.14	Thanh Hóa	5341	28A-233.13	Hòa Bình	6041	36K-034.22	Thanh Hóa	6741	36C-460.03	Thanh Hóa
3942	35A-395.42	Ninh Bình	4642	36K-034.18	Thanh Hóa	5342	35A-393.86	Ninh Bình	6042	36K-034.29	Thanh Hóa	6742	36C-460.06	Thanh Hóa
3943	35A-395.44	Ninh Bình	4643	36K-034.99	Thanh Hóa	5343	35A-393.90	Ninh Bình	6043	36K-034.42	Thanh Hóa	6743	36C-460.13	Thanh Hóa
3944	35C-162.54	Ninh Bình	4644	36K-035.00	Thanh Hóa	5344	35A-394.05	Ninh Bình	6044	36K-034.51	Thanh Hóa	6744	36K-034.23	Thanh Hóa
3945	35C-162.56	Ninh Bình	4645	36K-035.02	Thanh Hóa	5345	35A-394.14	Ninh Bình	6045	36K-034.57	Thanh Hóa	6745	36K-034.27	Thanh Hóa
3946	36C-459.31	Thanh Hóa	4646	36K-035.05	Thanh Hóa	5346	35A-394.18	Ninh Bình	6046	36K-034.61	Thanh Hóa	6746	36K-034.45	Thanh Hóa
3947	36C-459.42	Thanh Hóa	4647	36K-035.06	Thanh Hóa	5347	35A-394.19	Ninh Bình	6047	36K-034.70	Thanh Hóa	6747	36K-034.46	Thanh Hóa
3948	36C-459.52	Thanh Hóa	4648	37C-506.53	Nghệ An	5348	35A-394.24	Ninh Bình	6048	36K-034.71	Thanh Hóa	6748	36K-034.59	Thanh Hóa
3949	36C-459.62	Thanh Hóa	4649	37C-506.57	Nghệ An	5349	35A-394.26	Ninh Bình	6049	36K-034.72	Thanh Hóa	6749	36K-034.60	Thanh Hóa
3950	36C-459.85	Thanh Hóa	4650	37C-506.61	Nghệ An	5350	35A-394.50	Ninh Bình	6050	36K-034.74	Thanh Hóa	6750	36K-034.69	Thanh Hóa
3951	36C-459.88	Thanh Hóa	4651	37C-506.70	Nghệ An	5351	35A-394.92	Ninh Bình	6051	36K-034.76	Thanh Hóa	6751	36K-034.90	Thanh Hóa
3952	36C-459.92	Thanh Hóa	4652	37C-506.85	Nghệ An	5352	35A-394.95	Ninh Bình	6052	36K-034.87	Thanh Hóa	6752	36K-034.92	Thanh Hóa
3953	36C-459.96	Thanh Hóa	4653	37C-506.88	Nghệ An	5353	35A-394.96	Ninh Bình	6053	36K-034.88	Thanh Hóa	6753	37C-506.29	Nghệ An
3954	36C-460.01	Thanh Hóa	4654	37C-506.96	Nghệ An	5354	35A-395.01	Ninh Bình	6054	36K-034.91	Thanh Hóa	6754	37C-506.35	Nghệ An
3955	36C-460.05	Thanh Hóa	4655	37C-507.04	Nghệ An	5355	35A-395.15	Ninh Bình	6055	36K-034.94	Thanh Hóa	6755	37C-506.38	Nghệ An
3956	36K-034.31	Thanh Hóa	4656	37C-507.21	Nghệ An	5356	35A-395.27	Ninh Bình	6056	36K-034.97	Thanh Hóa	6756	37C-506.40	Nghệ An
3957	36K-034.33	Thanh Hóa	4657	37K-277.09	Nghệ An	5357	35A-395.35	Ninh Bình	6057	36K-034.98	Thanh Hóa	6757	37C-506.41	Nghệ An
3958	36K-034.34	Thanh Hóa	4658	37K-277.10	Nghệ An	5358	35A-395.38	Ninh Bình	6058	36K-035.10	Thanh Hóa	6758	37C-506.56	Nghệ An
3959	36K-034.62	Thanh Hóa	4659	37K-277.18	Nghệ An	5359	35A-395.58	Ninh Bình	6059	37C-506.44	Nghệ An	6759	37C-506.82	Nghệ An
3960	36K-034.67	Thanh Hóa	4660	37K-277.45	Nghệ An	5360	35C-162.48	Ninh Bình	6060	37C-506.50	Nghệ An	6760	37C-506.86	Nghệ An
3961	36K-034.96	Thanh Hóa	4661	37K-277.46	Nghệ An	5361	35C-162.50	Ninh Bình	6061	37C-506.52	Nghệ An	6761	37C-507.01	Nghệ An
3962	36K-035.01	Thanh Hóa	4662	37K-277.48	Nghệ An	5362	35C-162.61	Ninh Bình	6062	37C-506.58	Nghệ An	6762	37C-507.02	Nghệ An
3963	36K-035.07	Thanh Hóa	4663	37K-277.73	Nghệ An	5363	35C-162.62	Ninh Bình	6063	37C-506.59	Nghệ An	6763	37C-507.13	Nghệ An
3964	36K-035.08	Thanh Hóa	4664	37K-277.80	Nghệ An	5364	35C-162.65	Ninh Bình	6064	37C-506.62	Nghệ An	6764	37C-507.14	Nghệ An
3965	36K-035.12	Thanh Hóa	4665	37K-277.93	Nghệ An	5365	36C-459.25	Thanh Hóa	6065	37C-506.73	Nghệ An	6765	37K-277.15	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3966	37C-506.25	Nghệ An	4666	37K-278.00	Nghệ An	5366	36C-459.26	Thanh Hóa	6066	37C-506.78	Nghệ An	6766	37K-277.17	Nghệ An
3967	37C-506.65	Nghệ An	4667	37K-278.09	Nghệ An	5367	36C-459.38	Thanh Hóa	6067	37C-506.89	Nghệ An	6767	37K-277.25	Nghệ An
3968	37C-506.68	Nghệ An	4668	38A-577.53	Hà Tĩnh	5368	36C-459.57	Thanh Hóa	6068	37K-277.14	Nghệ An	6768	37K-277.37	Nghệ An
3969	37C-506.75	Nghệ An	4669	38A-577.60	Hà Tĩnh	5369	36C-460.04	Thanh Hóa	6069	37K-277.26	Nghệ An	6769	37K-277.42	Nghệ An
3970	37C-506.77	Nghệ An	4670	38A-577.62	Hà Tĩnh	5370	36C-460.07	Thanh Hóa	6070	37K-277.29	Nghệ An	6770	37K-277.52	Nghệ An
3971	37C-506.84	Nghệ An	4671	38A-577.67	Hà Tĩnh	5371	36C-460.10	Thanh Hóa	6071	37K-277.44	Nghệ An	6771	37K-277.70	Nghệ An
3972	37C-507.11	Nghệ An	4672	38A-577.69	Hà Tĩnh	5372	36C-460.12	Thanh Hóa	6072	37K-277.50	Nghệ An	6772	37K-277.74	Nghệ An
3973	37C-507.15	Nghệ An	4673	38A-577.73	Hà Tĩnh	5373	36C-460.15	Thanh Hóa	6073	37K-277.54	Nghệ An	6773	37K-277.84	Nghệ An
3974	37K-277.39	Nghệ An	4674	38A-577.84	Hà Tĩnh	5374	36K-034.24	Thanh Hóa	6074	37K-277.59	Nghệ An	6774	37K-277.90	Nghệ An
3975	37K-277.47	Nghệ An	4675	38A-577.87	Hà Tĩnh	5375	36K-034.43	Thanh Hóa	6075	37K-277.69	Nghệ An	6775	37K-278.01	Nghệ An
3976	37K-277.49	Nghệ An	4676	38A-577.96	Hà Tĩnh	5376	36K-034.64	Thanh Hóa	6076	37K-277.82	Nghệ An	6776	38A-577.61	Hà Tĩnh
3977	37K-277.57	Nghệ An	4677	38A-578.02	Hà Tĩnh	5377	36K-034.79	Thanh Hóa	6077	37K-277.85	Nghệ An	6777	38A-577.64	Hà Tĩnh
3978	37K-277.71	Nghệ An	4678	38A-578.19	Hà Tĩnh	5378	36K-034.84	Thanh Hóa	6078	37K-277.86	Nghệ An	6778	38A-577.83	Hà Tĩnh
3979	37K-277.92	Nghệ An	4679	38A-578.43	Hà Tĩnh	5379	36K-035.04	Thanh Hóa	6079	37K-277.87	Nghệ An	6779	38A-577.93	Hà Tĩnh
3980	37K-277.95	Nghệ An	4680	38C-213.17	Hà Tĩnh	5380	37C-506.43	Nghệ An	6080	37K-277.96	Nghệ An	6780	38A-578.04	Hà Tĩnh
3981	38A-577.52	Hà Tĩnh	4681	38C-213.24	Hà Tĩnh	5381	37C-506.46	Nghệ An	6081	38A-577.66	Hà Tĩnh	6781	38A-578.06	Hà Tĩnh
3982	38A-577.63	Hà Tĩnh	4682	38C-213.41	Hà Tĩnh	5382	37C-506.51	Nghệ An	6082	38A-577.81	Hà Tĩnh	6782	38A-578.25	Hà Tĩnh
3983	38A-577.65	Hà Tĩnh	4683	38C-213.53	Hà Tĩnh	5383	37C-506.67	Nghệ An	6083	38A-577.82	Hà Tĩnh	6783	38A-578.30	Hà Tĩnh
3984	38A-577.95	Hà Tĩnh	4684	38C-213.69	Hà Tĩnh	5384	37C-506.79	Nghệ An	6084	38A-577.86	Hà Tĩnh	6784	38A-578.32	Hà Tĩnh
3985	38A-578.07	Hà Tĩnh	4685	38C-213.78	Hà Tĩnh	5385	37C-506.80	Nghệ An	6085	38A-577.97	Hà Tĩnh	6785	38A-578.33	Hà Tĩnh
3986	38A-578.08	Hà Tĩnh	4686	38C-213.79	Hà Tĩnh	5386	37C-506.91	Nghệ An	6086	38A-577.98	Hà Tĩnh	6786	38A-578.44	Hà Tĩnh
3987	38A-578.31	Hà Tĩnh	4687	38C-213.80	Hà Tĩnh	5387	37C-506.93	Nghệ An	6087	38A-578.00	Hà Tĩnh	6787	38A-578.50	Hà Tĩnh
3988	38A-578.35	Hà Tĩnh	4688	38C-213.84	Hà Tĩnh	5388	37C-506.95	Nghệ An	6088	38A-578.12	Hà Tĩnh	6788	38C-213.25	Hà Tĩnh
3989	38C-213.20	Hà Tĩnh	4689	38C-213.94	Hà Tĩnh	5389	37C-507.05	Nghệ An	6089	38A-578.22	Hà Tĩnh	6789	38C-213.32	Hà Tĩnh
3990	38C-213.27	Hà Tĩnh	4690	38C-213.97	Hà Tĩnh	5390	37C-507.17	Nghệ An	6090	38A-578.28	Hà Tĩnh	6790	38C-213.34	Hà Tĩnh
3991	38C-213.30	Hà Tĩnh	4691	38C-214.01	Hà Tĩnh	5391	37C-507.18	Nghệ An	6091	38C-213.40	Hà Tĩnh	6791	38C-213.36	Hà Tĩnh
3992	38C-213.33	Hà Tĩnh	4692	43A-840.84	Đà Nẵng	5392	37K-277.21	Nghệ An	6092	38C-213.66	Hà Tĩnh	6792	38C-213.42	Hà Tĩnh
3993	38C-213.35	Hà Tĩnh	4693	43A-841.05	Đà Nẵng	5393	37K-277.22	Nghệ An	6093	38C-213.70	Hà Tĩnh	6793	38C-213.64	Hà Tĩnh
3994	38C-213.54	Hà Tĩnh	4694	43A-841.08	Đà Nẵng	5394	37K-277.38	Nghệ An	6094	38C-213.85	Hà Tĩnh	6794	38C-213.81	Hà Tĩnh
3995	38C-213.57	Hà Tĩnh	4695	43A-841.35	Đà Nẵng	5395	37K-277.41	Nghệ An	6095	38C-214.00	Hà Tĩnh	6795	38C-213.82	Hà Tĩnh
3996	38C-213.60	Hà Tĩnh	4696	43A-841.45	Đà Nẵng	5396	37K-277.55	Nghệ An	6096	38C-214.07	Hà Tĩnh	6796	38C-214.02	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3997	38C-213.83	Hà Tĩnh	4697	43A-841.49	Đà Nẵng	5397	37K-277.56	Nghệ An	6097	43A-840.87	Đà Nẵng	6797	43A-840.94	Đà Nẵng
3998	38C-213.86	Hà Tĩnh	4698	43A-841.60	Đà Nẵng	5398	37K-277.64	Nghệ An	6098	43A-840.91	Đà Nẵng	6798	43A-841.07	Đà Nẵng
3999	38C-213.96	Hà Tĩnh	4699	43A-841.67	Đà Nẵng	5399	37K-277.65	Nghệ An	6099	43A-841.01	Đà Nẵng	6799	43A-841.14	Đà Nẵng
4000	38C-214.14	Hà Tĩnh	4700	43A-841.68	Đà Nẵng	5400	37K-277.75	Nghệ An	6100	43A-841.12	Đà Nẵng	6800	43A-841.24	Đà Nẵng
4001	43A-840.89	Đà Nẵng	4701	43A-841.72	Đà Nẵng	5401	37K-277.81	Nghệ An	6101	43A-841.19	Đà Nẵng	6801	43A-841.34	Đà Nẵng
4002	43A-840.97	Đà Nẵng	4702	43A-841.75	Đà Nẵng	5402	38A-577.50	Hà Tĩnh	6102	43A-841.27	Đà Nẵng	6802	43A-841.53	Đà Nẵng
4003	43A-840.98	Đà Nẵng	4703	43A-841.95	Đà Nẵng	5403	38A-578.09	Hà Tĩnh	6103	43A-841.42	Đà Nẵng	6803	43A-841.57	Đà Nẵng
4004	43A-841.15	Đà Nẵng	4704	43A-842.01	Đà Nẵng	5404	38A-578.17	Hà Tĩnh	6104	43A-841.44	Đà Nẵng	6804	43A-841.85	Đà Nẵng
4005	43A-841.18	Đà Nẵng	4705	43A-842.04	Đà Nẵng	5405	38A-578.18	Hà Tĩnh	6105	43A-841.51	Đà Nẵng	6805	43A-841.96	Đà Nẵng
4006	43A-841.33	Đà Nẵng	4706	43A-842.10	Đà Nẵng	5406	38A-578.27	Hà Tĩnh	6106	43A-841.64	Đà Nẵng	6806	43A-842.23	Đà Nẵng
4007	43A-841.48	Đà Nẵng	4707	43A-842.15	Đà Nẵng	5407	38A-578.39	Hà Tĩnh	6107	43A-841.74	Đà Nẵng	6807	43A-842.77	Đà Nẵng
4008	43A-841.61	Đà Nẵng	4708	43A-842.33	Đà Nẵng	5408	38A-578.46	Hà Tĩnh	6108	43A-841.78	Đà Nẵng	6808	43A-842.79	Đà Nẵng
4009	43A-841.65	Đà Nẵng	4709	43A-842.42	Đà Nẵng	5409	38A-578.47	Hà Tĩnh	6109	43A-841.83	Đà Nẵng	6809	43A-842.81	Đà Nẵng
4010	43A-841.66	Đà Nẵng	4710	43A-842.60	Đà Nẵng	5410	38C-213.63	Hà Tĩnh	6110	43A-841.91	Đà Nẵng	6810	43A-842.84	Đà Nẵng
4011	43A-841.73	Đà Nẵng	4711	43A-842.67	Đà Nẵng	5411	38C-213.72	Hà Tĩnh	6111	43A-841.97	Đà Nẵng	6811	43A-842.85	Đà Nẵng
4012	43A-841.77	Đà Nẵng	4712	43A-842.73	Đà Nẵng	5412	38C-214.09	Hà Tĩnh	6112	43A-842.03	Đà Nẵng	6812	43A-842.86	Đà Nẵng
4013	43A-842.09	Đà Nẵng	4713	43A-842.76	Đà Nẵng	5413	38C-214.10	Hà Tĩnh	6113	43A-842.16	Đà Nẵng	6813	43A-842.88	Đà Nẵng
4014	43A-842.12	Đà Nẵng	4714	43A-842.90	Đà Nẵng	5414	43A-840.93	Đà Nẵng	6114	43A-842.31	Đà Nẵng	6814	43A-843.13	Đà Nẵng
4015	43A-842.21	Đà Nẵng	4715	43A-843.07	Đà Nẵng	5415	43A-841.40	Đà Nẵng	6115	43A-842.32	Đà Nẵng	6815	43A-843.24	Đà Nẵng
4016	43A-842.38	Đà Nẵng	4716	43A-843.15	Đà Nẵng	5416	43A-841.55	Đà Nẵng	6116	43A-842.44	Đà Nẵng	6816	43A-843.34	Đà Nẵng
4017	43A-842.65	Đà Nẵng	4717	43A-843.19	Đà Nẵng	5417	43A-841.86	Đà Nẵng	6117	43A-842.46	Đà Nẵng	6817	43A-843.48	Đà Nẵng
4018	43A-842.75	Đà Nẵng	4718	43A-843.28	Đà Nẵng	5418	43A-841.87	Đà Nẵng	6118	43A-842.52	Đà Nẵng	6818	43A-843.61	Đà Nẵng
4019	43A-842.78	Đà Nẵng	4719	43A-843.47	Đà Nẵng	5419	43A-841.89	Đà Nẵng	6119	43A-842.70	Đà Nẵng	6819	43A-843.68	Đà Nẵng
4020	43A-843.14	Đà Nẵng	4720	43A-843.54	Đà Nẵng	5420	43A-841.92	Đà Nẵng	6120	43A-842.99	Đà Nẵng	6820	43A-843.74	Đà Nẵng
4021	43A-843.35	Đà Nẵng	4721	43A-843.69	Đà Nẵng	5421	43A-841.93	Đà Nẵng	6121	43A-843.02	Đà Nẵng	6821	47A-664.13	Đắk Lắk
4022	43A-843.38	Đà Nẵng	4722	43A-843.77	Đà Nẵng	5422	43A-842.13	Đà Nẵng	6122	43A-843.17	Đà Nẵng	6822	47A-664.22	Đắk Lắk
4023	43A-843.58	Đà Nẵng	4723	43A-843.84	Đà Nẵng	5423	43A-842.17	Đà Nẵng	6123	43A-843.26	Đà Nẵng	6823	47A-664.24	Đắk Lắk
4024	43A-843.71	Đà Nẵng	4724	47A-664.14	Đắk Lắk	5424	43A-842.39	Đà Nẵng	6124	43A-843.30	Đà Nẵng	6824	47A-664.25	Đắk Lắk
4025	43A-843.83	Đà Nẵng	4725	47A-664.47	Đắk Lắk	5425	43A-842.43	Đà Nẵng	6125	43A-843.32	Đà Nẵng	6825	47A-664.30	Đắk Lắk
4026	47A-663.97	Đắk Lắk	4726	47A-664.82	Đắk Lắk	5426	43A-842.45	Đà Nẵng	6126	43A-843.44	Đà Nẵng	6826	47A-664.39	Đắk Lắk
4027	47A-664.10	Đắk Lắk	4727	47C-339.65	Đắk Lắk	5427	43A-842.48	Đà Nẵng	6127	43A-843.51	Đà Nẵng	6827	47A-664.48	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4028	47A-664.18	Đắk Lắk	4728	47C-339.72	Đắk Lắk	5428	43A-842.49	Đà Nẵng	6128	43A-843.57	Đà Nẵng	6828	47A-664.52	Đắk Lắk
4029	47A-664.26	Đắk Lắk	4729	47C-339.77	Đắk Lắk	5429	43A-842.50	Đà Nẵng	6129	43A-843.64	Đà Nẵng	6829	47A-664.59	Đắk Lắk
4030	47A-664.35	Đắk Lắk	4730	47C-339.78	Đắk Lắk	5430	43A-842.56	Đà Nẵng	6130	43A-843.76	Đà Nẵng	6830	47A-664.69	Đắk Lắk
4031	47A-664.42	Đắk Lắk	4731	47C-339.82	Đắk Lắk	5431	43A-842.59	Đà Nẵng	6131	47A-664.00	Đắk Lắk	6831	47A-664.75	Đắk Lắk
4032	47A-664.45	Đắk Lắk	4732	47C-339.88	Đắk Lắk	5432	43A-842.62	Đà Nẵng	6132	47A-664.17	Đắk Lắk	6832	47A-664.79	Đắk Lắk
4033	47A-664.55	Đắk Lắk	4733	47C-339.97	Đắk Lắk	5433	43A-842.64	Đà Nẵng	6133	47A-664.23	Đắk Lắk	6833	47C-339.40	Đắk Lắk
4034	47A-664.58	Đắk Lắk	4734	47C-340.07	Đắk Lắk	5434	43A-842.91	Đà Nẵng	6134	47A-664.61	Đắk Lắk	6834	47C-339.42	Đắk Lắk
4035	47A-664.60	Đắk Lắk	4735	47C-340.13	Đắk Lắk	5435	43A-842.98	Đà Nẵng	6135	47A-664.62	Đắk Lắk	6835	47C-339.43	Đắk Lắk
4036	47A-664.63	Đắk Lắk	4736	47C-340.15	Đắk Lắk	5436	43A-843.05	Đà Nẵng	6136	47A-664.67	Đắk Lắk	6836	47C-339.45	Đắk Lắk
4037	47A-664.77	Đắk Lắk	4737	48A-210.31	Đắk Nông	5437	43A-843.18	Đà Nẵng	6137	47A-664.71	Đắk Lắk	6837	47C-339.74	Đắk Lắk
4038	47A-664.87	Đắk Lắk	4738	48A-210.33	Đắk Nông	5438	43A-843.21	Đà Nẵng	6138	47C-339.37	Đắk Lắk	6838	47C-339.86	Đắk Lắk
4039	47A-664.90	Đắk Lắk	4739	48A-210.34	Đắk Nông	5439	43A-843.56	Đà Nẵng	6139	47C-339.56	Đắk Lắk	6839	47C-339.92	Đắk Lắk
4040	47C-339.41	Đắk Lắk	4740	48A-210.53	Đắk Nông	5440	43A-843.63	Đà Nẵng	6140	47C-339.69	Đắk Lắk	6840	47C-339.95	Đắk Lắk
4041	47C-339.47	Đắk Lắk	4741	48A-210.54	Đắk Nông	5441	43A-843.79	Đà Nẵng	6141	47C-339.81	Đắk Lắk	6841	47C-340.03	Đắk Lắk
4042	47C-339.53	Đắk Lắk	4742	48A-210.73	Đắk Nông	5442	47A-663.92	Đắk Lắk	6142	47C-339.87	Đắk Lắk	6842	47C-340.10	Đắk Lắk
4043	47C-339.70	Đắk Lắk	4743	48A-210.78	Đắk Nông	5443	47A-664.08	Đắk Lắk	6143	47C-339.89	Đắk Lắk	6843	47C-340.12	Đắk Lắk
4044	47C-339.73	Đắk Lắk	4744	48A-210.94	Đắk Nông	5444	47A-664.33	Đắk Lắk	6144	47C-339.90	Đắk Lắk	6844	47C-340.23	Đắk Lắk
4045	47C-339.83	Đắk Lắk	4745	48A-210.99	Đắk Nông	5445	47A-664.50	Đắk Lắk	6145	47C-340.21	Đắk Lắk	6845	47C-340.27	Đắk Lắk
4046	47C-340.09	Đắk Lắk	4746	48A-211.18	Đắk Nông	5446	47A-664.51	Đắk Lắk	6146	47C-340.28	Đắk Lắk	6846	47C-340.31	Đắk Lắk
4047	47C-340.19	Đắk Lắk	4747	48C-099.20	Đắk Nông	5447	47A-664.88	Đắk Lắk	6147	48A-210.42	Đắk Nông	6847	48A-210.20	Đắk Nông
4048	47C-340.26	Đắk Lắk	4748	48C-099.21	Đắk Nông	5448	47C-339.35	Đắk Lắk	6148	48A-210.43	Đắk Nông	6848	48A-210.26	Đắk Nông
4049	48A-210.24	Đắk Nông	4749	48C-099.23	Đắk Nông	5449	47C-339.38	Đắk Lắk	6149	48A-210.81	Đắk Nông	6849	48A-210.48	Đắk Nông
4050	48A-210.27	Đắk Nông	4750	48C-099.30	Đắk Nông	5450	47C-339.51	Đắk Lắk	6150	48A-210.82	Đắk Nông	6850	48A-210.50	Đắk Nông
4051	48A-210.37	Đắk Nông	4751	48C-099.34	Đắk Nông	5451	47C-339.54	Đắk Lắk	6151	48A-210.87	Đắk Nông	6851	48A-210.51	Đắk Nông
4052	48A-210.67	Đắk Nông	4752	48C-099.53	Đắk Nông	5452	47C-339.55	Đắk Lắk	6152	48A-210.88	Đắk Nông	6852	48A-210.55	Đắk Nông
4053	48A-210.86	Đắk Nông	4753	48C-099.54	Đắk Nông	5453	47C-339.60	Đắk Lắk	6153	48A-210.90	Đắk Nông	6853	48A-210.91	Đắk Nông
4054	48A-210.95	Đắk Nông	4754	48C-099.94	Đắk Nông	5454	47C-339.63	Đắk Lắk	6154	48C-099.13	Đắk Nông	6854	48A-211.14	Đắk Nông
4055	48A-211.04	Đắk Nông	4755	48C-100.02	Đắk Nông	5455	47C-339.64	Đắk Lắk	6155	48C-099.24	Đắk Nông	6855	48C-099.17	Đắk Nông
4056	48A-211.05	Đắk Nông	4756	49A-640.87	Lâm Đồng	5456	47C-340.05	Đắk Lắk	6156	48C-099.33	Đắk Nông	6856	48C-099.25	Đắk Nông
4057	48A-211.17	Đắk Nông	4757	49A-640.88	Lâm Đồng	5457	47C-340.20	Đắk Lắk	6157	48C-099.38	Đắk Nông	6857	48C-099.37	Đắk Nông
4058	48C-099.40	Đắk Nông	4758	49A-641.05	Lâm Đồng	5458	48A-210.22	Đắk Nông	6158	48C-099.44	Đắk Nông	6858	48C-099.45	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4059	48C-099.43	Đắk Nông	4759	49A-641.06	Lâm Đồng	5459	48A-210.28	Đắk Nông	6159	48C-099.55	Đắk Nông	6859	48C-099.47	Đắk Nông
4060	48C-099.50	Đắk Nông	4760	49A-641.09	Lâm Đồng	5460	48A-210.39	Đắk Nông	6160	48C-099.67	Đắk Nông	6860	48C-099.52	Đắk Nông
4061	48C-099.69	Đắk Nông	4761	49A-641.20	Lâm Đồng	5461	48A-210.56	Đắk Nông	6161	48C-099.71	Đắk Nông	6861	48C-099.62	Đắk Nông
4062	48C-099.72	Đắk Nông	4762	49A-641.21	Lâm Đồng	5462	48A-210.62	Đắk Nông	6162	48C-099.74	Đắk Nông	6862	48C-099.63	Đắk Nông
4063	48C-099.73	Đắk Nông	4763	49A-641.25	Lâm Đồng	5463	48A-210.68	Đắk Nông	6163	48C-099.77	Đắk Nông	6863	48C-099.75	Đắk Nông
4064	48C-099.91	Đắk Nông	4764	49A-641.31	Lâm Đồng	5464	48A-210.70	Đắk Nông	6164	48C-099.85	Đắk Nông	6864	48C-099.81	Đắk Nông
4065	48C-099.92	Đắk Nông	4765	49A-641.42	Lâm Đồng	5465	48A-210.72	Đắk Nông	6165	49A-640.70	Lâm Đồng	6865	48C-099.86	Đắk Nông
4066	48C-100.04	Đắk Nông	4766	49C-344.52	Lâm Đồng	5466	48A-210.84	Đắk Nông	6166	49A-640.72	Lâm Đồng	6866	48C-099.98	Đắk Nông
4067	48C-100.07	Đắk Nông	4767	49C-344.55	Lâm Đồng	5467	48C-099.12	Đắk Nông	6167	49A-640.73	Lâm Đồng	6867	48C-100.01	Đắk Nông
4068	48C-100.08	Đắk Nông	4768	49C-344.68	Lâm Đồng	5468	48C-099.27	Đắk Nông	6168	49A-640.74	Lâm Đồng	6868	49A-640.78	Lâm Đồng
4069	48C-100.09	Đắk Nông	4769	49C-344.78	Lâm Đồng	5469	48C-099.36	Đắk Nông	6169	49A-640.76	Lâm Đồng	6869	49A-640.84	Lâm Đồng
4070	49A-640.91	Lâm Đồng	4770	49C-345.11	Lâm Đồng	5470	48C-099.41	Đắk Nông	6170	49A-640.80	Lâm Đồng	6870	49A-641.37	Lâm Đồng
4071	49A-640.99	Lâm Đồng	4771	49C-345.26	Lâm Đồng	5471	48C-099.64	Đắk Nông	6171	49A-640.85	Lâm Đồng	6871	49A-641.40	Lâm Đồng
4072	49A-641.07	Lâm Đồng	4772	49C-345.35	Lâm Đồng	5472	48C-099.68	Đắk Nông	6172	49A-641.04	Lâm Đồng	6872	49C-344.49	Lâm Đồng
4073	49A-641.10	Lâm Đồng	4773	49C-345.45	Lâm Đồng	5473	48C-099.80	Đắk Nông	6173	49A-641.18	Lâm Đồng	6873	49C-344.50	Lâm Đồng
4074	49A-641.14	Lâm Đồng	4774	60C-710.99	Đồng Nai	5474	48C-099.84	Đắk Nông	6174	49A-641.22	Lâm Đồng	6874	49C-344.64	Lâm Đồng
4075	49A-641.36	Lâm Đồng	4775	60C-711.02	Đồng Nai	5475	48C-099.93	Đắk Nông	6175	49A-641.29	Lâm Đồng	6875	49C-344.73	Lâm Đồng
4076	49A-641.39	Lâm Đồng	4776	60C-711.09	Đồng Nai	5476	49A-640.79	Lâm Đồng	6176	49A-641.32	Lâm Đồng	6876	49C-344.74	Lâm Đồng
4077	49A-641.46	Lâm Đồng	4777	60C-711.31	Đồng Nai	5477	49A-640.86	Lâm Đồng	6177	49A-641.33	Lâm Đồng	6877	49C-344.76	Lâm Đồng
4078	49A-641.48	Lâm Đồng	4778	60C-711.32	Đồng Nai	5478	49A-640.94	Lâm Đồng	6178	49A-641.41	Lâm Đồng	6878	49C-344.91	Lâm Đồng
4079	49A-641.54	Lâm Đồng	4779	60C-711.52	Đồng Nai	5479	49A-640.98	Lâm Đồng	6179	49A-641.52	Lâm Đồng	6879	49C-344.96	Lâm Đồng
4080	49C-344.57	Lâm Đồng	4780	60C-711.53	Đồng Nai	5480	49A-641.26	Lâm Đồng	6180	49A-641.53	Lâm Đồng	6880	49C-345.03	Lâm Đồng
4081	49C-344.67	Lâm Đồng	4781	60C-711.56	Đồng Nai	5481	49A-641.27	Lâm Đồng	6181	49A-641.61	Lâm Đồng	6881	49C-345.33	Lâm Đồng
4082	49C-344.72	Lâm Đồng	4782	60C-711.58	Đồng Nai	5482	49A-641.34	Lâm Đồng	6182	49A-641.63	Lâm Đồng	6882	60C-711.11	Đồng Nai
4083	49C-344.80	Lâm Đồng	4783	60C-711.60	Đồng Nai	5483	49A-641.56	Lâm Đồng	6183	49C-344.82	Lâm Đồng	6883	60C-711.33	Đồng Nai
4084	49C-344.84	Lâm Đồng	4784	60C-711.64	Đồng Nai	5484	49A-641.57	Lâm Đồng	6184	49C-344.86	Lâm Đồng	6884	60C-711.34	Đồng Nai
4085	49C-345.21	Lâm Đồng	4785	60C-711.67	Đồng Nai	5485	49A-641.59	Lâm Đồng	6185	49C-344.89	Lâm Đồng	6885	60C-711.35	Đồng Nai
4086	49C-345.31	Lâm Đồng	4786	60C-711.71	Đồng Nai	5486	49C-344.60	Lâm Đồng	6186	49C-345.05	Lâm Đồng	6886	60C-711.36	Đồng Nai
4087	60C-711.25	Đồng Nai	4787	60C-711.81	Đồng Nai	5487	49C-344.70	Lâm Đồng	6187	49C-345.28	Lâm Đồng	6887	60C-711.69	Đồng Nai
4088	60C-711.30	Đồng Nai	4788	60C-711.85	Đồng Nai	5488	49C-344.87	Lâm Đồng	6188	49C-345.29	Lâm Đồng	6888	60C-711.77	Đồng Nai
4089	60C-711.45	Đồng Nai	4789	60C-711.92	Đồng Nai	5489	49C-344.88	Lâm Đồng	6189	49C-345.37	Lâm Đồng	6889	60C-711.82	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4090	60C-711.55	Đồng Nai	4790	60K-458.53	Đồng Nai	5490	49C-345.01	Lâm Đồng	6190	49C-345.38	Lâm Đồng	6890	60K-458.33	Đồng Nai
4091	60C-711.72	Đồng Nai	4791	60K-458.93	Đồng Nai	5491	49C-345.09	Lâm Đồng	6191	49C-345.46	Lâm Đồng	6891	60K-458.49	Đồng Nai
4092	60C-711.86	Đồng Nai	4792	60K-458.97	Đồng Nai	5492	49C-345.19	Lâm Đồng	6192	60C-710.97	Đồng Nai	6892	60K-458.50	Đồng Nai
4093	60K-458.32	Đồng Nai	4793	60K-459.10	Đồng Nai	5493	49C-345.24	Lâm Đồng	6193	60C-711.18	Đồng Nai	6893	60K-458.57	Đồng Nai
4094	60K-458.35	Đồng Nai	4794	60K-459.20	Đồng Nai	5494	49C-345.32	Lâm Đồng	6194	60C-711.19	Đồng Nai	6894	60K-458.67	Đồng Nai
4095	60K-458.48	Đồng Nai	4795	60K-459.24	Đồng Nai	5495	49C-345.39	Lâm Đồng	6195	60C-711.39	Đồng Nai	6895	60K-458.69	Đồng Nai
4096	60K-458.81	Đồng Nai	4796	60K-459.25	Đồng Nai	5496	60C-711.00	Đồng Nai	6196	60C-711.48	Đồng Nai	6896	60K-458.75	Đồng Nai
4097	60K-458.84	Đồng Nai	4797	61K-367.66	Bình Dương	5497	60C-711.01	Đồng Nai	6197	60C-711.51	Đồng Nai	6897	60K-458.83	Đồng Nai
4098	60K-458.86	Đồng Nai	4798	61K-367.92	Bình Dương	5498	60C-711.03	Đồng Nai	6198	60C-711.79	Đồng Nai	6898	60K-459.21	Đồng Nai
4099	60K-458.92	Đồng Nai	4799	61K-367.94	Bình Dương	5499	60C-711.05	Đồng Nai	6199	60C-711.89	Đồng Nai	6899	61K-367.57	Bình Dương
4100	60K-458.94	Đồng Nai	4800	61K-368.02	Bình Dương	5500	60C-711.15	Đồng Nai	6200	60C-711.93	Đồng Nai	6900	61K-367.62	Bình Dương
4101	60K-459.02	Đồng Nai	4801	61K-368.31	Bình Dương	5501	60C-711.20	Đồng Nai	6201	60K-458.30	Đồng Nai	6901	61K-368.08	Bình Dương
4102	60K-459.14	Đồng Nai	4802	61K-368.38	Bình Dương	5502	60C-711.26	Đồng Nai	6202	60K-458.70	Đồng Nai	6902	61K-368.09	Bình Dương
4103	61K-367.54	Bình Dương	4803	61K-368.44	Bình Dương	5503	60C-711.38	Đồng Nai	6203	60K-459.06	Đồng Nai	6903	61K-368.12	Bình Dương
4104	61K-367.56	Bình Dương	4804	62A-398.49	Long An	5504	60C-711.41	Đồng Nai	6204	61K-367.58	Bình Dương	6904	61K-368.14	Bình Dương
4105	61K-367.64	Bình Dương	4805	62A-398.52	Long An	5505	60C-711.61	Đồng Nai	6205	61K-367.67	Bình Dương	6905	61K-368.17	Bình Dương
4106	61K-367.76	Bình Dương	4806	62A-398.92	Long An	5506	60C-711.66	Đồng Nai	6206	61K-367.72	Bình Dương	6906	61K-368.27	Bình Dương
4107	61K-367.82	Bình Dương	4807	62A-399.00	Long An	5507	60C-711.68	Đồng Nai	6207	61K-367.75	Bình Dương	6907	61K-368.40	Bình Dương
4108	61K-367.84	Bình Dương	4808	62A-399.06	Long An	5508	60C-711.78	Đồng Nai	6208	61K-367.79	Bình Dương	6908	61K-368.49	Bình Dương
4109	61K-367.85	Bình Dương	4809	62A-399.11	Long An	5509	60C-711.90	Đồng Nai	6209	61K-368.07	Bình Dương	6909	62A-398.50	Long An
4110	61K-368.01	Bình Dương	4810	62A-399.15	Long An	5510	60K-458.34	Đồng Nai	6210	61K-368.11	Bình Dương	6910	62A-398.61	Long An
4111	61K-368.25	Bình Dương	4811	62A-399.36	Long An	5511	60K-458.40	Đồng Nai	6211	61K-368.21	Bình Dương	6911	62A-398.65	Long An
4112	61K-368.35	Bình Dương	4812	62A-399.38	Long An	5512	60K-458.55	Đồng Nai	6212	61K-368.22	Bình Dương	6912	62A-398.66	Long An
4113	61K-368.42	Bình Dương	4813	62A-399.48	Long An	5513	60K-458.82	Đồng Nai	6213	61K-368.26	Bình Dương	6913	62A-399.01	Long An
4114	62A-398.58	Long An	4814	75A-353.85	Thừa Thiên Huế	5514	60K-459.18	Đồng Nai	6214	61K-368.29	Bình Dương	6914	62A-399.07	Long An
4115	62A-398.63	Long An	4815	75A-354.07	Thừa Thiên Huế	5515	61K-367.55	Bình Dương	6215	61K-368.32	Bình Dương	6915	62A-399.34	Long An
4116	62A-398.64	Long An	4816	75A-354.08	Thừa Thiên Huế	5516	61K-367.63	Bình Dương	6216	61K-368.36	Bình Dương	6916	62A-399.40	Long An
4117	62A-398.74	Long An	4817	75A-354.20	Thừa Thiên Huế	5517	61K-367.70	Bình Dương	6217	61K-368.48	Bình Dương	6917	75A-353.86	Thừa Thiên Huế
4118	62A-398.77	Long An	4818	75A-354.24	Thừa Thiên Huế	5518	61K-368.34	Bình Dương	6218	61K-368.50	Bình Dương	6918	75A-353.95	Thừa Thiên Huế
4119	62A-398.81	Long An	4819	75A-354.35	Thừa Thiên Huế	5519	61K-368.39	Bình Dương	6219	61K-368.53	Bình Dương	6919	75A-354.01	Thừa Thiên Huế
4120	62A-399.04	Long An	4820	75A-354.42	Thừa Thiên Huế	5520	61K-368.41	Bình Dương	6220	62A-398.54	Long An	6920	75A-354.06	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4121	62A-399.18	Long An	4821	75A-354.46	Thừa Thiên Huế	5521	61K-368.47	Bình Dương	6221	62A-398.55	Long An	6921	75A-354.13	Thừa Thiên Huế
4122	62A-399.31	Long An	4822	75A-354.48	Thừa Thiên Huế	5522	62A-398.56	Long An	6222	62A-398.59	Long An	6922	75A-354.14	Thừa Thiên Huế
4123	62A-399.45	Long An	4823	75A-354.55	Thừa Thiên Huế	5523	62A-398.86	Long An	6223	62A-398.62	Long An	6923	75A-354.29	Thừa Thiên Huế
4124	62A-399.49	Long An	4824	75A-354.66	Thừa Thiên Huế	5524	62A-398.87	Long An	6224	62A-398.80	Long An	6924	75A-354.33	Thừa Thiên Huế
4125	75A-353.87	Thừa Thiên Huế	4825	75A-354.73	Thừa Thiên Huế	5525	62A-398.90	Long An	6225	62A-398.84	Long An	6925	75A-354.61	Thừa Thiên Huế
4126	75A-353.97	Thừa Thiên Huế	4826	75A-354.77	Thừa Thiên Huế	5526	62A-398.94	Long An	6226	62A-398.85	Long An	6926	75A-354.65	Thừa Thiên Huế
4127	75A-354.09	Thừa Thiên Huế	4827	81A-392.24	Gia Lai	5527	62A-399.14	Long An	6227	62A-398.95	Long An	6927	75A-354.67	Thừa Thiên Huế
4128	75A-354.12	Thừa Thiên Huế	4828	81A-392.27	Gia Lai	5528	62A-399.21	Long An	6228	62A-398.97	Long An	6928	75A-354.80	Thừa Thiên Huế
4129	75A-354.17	Thừa Thiên Huế	4829	81A-392.52	Gia Lai	5529	62A-399.25	Long An	6229	62A-399.10	Long An	6929	81A-392.17	Gia Lai
4130	75A-354.23	Thừa Thiên Huế	4830	81A-392.55	Gia Lai	5530	62A-399.33	Long An	6230	62A-399.17	Long An	6930	81A-392.39	Gia Lai
4131	75A-354.25	Thừa Thiên Huế	4831	81A-392.61	Gia Lai	5531	62A-399.42	Long An	6231	62A-399.19	Long An	6931	81A-392.45	Gia Lai
4132	75A-354.28	Thừa Thiên Huế	4832	81A-392.71	Gia Lai	5532	62A-399.43	Long An	6232	62A-399.20	Long An	6932	81A-392.54	Gia Lai
4133	75A-354.47	Thừa Thiên Huế	4833	81A-392.73	Gia Lai	5533	75A-353.96	Thừa Thiên Huế	6233	62A-399.46	Long An	6933	81A-392.63	Gia Lai
4134	75A-354.54	Thừa Thiên Huế	4834	81A-392.76	Gia Lai	5534	75A-354.05	Thừa Thiên Huế	6234	62A-399.47	Long An	6934	81A-392.69	Gia Lai
4135	75A-354.58	Thừa Thiên Huế	4835	81A-392.93	Gia Lai	5535	75A-354.18	Thừa Thiên Huế	6235	75A-353.88	Thừa Thiên Huế	6935	81A-392.70	Gia Lai
4136	75A-354.76	Thừa Thiên Huế	4836	81A-392.97	Gia Lai	5536	75A-354.21	Thừa Thiên Huế	6236	75A-353.89	Thừa Thiên Huế	6936	81A-393.02	Gia Lai
4137	75A-354.82	Thừa Thiên Huế	4837	81A-393.11	Gia Lai	5537	75A-354.27	Thừa Thiên Huế	6237	75A-353.91	Thừa Thiên Huế	6937	81A-393.03	Gia Lai
4138	81A-392.19	Gia Lai	4838	86A-282.20	Bình Thuận	5538	75A-354.31	Thừa Thiên Huế	6238	75A-354.02	Thừa Thiên Huế	6938	81A-393.04	Gia Lai
4139	81A-392.31	Gia Lai	4839	86A-282.46	Bình Thuận	5539	75A-354.53	Thừa Thiên Huế	6239	75A-354.03	Thừa Thiên Huế	6939	81A-393.09	Gia Lai
4140	81A-392.50	Gia Lai	4840	86A-282.54	Bình Thuận	5540	75A-354.62	Thừa Thiên Huế	6240	75A-354.32	Thừa Thiên Huế	6940	81A-393.12	Gia Lai
4141	81A-392.77	Gia Lai	4841	86A-282.55	Bình Thuận	5541	75A-354.70	Thừa Thiên Huế	6241	75A-354.43	Thừa Thiên Huế	6941	86A-282.26	Bình Thuận
4142	81A-392.85	Gia Lai	4842	86A-282.59	Bình Thuận	5542	75A-354.78	Thừa Thiên Huế	6242	75A-354.49	Thừa Thiên Huế	6942	86A-282.32	Bình Thuận
4143	81A-393.01	Gia Lai	4843	86A-282.62	Bình Thuận	5543	81A-392.16	Gia Lai	6243	75A-354.72	Thừa Thiên Huế	6943	86A-282.35	Bình Thuận
4144	86A-282.13	Bình Thuận	4844	86A-282.67	Bình Thuận	5544	81A-392.40	Gia Lai	6244	81A-392.30	Gia Lai	6944	86A-282.41	Bình Thuận
4145	86A-282.16	Bình Thuận	4845	86A-282.70	Bình Thuận	5545	81A-392.44	Gia Lai	6245	81A-392.38	Gia Lai	6945	86A-282.48	Bình Thuận
4146	86A-282.49	Bình Thuận	4846	86A-282.84	Bình Thuận	5546	81A-392.47	Gia Lai	6246	81A-392.53	Gia Lai	6946	86A-282.80	Bình Thuận
4147	86A-282.58	Bình Thuận	4847	86A-282.89	Bình Thuận	5547	81A-392.51	Gia Lai	6247	81A-392.68	Gia Lai	6947	86A-282.81	Bình Thuận
4148	86A-282.72	Bình Thuận	4848	86A-282.94	Bình Thuận	5548	81A-392.60	Gia Lai	6248	81A-392.78	Gia Lai	6948	86A-282.83	Bình Thuận
4149	88A-668.47	Vĩnh Phúc	4849	86A-282.98	Bình Thuận	5549	81A-392.62	Gia Lai	6249	81A-392.87	Gia Lai	6949	86A-282.87	Bình Thuận
4150	88A-668.78	Vĩnh Phúc	4850	86A-282.99	Bình Thuận	5550	81A-392.84	Gia Lai	6250	81A-393.00	Gia Lai	6950	86A-282.95	Bình Thuận
4151	88A-668.82	Vĩnh Phúc	4851	86A-283.00	Bình Thuận	5551	81A-392.88	Gia Lai	6251	81A-393.05	Gia Lai	6951	86A-282.96	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4152	88A-669.01	Vĩnh Phúc	4852	88A-668.57	Vĩnh Phúc	5552	81A-392.95	Gia Lai	6252	86A-282.03	Bình Thuận	6952	88A-668.52	Vĩnh Phúc
4153	88A-669.04	Vĩnh Phúc	4853	88A-668.70	Vĩnh Phúc	5553	81A-392.96	Gia Lai	6253	86A-282.05	Bình Thuận	6953	88A-668.53	Vĩnh Phúc
4154	88A-669.08	Vĩnh Phúc	4854	88A-668.77	Vĩnh Phúc	5554	81A-392.99	Gia Lai	6254	86A-282.14	Bình Thuận	6954	88A-668.56	Vĩnh Phúc
4155	88A-669.10	Vĩnh Phúc	4855	88A-668.84	Vĩnh Phúc	5555	81A-393.07	Gia Lai	6255	86A-282.15	Bình Thuận	6955	88A-668.61	Vĩnh Phúc
4156	88A-669.11	Vĩnh Phúc	4856	88A-668.92	Vĩnh Phúc	5556	86A-282.04	Bình Thuận	6256	86A-282.23	Bình Thuận	6956	88A-668.83	Vĩnh Phúc
4157	88A-669.13	Vĩnh Phúc	4857	88A-668.93	Vĩnh Phúc	5557	86A-282.29	Bình Thuận	6257	86A-282.31	Bình Thuận	6957	88A-668.94	Vĩnh Phúc
4158	88A-669.18	Vĩnh Phúc	4858	88A-669.17	Vĩnh Phúc	5558	86A-282.36	Bình Thuận	6258	86A-282.38	Bình Thuận	6958	88A-669.00	Vĩnh Phúc
4159	88A-669.27	Vĩnh Phúc	4859	88A-669.24	Vĩnh Phúc	5559	86A-282.45	Bình Thuận	6259	86A-282.50	Bình Thuận	6959	88A-669.14	Vĩnh Phúc
4160	88A-669.30	Vĩnh Phúc	4860	88A-669.31	Vĩnh Phúc	5560	86A-282.60	Bình Thuận	6260	86A-282.69	Bình Thuận	6960	88A-669.20	Vĩnh Phúc
4161	88A-669.33	Vĩnh Phúc	4861	89A-450.26	Hưng Yên	5561	86A-282.63	Bình Thuận	6261	86A-282.75	Bình Thuận	6961	88A-669.21	Vĩnh Phúc
4162	89A-449.94	Hưng Yên	4862	89A-450.33	Hưng Yên	5562	86A-282.65	Bình Thuận	6262	88A-668.43	Vĩnh Phúc	6962	88A-669.23	Vĩnh Phúc
4163	89A-450.04	Hưng Yên	4863	89A-450.35	Hưng Yên	5563	86A-282.77	Bình Thuận	6263	88A-668.46	Vĩnh Phúc	6963	88A-669.38	Vĩnh Phúc
4164	89A-450.10	Hưng Yên	4864	89A-450.39	Hưng Yên	5564	88A-668.50	Vĩnh Phúc	6264	88A-668.49	Vĩnh Phúc	6964	88A-669.42	Vĩnh Phúc
4165	89A-450.32	Hưng Yên	4865	89A-450.40	Hưng Yên	5565	88A-668.54	Vĩnh Phúc	6265	88A-669.02	Vĩnh Phúc	6965	89A-450.11	Hưng Yên
4166	89A-450.51	Hưng Yên	4866	89A-450.47	Hưng Yên	5566	88A-668.71	Vĩnh Phúc	6266	88A-669.39	Vĩnh Phúc	6966	89A-450.20	Hưng Yên
4167	89A-450.69	Hưng Yên	4867	89A-450.68	Hưng Yên	5567	88A-668.73	Vĩnh Phúc	6267	89A-450.07	Hưng Yên	6967	89A-450.25	Hưng Yên
4168	89A-450.71	Hưng Yên	4868	89A-450.81	Hưng Yên	5568	88A-668.91	Vĩnh Phúc	6268	89A-450.50	Hưng Yên	6968	89A-450.46	Hưng Yên
4169	89A-450.78	Hưng Yên	4869	89A-450.87	Hưng Yên	5569	88A-669.15	Vĩnh Phúc	6269	89A-450.52	Hưng Yên	6969	89A-450.66	Hưng Yên
4170	89A-450.84	Hưng Yên	4870	89A-450.91	Hưng Yên	5570	88A-669.19	Vĩnh Phúc	6270	89A-450.55	Hưng Yên	6970	89A-450.73	Hưng Yên
4171	90A-258.56	Hà Nam	4871	89A-450.93	Hưng Yên	5571	88A-669.26	Vĩnh Phúc	6271	89A-450.57	Hưng Yên	6971	89A-450.82	Hưng Yên
4172	90A-258.64	Hà Nam	4872	90A-258.65	Hà Nam	5572	88A-669.35	Vĩnh Phúc	6272	89A-450.60	Hưng Yên	6972	90A-258.72	Hà Nam
4173	90A-258.73	Hà Nam	4873	90A-258.67	Hà Nam	5573	88A-669.37	Vĩnh Phúc	6273	89A-450.75	Hưng Yên	6973	90A-258.80	Hà Nam
4174	90A-258.75	Hà Nam	4874	90A-258.90	Hà Nam	5574	89A-450.06	Hưng Yên	6274	89A-450.90	Hưng Yên	6974	90A-259.05	Hà Nam
4175	90A-258.83	Hà Nam	4875	90A-258.92	Hà Nam	5575	89A-450.19	Hưng Yên	6275	90A-258.87	Hà Nam	6975	90A-259.30	Hà Nam
4176	90A-259.04	Hà Nam	4876	90A-258.96	Hà Nam	5576	89A-450.37	Hưng Yên	6276	90A-259.02	Hà Nam	6976	90A-259.31	Hà Nam
4177	90A-259.06	Hà Nam	4877	90A-259.03	Hà Nam	5577	89A-450.76	Hưng Yên	6277	90A-259.22	Hà Nam	6977	90A-259.40	Hà Nam
4178	90A-259.10	Hà Nam	4878	90A-259.07	Hà Nam	5578	89A-450.77	Hưng Yên	6278	99A-739.74	Bắc Ninh	6978	90A-259.47	Hà Nam
4179	90A-259.13	Hà Nam	4879	90A-259.08	Hà Nam	5579	89A-450.80	Hưng Yên	6279	99A-739.83	Bắc Ninh	6979	90A-259.48	Hà Nam
4180	90A-259.37	Hà Nam	4880	90A-259.41	Hà Nam	5580	89A-450.88	Hưng Yên	6280	99A-739.94	Bắc Ninh	6980	99A-739.75	Bắc Ninh
4181	90A-259.39	Hà Nam	4881	90A-259.55	Hà Nam	5581	90A-258.82	Hà Nam	6281	99A-740.12	Bắc Ninh	6981	99A-739.85	Bắc Ninh
4182	90A-259.44	Hà Nam	4882	99A-739.80	Bắc Ninh	5582	90A-258.85	Hà Nam	6282	99A-740.28	Bắc Ninh	6982	99A-739.92	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
4183	99A-739.91	Bắc Ninh	4883	99A-739.88	Bắc Ninh	5583	90A-258.98	Hà Nam	6283	99A-740.33	Bắc Ninh	6983	99A-740.03	Bắc Ninh
4184	99A-739.93	Bắc Ninh	4884	99A-739.97	Bắc Ninh	5584	90A-259.00	Hà Nam	6284	99A-740.51	Bắc Ninh	6984	99A-740.04	Bắc Ninh
4185	99A-740.02	Bắc Ninh	4885	99A-740.01	Bắc Ninh	5585	90A-259.09	Hà Nam	6285	99A-740.54	Bắc Ninh	6985	99A-740.19	Bắc Ninh
4186	99A-740.09	Bắc Ninh	4886	99A-740.18	Bắc Ninh	5586	90A-259.16	Hà Nam	6286	99A-740.57	Bắc Ninh	6986	99A-740.25	Bắc Ninh
4187	99A-740.15	Bắc Ninh	4887	99A-740.20	Bắc Ninh	5587	90A-259.20	Hà Nam	6287	99A-740.60	Bắc Ninh	6987	99A-740.35	Bắc Ninh
4188	99A-740.24	Bắc Ninh	4888	99A-740.26	Bắc Ninh	5588	90A-259.43	Hà Nam	6288	99A-740.61	Bắc Ninh	6988	99A-740.49	Bắc Ninh
4189	99A-740.30	Bắc Ninh	4889	99A-740.56	Bắc Ninh	5589	99A-739.78	Bắc Ninh	6289	99A-740.73	Bắc Ninh	6989	99C-302.48	Bắc Ninh
4190	99A-740.39	Bắc Ninh	4890	99A-740.65	Bắc Ninh	5590	99A-739.86	Bắc Ninh	6290	99C-302.59	Bắc Ninh	6990	99C-302.52	Bắc Ninh
4191	99A-740.52	Bắc Ninh	4891	99A-740.66	Bắc Ninh	5591	99A-740.06	Bắc Ninh	6291	99C-302.87	Bắc Ninh	6991	99C-302.55	Bắc Ninh
4192	99A-740.58	Bắc Ninh	4892	99C-302.50	Bắc Ninh	5592	99A-740.22	Bắc Ninh	6292	99C-303.02	Bắc Ninh	6992	99C-302.61	Bắc Ninh
4193	99A-740.68	Bắc Ninh	4893	99C-302.65	Bắc Ninh	5593	99A-740.27	Bắc Ninh	6293	99C-303.15	Bắc Ninh	6993	99C-302.63	Bắc Ninh
4194	99A-740.70	Bắc Ninh	4894	99C-302.66	Bắc Ninh	5594	99A-740.45	Bắc Ninh	6294	99C-303.18	Bắc Ninh	6994	99C-302.67	Bắc Ninh
4195	99C-302.70	Bắc Ninh	4895	99C-302.82	Bắc Ninh	5595	99C-302.89	Bắc Ninh	6295	99C-303.23	Bắc Ninh	6995	99C-302.78	Bắc Ninh
4196	99C-302.83	Bắc Ninh	4896	99C-302.96	Bắc Ninh	5596	99C-303.03	Bắc Ninh	6296	99C-303.28	Bắc Ninh	6996	99C-303.01	Bắc Ninh
4197	99C-302.85	Bắc Ninh	4897	99C-302.97	Bắc Ninh	5597	99C-303.14	Bắc Ninh	6297	99C-303.40	Bắc Ninh	6997	99C-303.10	Bắc Ninh
4198	99C-302.94	Bắc Ninh	4898	99C-303.13	Bắc Ninh	5598	99C-303.32	Bắc Ninh	6298	99C-303.41	Bắc Ninh	6998	99C-303.20	Bắc Ninh
4199	99C-302.98	Bắc Ninh	4899	99C-303.19	Bắc Ninh	5599	99C-303.38	Bắc Ninh	6299	99C-303.46	Bắc Ninh	6999	99C-303.22	Bắc Ninh
4200	99C-303.09	Bắc Ninh	4900	99C-303.30	Bắc Ninh	5600	99C-303.45	Bắc Ninh	6300	99C-303.47	Bắc Ninh	7000	99C-303.25	Bắc Ninh